

160
Indoch
8L6

gay nay
18/8/1914
Hanoi le 21/2/1914
MANH PHU TU



GÂY DỰNG

TIỂU THUYẾT

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 74059



ĐỜI NAY

846

GÂY DỰNG MẠNH PHÚ TỬ

@TIEULUN 2024

PHẦN THỨ NHẤT

I

Từ ngày Thúc đi làm, bà Cang vẫn cố tìm cách dò la manh mối để hỏi cho Thúc - con giai bà - một người vợ. Điều này cũng làm cho bà quan tâm như việc gả chồng cho Vinh, con gái bà.

Khi Thúc còn học ở trường Bưởi, một đôi khi vì buôn bán không đủ tiêu, bà Cang đã phải vay mượn của bà Nhất, một người bạn khá vốn và buôn bán to. Hai bà chơi bởi thân mật với nhau ngay từ khi bà Cang còn là con gái ở nhà với mẹ chưa đi lấy chồng. Ngày bà Cang đi lấy chồng ở tỉnh xa, thì bà Nhất cũng đi lấy chồng nhưng lấy người cùng tỉnh. Tình bè bạn lại càng thân mật khi bà Nhất góa chồng và bà Cang bị chồng ruồng bỏ phải về Phúc Yên ở với mẹ. Nghĩ đến cái cảnh có chồng cũng như không của bà Cang, bà Nhất lại đem lòng ái ngại, và tưởng như đó là người cùng một cảnh góa bụa như mình. Sự thân mật khiến bà Cang một đôi khi đã thực thà nói rõ hết cái túng thiếu trong nhà. Và bà Nhất cũng vui lòng giúp đỡ. Nhất là sự giúp đỡ đó lại cần thiết cho Thúc, bởi lẽ bà giúp vì tình bè bạn cũng có, nhưng vì cái ý muốn cầu lợi cũng có. Bà Nhất có một người con gái kém Thúc ba tuổi. Cũng như bà Cang, bà chỉ mong mỗi kiếm được người rể hiền, biết thương yêu

con gái bà. Thấy Thúc là người có tính ngoan ngoãn, chịu khó học hành, đối với mẹ cũng có lòng kính cẩn, có tình quyến luyến nên bà cố giúp đỡ bà Cang để cho chàng ăn học, hy vọng rồi có ngày gả con gái cho Thúc. Bà vẫn luôn luôn thăm hỏi về việc học của Thúc ; mỗi lần thấy bà Cang nói chuyện chàng được nhất lớp bà không khỏi nghĩ thầm : « Thế thì rồi làm gì mà chẳng đỗ đạt. Tay ấy rồi phải tham biện là ít. » Cái ý nghĩ đó đã làm bà vui lòng và không hề tiếc những món tiền to bà đã bỏ ra cấp giúp. Vì cái địa vị của Thúc sẽ là địa vị của chính con gái bà.

Thúc ở trường Bưởi ra, thi đỗ thành chung ; rồi hai năm tự học lấy, đỗ luôn hai phần tú tài. Đó là hai tin mừng cho bà Nhất. Nhưng cái tin làm bà vui sướng hơn cả là khi được biết Thúc đỗ vào sở hỏa xa ngạch tây. Người chàng rể đã gây từ khi còn là học trò đã làm bà vừa lòng được đủ mọi điều. Riêng về phần bà Cang, bà chỉ biết đến tình bè bạn và sự bắt buộc phải vay mượn. Tuy một đôi khi trong óc bà cũng đã nảy cái ý muốn hỏi con gái bạn cho Thúc, nhưng bà còn e ngại sợ bà Nhất không ưng; nên bà không hề có một nhời đính ước về cuộc nhân duyên của hai người con. Còn như Thúc, chàng không hề biết gì đến sự vay mượn của mẹ; và cả đến sự quá ư túng thiếu trong nhà, chàng cũng vẫn không để ý tới, bởi lẽ mẹ chàng vẫn không muốn cho chàng phải lo nghĩ về đồng tiền để được yên tâm mà

học hành cho chóng đỗ đạt. Thằng thàng Thúc vẫn nhận được tiền của mẹ gửi lên, và chàng vẫn tin là món tiền lãi của mẹ và em gái kiếm được trong việc buôn bán.

Khi Thúc đi làm, bà Nhất đoán rằng bà Cang đã có ý muốn hỏi con gái mình cho Thúc, nhưng còn rụt rè và vì muốn công việc chóng xong để bà được yên tâm về cô con gái nên bà đã đánh bạo nói việc đó ra trước với bà Cang. Một hôm bà Cang lại chơi. Khi đã mời khách uống cạn mấy chén chè mạn ướp sen và nhai tàn mấy miếng trầu, bà bèn tìm cách gợi câu chuyện. Nhưng bà vẫn chưa nói tới ngay, bà còn hỏi thăm công việc buôn bán của bà Cang, công việc làm ăn của Thúc. Mở đầu câu chuyện, muốn làm vừa lòng bà Cang, bà đã cố tìm hết cách để khen ngợi Thúc. Cái địa vị của Thúc đã khiến nhiều người đem lòng khen chàng và khen bà Cang đã có công nuôi con làm nên. Giá như kẻ khác thì đã kiêu hãnh khoe khoang, nhưng vì bà đã phải nhờ vả vay mượn nhiều, nên bà đành phải giữ ý và tuy trong lòng cũng muốn nói hay cho chính mình và con đôi chút, bà vẫn cố làm ra vẻ nhã nhặn với hầu hết mọi người, thứ nhất đối với người đã có lòng tốt giúp đỡ bà, bà lại càng cân nhắc từng lời ăn tiếng nói, từng dáng bộ đi đứng. Bà nghĩ thầm : « Ấy, vào những lúc trước mà có nhỡ miệng, thì cũng chẳng ai người ta nói gì đâu. Nhưng bây giờ mà buột mồm một tí, thì người ta đã bảo con làm nên rồi cũng ra đáng ta đây ! »

Với một sự xét đoán minh mẫn như vậy, bà đã cố dò la tính nết của từng người để liệu đường cư xử. Trong sự giao thiệp với bạn bè, bà Cang thấy nhiều cái khó khăn hơn trước. Mỗi lần có người ngỏ lời khen ngợi Thúc, bà chỉ biết khoan thai đáp : « Người ta cũng có số cả. Cũng còn nhờ ở sự may rủi, chứ biết thế nào, chán vạn người giỏi giang hơn cháu mà thi lại hỏng. » Thúc đã được nghe mẹ nói câu ấy rất nhiều lần. Đối với mẹ chỉ là câu nói nhún, nhưng đối với chàng, đó là câu nói mà chàng cho là rất đúng. Khi được tin chàng đỗ, hết tất cả các bạn đều ngạc nhiên. Và kẻ ngạc nhiên hơn cả chính là chàng. Vì Thúc thi đỗ Tú tài tháng chín tây, thì đầu tháng một tây, kỳ thi tuyển người vào ngạch Hỏa Xa mở. Chàng không có nhiều thì giờ để học. Các môn thi chàng chỉ học qua loa, và chàng đã định bỏ không thi, nhưng có người bạn thúc giục nên chàng cũng thi chơi» Các bài thi chàng làm không có gì xuất sắc, và chàng cũng chẳng nhờ ai đỡ đầu hộ. Mỗi lần nghĩ đến kỳ thi đó, nghe những lời tán tụng của mọi người quen biết và xét đến cái địa vị của chàng hiện thời, Thúc thấy bao nhiêu sự khó khăn mà giải quyết một cách dễ dàng mà chỉ dựa vào một sự may rủi. Cái ý nghĩ đó đã một đôi khi làm chàng nghĩ rằng nếu đỗ được thì cũng dễ mất được lắm. « Ngộ rồi, chàng nghĩ thầm, ngộ rồi lại có một sự không may còn con nào xảy tới khiến mình mất cái địa vị hiện tại. Sao lại không có thể như thế được ?»

Ý tưởng ấy làm chàng nhiều khi thành suy nghĩ vẩn vơ không được an tâm, và trong lòng chàng bỗng nảy ra một mối lo sợ, không sâu sắc nhưng cũng đủ làm cho chàng rùng rợn. Những lúc đó thì chàng rất rộng lượng với những người làm việc dưới chàng. Vì chàng cho rằng họ đã phải vất vả hơn mình, vâng theo mình, có lẽ chỉ bởi họ không gặp bước may như chàng chứ chưa chắc họ đã là người kém chàng.

Hôm ấy, mở đầu câu chuyện về sự gả con gái cho Thúc, bà Nhất cũng tỏ lòng khen Thúc, và khen cả bà Cang đã nhẫn nại, chịu khó nuôi con. Rồi bà nói nhỏ giọng thân mật :

- Thôi thì thế này, bà ạ. Chẳng qua cũng là cái duyên số xui nên thế, bà với tôi là chỗ bạn bè. Bà có chút giai, thì tôi có mụn gái. Tôi thấy cậu Thúc là người cũng đứng đắn, vậy tôi cũng muốn cho cháu nó được làm dâu bà.

Bà sợ bà Cang tỏ vẻ khinh bỉ cái ý thèm muốn cái địa vị của Thúc, bà vội vàng chống chế ngay : « Tôi ưa nét cậu ấy ngoan ngoãn, mà bà thì hiền lành chứ không phải tham danh tham giá gì. Bà thử nghĩ xem còn gì hơn là chỗ bà và tôi vừa là bạn cũ, lại vừa là dâu gia với nhau. »

Bà Cang lấy vẻ vui mừng đầm đìa đáp lại :

- Ấy thưa bà, tuy thế, nhưng cháu Thúc hầy còn ít tuổi, nên từ khi cháu đi làm, tôi cũng chưa dám nghĩ đến sự vợ con của cháu.

Bà ngừng nói, hút một điều thuốc lào rồi không để bà Nhất nói lại, bà vội tiếp lời : « Nhưng chẳng trước thì sau, ai rồi cũng phải lấy vợ chứ tránh sao được. Bà có lòng tốt thương cháu, thì tôi cũng có lời cảm ơn. Nhưng tôi chưa dám trả lời chắc chắn với bà. Vì còn phải hỏi ý cháu. Nếu « đôi con trẻ » ưng nhau, thì tôi cũng xin nhận lời.

Bà Nhất nghe bà Cang cũng vui vui trong lòng, bà cảm chiếc ống nhổ nhỏ bã trà rồi tươi cười đáp :

- Cái đó thì tất nhiên, dù sao thì cũng phải để chút quyền cho con cái mới được chứ. Thời bây giờ không thể bảo cha mẹ đặt đâu thì con ngồi đấy được.

Bà trùng trùng nhìn bạn ra vẻ thân tín hơn :

- Máy lại ép dầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên.

Bà Cang cất tiếng cười to. Bà sợ rằng bà Nhất tin lời mình nói đã là câu ước hẹn, vội dựa vào câu đó biện bạch, như đề gỡ nốt câu chuyện :

- Vâng ! Bà nghĩ thế rất phải. Mỗi thời một khác. Ngày xưa thì có lẽ bà với tôi đi lấy chồng đến ngày cưới

mới được biết mặt chồng; nhưng bây giờ thì lại trái hẳn, phải cho các cô các cậu ấy gặp nhau, biết nhau, hiểu nhau, yêu nhau rồi mới xong chuyện.

Bà cất cao giọng và giần từng tiếng để nói câu « biết nhau, hiểu nhau, yêu nhau », như để chế riễu cái bọn trẻ đã vẽ vờ ra cái việc rắc rối đó để cho sự dựng vợ gả chồng thêm phần khó khăn.

Câu chuyện đến đó, bà Cang không ở lại nữa e sợ lỡ lời rồi công việc hoặc thành hỏng hoặc thành chặt chẽ quá, khó gỡ, vì sự thực bà cũng còn hơi lưỡng lự. Lưỡng lự một phần vì muốn để quyền cho Thúc đôi chút, một phần vì bà còn e sợ người ngoài chê cười vì đã nhờ vả nhiều nên đành phải cho con làm rẻ. Bà mang câu chuyện trên đây nói cho Thúc biết. Thúc một mực từ chối. Chàng đã được gặp con gái bà Nhất mấy lần và thấy cô thấp và béo, chàng thừa dịp chê trách :

- Thực không khác một quả bóng bơm chưa căng lắm.

Chàng cũng nhận thấy rằng cô ta có hai mắt xinh, có miệng cười tươi, nhưng chàng vẫn không sao quên được cái mũi to của cô. Khi nói với mẹ, chàng đã dùng giọng hài hước :

- Cái mũi trên cái mặt cô ta thực không khác một quả táo to để giữa lòng một cái đĩa bé tí xiu. Nó mới chướng

làm sao !

Và khi nói đến hai tai con gái bà Nhất, chàng phì cười:

- Thực là tai voi. Sao mà rộng vành đến thế. Hai cái tai ấy thì chuyện nhỏ, chuyện to, chuyện nào cũng lọt qua. Thế mới chết cho cái anh chồng !

Tuy không bằng lòng con về cái lối cợt nhả ấy nhưng bà cũng không thể nhịn được cười. Và câu chuyện đang nghiêm nghị bỗng thành bông đùa riêu cợt.

Cách đó ít lâu, bà Cang lại tới thăm bà Nhất; và lần này thì chính bà tìm cách khơi câu chuyện. Bà khôn khéo bắt đầu :

- Tháng trước tôi ở Nam-định với cháu Thúc, (vì dạo đó, Thúc mới được bổ về làm ở Nam-định) hôm về Phúc-yên cháu cũng dặn dò gửi lời về hỏi thăm bà.

Đó chỉ là câu khách sáo bà nghĩ ra, sự thực Thúc chẳng hề hỏi thăm gì bà Nhất. Sau câu nói trên đây, bà Cang lại loanh quanh kể những chuyện buôn bán của bà, bà kêu ca về nỗi bận rộn, về việc nhà không thể đi lại với các bạn bè được. Rồi bà kể lể về công việc làm của Thúc. Hết những chuyện vụn vặt ấy, bà còn nói về chuyện lễ bái các đền chùa, sau hết bà vờ như câu chuyện bà mang ra nói dưới đây không phải là đích của

cuộc gặp gỡ giữa bà và bà Nhất :

- À, thưa bà, nhân tiện hôm nay được gặp bà đây, tôi có câu chuyện nói đề bà rõ. Ấy, cũng định nói với bà từ lâu cơ đấy, nhưng bây giờ già rồi hóa lẩn thẩn, hay lú lấp, quên khuấy ngay đi mất hôm nay mới bỗng lại nhớ ra đây.

Bà nghiêm nghị nhìn bạn :

- Ấy, ai thì cũng vậy, đến cái tuổi gần hấp hế miệng lỗ thì nó vẫn thế.

Bà ngừng nói như để cố tìm những câu cho thật khéo, rồi tiếp bằng một giọng rất thông thả như để vừa nói, vừa cân nhắc những tiếng bà dùng :

- Thực tôi tiếc quá ! Chả còn biết nghĩ ra sao. Cái câu chuyện hôm nọ bà nói với tôi, tôi đã nói lại với cháu.

Bà rụt rè không dám nói ngay là Thúc đã từ chối, bà hạ giọng cố kéo dài câu chuyện để cho lâu la mới tới đoạn kết :

- Tôi cũng bảo cháu thế này này : Thôi thì mợ với bà Nhất cũng là chỗ bạn cũ mà bây giờ bà ấy lại có lòng thương nghĩ đến con thì con cũng nhận lời đi để mợ được yên lòng.

Bà ngừng nói, nhìn nhận bà Nhất để dò la ý rồi lại chậm chạp :

- Thế mà nó cứ một mực không lấy vợ vội. Cố dỗ dành nói khéo với nó, mà cũng chẳng xong; nó cứ một mực rằng hãy còn ít tuổi, không đi đâu mà hấp tấp.

Rồi bà như hơi thẹn thùng nhìn đi nơi khác, cố đánh bạo nói cho hết câu chuyện :

- Thôi thì bà xem có nơi nào mà cô ấy vừa ý thì bà cũng thu xếp cho xong,

Bà Nhất, ngay từ đầu câu chuyện đã tỏ vẻ bức tức và không bằng lòng. Bà hằn học ngồi yên, mặc cho bà Cang nói, và để xem bà «xoay sở chiều nào». Nhưng đến câu nói đó thì đã thành như uất ức. Cái ước vọng được một chàng rể có địa vị đã bị tiêu tán. Tình bè bạn giữa bà Cang và bà như không còn nữa. Bà như cau có :

- Gớm ! Bà lại nói là « cho xong » (bà nói to hai tiếng này) ; con gái tôi đã lỡ thì, đã già nua, không ai thèm hỏi đến đâu mà bà bảo là cho xong.

Bà không muốn để bà Cang nói len vào, bà cất cao mãi giọng lên và lán át : « Có điều rằng tôi cũng nghĩ đến bà, tuy không góa cũng như góa và cũng cùng một cảnh ngộ tôi lại thương đến cậu Thúc chứ có phải là tôi cầu cạnh chức tước gì ! »

Bà Cang cũng thấy khó chịu nhưng biết rằng mình đã hờ hênh, lỗ lờ nên cố điềm đạm đáp lại để lấy lòng bạn :

- Vâng, tôi cũng biết vậy. Bà đã thấu rõ tình cảnh tôi, và bà lại thương đến cháu Thúc thì còn gì bằng. Nhưng nào có phải tại bà hay tại gì tôi. Chẳng qua là duyên giờ không xe lại, chứ tôi không muốn hay sao.

Bà nói những câu sau đây bằng một giọng ai oán như để cố đổ hết mọi tội lỗi cho cái « duyên giờ không se lại » và để tỏ ra rằng bà và con bà không có điều tiếng gì.

Câu chuyện tới đó, bà Nhất vẫn có vẻ không vui, yên lặng không nói gì. Bà Cang cũng chẳng biết nói thêm ra sao. Bà uống nốt chén nước giở rồi xin về. Bà Nhất cũng mời lại một câu lấy lệ :

- Ấy bà hãy ngồi chơi tý đã. Lâu nay mới lại được gặp nhau.

- Thôi xin phép bà để khi khác, dạo này bận rộn quá.

Bà Nhất giọng mỉa mai :

- Gớm từ ngày cậu Thúc làm nên đến giờ bà bận nhiều quá, thành ra quên cả bạn bè. (Bà dằn mạnh tiếng quên) Bà Cang cũng thừa hiểu là bà Nhất nói cạnh nói khỏe, cho rằng con thi đỗ đi làm bà không còn thềm chơi bời với ai, nhưng bà đã khôn khéo làm ngo như không hiểu bà Nhất định nói gì, tươi cười chào bạn rồi ra về.

II

Việc con gái bà Nhất không xong, một phần vì Thúc không ưng ý, nhưng cũng một phần vì chính bà Cang không thuận tình. Bà đã được biết rõ ràng bà Nhất là người tuy có nhã nhặn, không keo bần về đồng tiền nhưng nhiều khi có khắc nghiệt. Bà e rồi khi Thúc đã làm rể bà Nhất mà không chiều chuộng được đủ mọi điều rồi lại có chuyện không hay. Vả lại đã nhiều lần bà ngắm nghía cô con gái bà Nhất. Bà thấy đáng bộ cô có vẻ hấp tấp vấp váp quá, bà đã đem lòng chê trách. Sự thực trước kia bà cũng định rằng nếu Thúc chẳng đỗ đạt được cao mà đi làm lương bổng ít ỏi thì cũng cố liệu hỏi cho Thúc đề vừa giữ được cái tiếng là biết ơn huệ, không bạc tình lại vừa có chỗ nương tựa khi túng thiếu. Cái lợi con con đó đã nhiều lần bà nghĩ tới. Nhưng bây giờ địa vị của Thúc đã làm bà thay đổi ý kiến.

Lương bổng của Thúc mỗi tháng hơn hai trăm đồng, tiền nhà không mất, và tiêu dùng cũng chẳng hết là bao. Bằng món tiền dành dụm bà sẽ có thể trang trải được những nợ nần đã phải chịu đựng bà Nhất. Bà nghĩ thầm:

- Còn cái ân huệ thì lấy lời ăn tiếng nói, sự đi lại chơi bời mà đối đãi chứ ! chả nhẽ lại rước một nàng dâu mình không ưng về nhà hay sao !

Bởi thế mà khi thấy Thúc từ chối, bà vui vui trong lòng, không hề khuyên con điều gì. Mà chẳng hạn Thúc có nhận nhời, bà cũng sẽ tìm có can ngăn chàng. Bao giờ trong việc hỏi vợ cho con bà cũng mang vào sự suy tính; lấy sự gây dựng làm đích. Một đôi khi bà cũng tự biết rằng bà hơi có vẻ giáo giở, song tình cảm không bao giờ lấn áp được sự tính toán hơn thiệt của bà. Sau món con bà Nhất, bà lại cố tìm cách đi manh mối đám khác. Bà An bên hàng xóm mách giúp. Đám này có lẽ rồi xong xuôi. Con gái một ông phán gần về hưu ở sở giấy thép. Ông được quyền đứng đầu trông nom hết cả những người cùng làm chung một sở, nên những người trong tỉnh ai ai cũng gọi ông bằng hai tiếng «ông chủ» và người ta tặng bà vợ hai tiếng «bà chủ». Ông chủ, bà chủ có hai người con gái. Cô lớn đã lấy một người thư ký tòa sứ ở ngay tỉnh. Cô thứ hai, cô Hà, mới mười bảy tuổi, đã theo học đến lớp nhất, mới nghỉ học ở nhà được ít lâu.

Khi bà An đánh tiếng, ông chủ trả lời công việc đó ông để toàn quyền cho vợ xếp đặt.

- Tôi bận bịu suốt ngày, ông nói, còn thì giờ đâu mà trông nom đến việc ấy được.

Sự thực ông chẳng có gì có thể gọi được là bận bịu, ông vẫn còn chán thì giờ để đi đánh tổ tôm hoặc xem truyện tàu. Song ông đã nói thoái thác thế để tránh tiếng

là ghét bỏ con. Đối với hai người con gái trong nhà, ông vẫn không hề tỏ tình mật thiết. Cái định kiến «con gái cái bòn» và «nuôi cho uổng rồi cũng téch về nhà người ta» đã làm cho ông không hề chăm chút tới hai người con gái. Lần trước gả chồng cho người con gái lớn, ông chẳng hề săn sóc gì. Khi thấy vợ nói là đã nhận nhời gả con cho một ông phán tòa sứ, ông chỉ khẽ trả lời :

- Ừ, cũng được.

Đến ngày người ta xin cưới, bà chủ cũng tìm cách bàn tính với ông. Lúc đó ông đã ăn xong bữa cơm trưa, và đã sắp sửa đi ngủ. Bà theo ông tới bên giường, thì thăm ;

- Nay ông, công việc định liệu ra sao. Họ nhà giai người ta đến xin cưới đây.

Ông vẫn điềm nhiên kéo chiếc chăn bông lên che mặt rồi trả lời dưới tầng chăn : « Thì cho người ta cưới, còn để làm gì. »

Bà còn định hỏi han thêm về sự mời mọc, bày biện thì ông đã cất tiếng ngáy đều đều.

Tới nay, đến việc gả chồng cho cô con gái thứ hai, ông vẫn có cái lãnh đạm như thế. Bà An đã biết cái tính đó, nên bà cũng chỉ hỏi qua ông để lấy lệ, và thứ nhất để khỏi mang tiếng là người thiếu lịch sự. Sau câu chuyện

lấy lệ đó, bà tìm cách bày tỏ ngay với bà chủ. Bà An không phải là một người mới lái nhà nghề. Vì bà có đứa cháu ngoại, trước kia mỗi lần Thúc nghỉ hè về Phúc-yên lại sang học Thúc và nay đã đi làm ở sở Lục-lộ, tháng tháng cũng giúp bà được ít nhiều. Bà vẫn thường nói lại với bà Cang là nhờ có Thúc mà cháu mình đã có « một hai chữ để làm việc tây. » Nhân dịp này, bà muốn mỗi lái như để trả ơn lại. Nếu công việc xong xuôi thì không những bà chỉ trả ơn được một Thúc mà lại còn trả ơn được cả bà chủ. Vì trước kia, khi người cháu chưa đi làm thỉnh thoảng túng bán một đôi chục, bà vẫn tạm vay dật của bà chủ. Bởi bà nghĩ con gái bà chủ đã đến tuổi mà lại mới lái được một người chồng có địa vị như Thúc thì hẳn sẽ hời lòng bà chủ nên bà đã hơi hãnh diện lắm khi mang câu chuyện mới mới nói ra với bà chủ.

Bà có đủ mọi nhờ để tán tụng bà Cang và Thúc. Bà chẳng dám bịa đặt những cái hay, e rồi về sau có thể nào lại mang tiếng là con người « tràng mười khoát chín ». Song bà vẫn cố khôn khéo lựa chọn để có lợi cho công việc bà làm. Bà thường nghĩ thầm : « Chẳng xung xung đặt điều thì cũng thêm bớt gọi là đôi chút chứ ! » Trong câu chuyện giữa bà và bà chủ, không bao giờ bà quên lấy cái câu ấy làm then chốt.

Bà chủ là người khá dễ tính và hay tin. Bà hơn người ở chỗ thực thà và không hay khoe khoang hoặc kên

kiệu cái địa vị của chồng mình ở một tỉnh nhỏ. Bà vẫn cho bà An là người tuy nghèo nhưng rất hiền hậu và nhất là thực thà. Vì thế mà khi thấy bà nói chuyện đó, bà chủ cũng không ngần ngại, trả lời ngay :

- Ừ thì tôi cũng tin lời bà ; bà là chỗ quen biết từ trước tới nay. Nếu nên thì bà bảo nên, mà không thì thôi.

Nói xong câu đó, bà như hồi hận đã quá nhẹ dạ, chưa suy nghĩ đã vội làm như nhận lời. Bà sợ rằng bà An sẽ tỏ lòng khinh mình đã nóng kiếm chút chồng cho con mà không kịp « suy trước nghĩ sau ». Bà lại cố lựa lời để tự bào chữa : Đối với bà như người nhà thì nói thế cho vui chứ thời bây giờ cũng chưa biết thế nào. Đã bao nhiêu người khổ vì nổi hám danh, gả con cho tham với phán. Tôi cũng còn liệu xem cái đã. »

- Thừa bà, cậu ta hiếu hạnh lắm, bà An vội đáp lại ngay. Còn bà mẹ thì hiền lành lắm. Chẳng hề to tiếng với ai bao giờ.

Sau cuộc thù tiếp trên đây, bà An còn đi lại mấy lần nữa. Rồi bà chủ và bà Cang gặp nhau. Mấy lần lại nhà bà chủ chơi, bà Cang chẳng hề chăm chú đến câu chuyện cho lắm. Bà chỉ dò la xem xét mặt mũi, dáng điệu đứng ngồi của Hà. Vì bà vẫn tin rằng người ta xấu tốt thế nào đều phát tiết ra ngoài, trên nét mặt, trong con mắt, trong cử chỉ đi đứng, trong vẻ ăn nói. Bà chê cái cổ hơi ngắn

và con mắt hơi xếch. Nhưng bà thầm khen cái trán phúc hậu, hai tai đeo hoa không xệ. Bà thích nhất cái dáng đi, ra vẻ người cao quý, an nhàn. « Chứ không có cái dáng hấp tấp vất vả như con gái bà Nhất », bà nghĩ thầm. Những cái tốt bà tìm ra được cũng tạm đủ bù đắp lại được những cái dở. Và vì thế bà ưng ý. Bà bèn gửi thư đi Nam-định cho Thúc về xem mặt. Bà cũng làm thế để lấy lệ. Nếu Thúc chẳng bằng lòng bà cũng cố khuyên răn cho xong công việc.

Thúc và Hà đã ưng ý nhau, sau một cuộc gặp gỡ ở nhà bà chủ. Và công việc có thể gọi tạm là gần xong. Thế là cái tin con gái bà chủ lấy Thúc đã lan ra khắp tỉnh. Ở một tỉnh nhỏ như Phúc-yên, một câu chuyện con con không can hệ cũng chỉ trong chốc lát là mọi người đã biết rõ ràng ; câu chuyện từ cửa miệng người này sang cửa miệng người khác cứ theo tính nết từng người mà thay đổi. Có khi rất dở nhưng mỗi người tán tụng một tí, rồi cũng thành hay, nhưng trái lại, nhiều câu chuyện rất thường thường, bỗng thành can hệ mà chứa chất đủ mọi cái xấu xa rở rếch. Một câu chuyện kể trong một gia đình với mấy bà khách chỉ qua hai, ba ngày sẽ là đầu đề câu chuyện của hết mọi gia đình rồi rã. Một số đông là gia đình công chức. Khi các ông chồng đã đi làm, các bà không cò bạc thì lại rủ rê tụ họp uống nước, ăn trầu. Miếng trước chưa hết đã kế tiếp miếng sau. Và len giữa những miếng trầu là những câu chuyện

nhặt nhẻo hằng ngày. Rồi dần dần, các bà sói móc, bới chuyện riêng bạn bè, các người quen biết. Người thân mật, các bà tâng bốc nịnh hót, khen ngợi đến cả cái xấu. Kẻ thù hằn thì dù tốt các bà cũng tìm đủ mọi cách để chỉ trích chê bai. Nếu phải một người béo tốt, các bà bĩu môi nói xấu bằng câu :

- Cái con mẹ trọc tròn ấy mà...

Nếu phải một người gầy còm, các bà nhăn mặt :

- Cái con chảo chàng ấy ai còn lạ gì...

Rồi các bà mới kể đầu cua tai nheo, bới móc từng ly từng tý. Việc nhà của các bà thì có lẽ các bà không biết gạo còn hay hết, thằng bếp nấu nướng ra sao. Nhưng đối với những kẻ các bà ghét bỏ thì các bà chẳng còn bỏ sót một tý gì : nào kiệt củ, ngày ngày chỉ hai bữa cơm rau với muối vừng ;nào quýt tiền công thằng ở ; nào người ta chỉ tìm cách vay mượn các bà rồi không giả. Bà nào cũng biết rằng một đôi khi mình bịa đặt hẳn chuyện để chế riễu người ta, nhưng bà nào cũng cứ làm ra vẻ tin lẫn nhau để được dịp « bôi do trát trấu.» Hết ngày ấy sang ngày khác, các bà chỉ luẩn quẩn như vậy. Cũng bởi cái trường hợp đó mà cái tin Thúc lấy con bà chủ đã đến tai hết thấy mọi người. Thứ nhất là các bà có con gái đã lớn tuổi lại càng cố tìm cách lân la dò chuyện. Cái địa vị của Thúc đã làm cho các bà như ghen tuông hộ con

gái mình. Bà nào cũng khùng khỉnh như để che lòng tự ái bằng cách dối trá. Bà này vênh váo : « Ôi chà ! Đi nhẩn ngò nhà tôi rồi đây. Con tôi không ưng rồi mới đến phần cô ta đây chứ. » Bà kia hoa tay : Cũng rôm rỏ nhà tôi từ ngày xưa ngày xưa cơ đấy ! Tôi đã phải bán tin là không nhận nhời đừng theo đuổi rồi lại uổng công nên bây giờ mới quay ra món ấy vậy. »

Trong bọn các bà, bà Nhất là người tức tối hơn cả. Lòng sốt sắng ra công giúp đỡ bà Cang để gây người chàng rể đã bị phá tan một cách đau đớn và bất ngờ. Bà quyết tâm tìm cách chia rẽ. « Không được ăn thì đập đồ chứ ! » Bà nghĩ vậy. Và bà cố tìm dịp thi hành cái ý định của bà. Bà không phải là người tai ác nhưng bà đã bị lòng ghen tức xui đẩy. Mà người ta dù hiền lành đến đâu chẳng nữa, khi đã ghen tức thì có thể tàn ác đến tột bậc. Dịp may đó là hôm bà được gặp bà chủ ở nhà bà hàn Trung, một người bạn thân của bà.

Bà Nhất tới nhà bà hàn trước. Bà định đến bàn việc gọi họ tháng sau. Vì ngày gọi trùng vào ngày bà phải đi vắng, nên bà muốn tới để xin hoãn. Bà vừa tới nơi, chưa ăn xong miếng trầu và chưa bắt đầu câu chuyện thì bà chủ đến. Vừa thấy bà chủ, bà Nhất đã quên ngay câu chuyện chính của mình và sửa soạn để bắt đầu thế trận, trong sự đánh bại bà Cang. Bà không tỏ vẻ ghen tức. Trái lại, bà cố niềm nở với bà chủ để dễ lấy lòng

tin. Tuy bà chỉ quen biết qua loa bà chủ, nhưng hôm đó, bà hoan hỉ vui mừng như được gặp một người bạn thân từ lâu xa cách :

- Kia bà chủ, gớm đã từ bao giờ bao giờ, bây giờ mới được gặp bà chị. Dễ thường bà chị quên tôi rồi đấy chắc!

Bà mỉm cười bằng một giọng thân mật hơn và nhún nhường :

- Bà chị có quên tôi thì quên, chứ tôi thì chả sao quên được bà chị.

Câu nói đó đánh mạnh vào trí bà chủ, và gây ngay được tình cảm trong lòng bà. Lúc đó bà chủ mới tươi cười, khiêm tốn đáp lại :

- Bà chị cứ nghĩ vậy chứ đã là chỗ quen biết như chị em thì em đâu dám quên bà chị. Sau câu nói đó, bà cũng hỏi thăm một câu lấy lòng :

- Đạo này bà chị tôi buôn bán phát tài lắm chứ ?

Biết rằng khởi sự, câu chuyện đã có phần lợi về bà, nên bà Nhất lại bằng một giọng thân mật hơn nữa (nhưng lần này bà bỏ tiếng chị xoay sang câu chuyện đứng đắn cho dễ) :

- Xin cảm ơn bà, nhờ trời hàng họ cũng dễ chịu lắm ạ.

Bà nói tiếng « ạ » một cách rất nhẹ nhõm để khiến câu nói tuy có bề thân thiết mà vẫn giữ được vẻ lễ phép, không suồng sã.

Bà hàn Trung ở giữa lấy địa vị một người chủ nói lấy lòng cả hai người : « Thực là quý giá quá. Tôi lại được tiếp hai bà cũng cùng là chỗ quen biết cả. » Rồi bà sai người pha nước. Trong khi bà bận rộn về lấy trà, súc ấm, bà Nhất khôn khéo khơi đầu :

- À thưa bà, tôi hỏi thế này khí không phải. Tôi thấy « văn kỳ thanh » rằng bà với bà Cang sắp là dâu gia với nhau thì phải.

Câu hỏi bất ngờ làm bà chủ hơi rối trí, khó trả lời. Bà chủ với tay lấy miếng trầu trên đĩa và vừa thông thả bóc vỏ cau vừa dùng đỉnh tiếng một tìm cách giấu câu chuyện :

- Ấy thưa bà, bà Cang cũng chỉ mới đánh tiếng thế thôi chứ thực ra thì cũng chưa có gì cả. Tôi cũng chưa hỏi ý cháu xem công việc ra sao.

Bà Nhất thừa dịp dựa vào câu đó nói luôn, cố sức không để bà chủ ngắt lời :

- Thưa thực là may bà ạ. Tôi tưởng công việc đã đầu vào đấy cả rồi thì đáng tiếc. (Bà hạ giọng ghé gần tai bà chủ) Chỗ quen biết, tôi nói thực bà đừng giận. (Bà liếc

mắt như để dò xem có ai nghe ngóng không) Ai chứ cái bà Cang ấy là ghê gớm lắm. Khốn nạn ! Bà tính một người mà đến nỗi chồng đã phải bỏ thì còn ra gì nữa, hở bà. (Bà nói thâm sát tai) Điều ác đáo để đây. Quịt không của tôi mấy trăm bạc đây !

Đến đây, bà ngừng nói và tìm xem còn câu gì xấu xa hơn nữa để mang ra bôi nhọ bà Cang. Bà cũng tự biết rằng vu không đặt điều như thế là nhỏ mọn, song lòng ghét tức đã khiến bà cứ đi sâu mãi vào con đường xấu đó. Bà chủ thấy bà Nhất có những câu nói đột ngột quá, muốn nói lại để phân giải và tìm cách bênh vực cho bà Cang. Nhưng thấy bà Nhất có giọng nói có vẻ thực thà nên bà cũng lưỡng lự. Sau hết bà chủ cũng nói được một câu, một câu mà bà rụt rè mãi và bà cho là « vô thưởng vô phạt » :

- Tôi thấy nhiều bà bảo bà ta theo đạo phật tu hành nhân đức lắm kia mà.

Bà Nhất vội ngắt lời ngay bằng một câu hết sức sỗ sàng :

- Tu gì ! Tu hú ấy à ! Chỉ giả danh tu hành để lừa người cho dễ. (Bà lại ghé sát tai) Một bò giao găm đây !

Giữa lúc đó bà Trung ở nhà trong ra thấy hai bà thì thâm bèn hỏi :

- Hai bà rủ rỉ gì thế ?

Rồi bà mỉm cười nói thêm :

- Tôi nghe thấy dao găm, dao gung gì, hay hai bà định thịt chủ nhân đây ?

Bà chủ và bà Nhất đều cất tiếng cười. Bà Nhất cũng đùa đáp lại :

- Ấy hai chị em chúng tôi bây giờ túng thiếu, chỉ định lại thịt bà để kiếm một món tiêu.

Bà Trung vẻ bông đùa, vén tay áo, dơ ra hai cổ tay nhỏ bé phủ làn da răn reo.

- Hai bà tính chỉ độc những xương với xẩu thế này thì còn sợ mùi gì mà định thịt.

Bà chủ cãi lại :

- Ấy, hai cổ tay bà bé nhưng kết bạc là to. Cả ba người lại cất tiếng cười một cách vô tư lự. Bà Nhất đã định dấu diếm không cho bà Trung biết câu chuyện. Nhưng bà lại nghĩ rằng bà Trung là người bạn thân của mình mà chẳng có liên lạc với bà Cang thì chỉ có một cách là nói tỏ rõ cả, chắc hẳn rồi bà Trung cũng theo lời bà mà vào hòa với bà để làm cho bà chủ dễ nản lòng hơn. Có thêm một người cùng phe tức là cũng có thêm một tên lính trong thế trận. Phần thắng ắt hẳn sẽ về bà. Nghĩ vậy

nên bà nói với bà Trung :

- Có gì đâu ! Truyện cái bà Cang ấy mà. Chả bà chủ tôi đây. (Bà trở và dẫn hai tiếng « tôi đây » để lấy lòng bà chủ) sắp sửa dâu gia với bà Cang. Mà tôi đã biết bà Cang là người ghê gớm lắm, nên tôi cũng nói để bà chủ biết, để liệu mà đề phòng kéo lại bị mình. (Bà nhìn bà Trung) Bà không biết cái bà Cang ấy chứ, bà mà biết bà ta thì bà cũng đến « thất đảm « mất ! Chả được như tôi với bà hay với bà chủ đây đâu (Bà lại lấy tay trở bà chủ rồi bà lại trừng trừng nhìn bà Trung) Chả lẽ chỗ quen biết mà lại không bảo nhau rồi sau này lại có lời oán trách mình, có phải không bà ?

Bà liếc mắt nhìn trộm bà chủ, để dò la nét mặt, rồi làm như bà có ý định giúp người bạn cũ lánh một tai nạn hơn là vì lòng ghen ghét, bà nói : « Tôi được cái thực thà, nghĩ sao nói vậy, không dám bịa đặt mà cũng chẳng muốn nịnh hót ai, cứ thẳng là hơn. »

Muốn như có người chứng nhận cho câu nói đó, bà lại nhìn bà Trung và hỏi ý kiến bà bằng câu bà thường dùng : « Có phải không bà ? » Bà Trung chẳng biết ngả bên nào, lưỡng lự, không nói gì ! Bà Nhất ngoảnh sang phía bà chủ, phá tan cái yên lặng khó chịu đó :

- Còn ý kiến của bà ra sao thì bà liệu. Ai thì cũng nổi duyên chứ ai lại nghĩ chia duyên !

Câu đó vừa nói ra bà lại tìm cách xóa mờ đi ngay, e bà chủ sẽ biết cái lòng ghen tức của mình : « Nhưng ai chứ cái bà Cang ấy thì ghê gớm lắm đấy ! »

Bà hàn Trung đã từ lâu không nói gì, vì thấy câu chuyện hơi khó nghĩ, chẳng biết nên nâng đỡ bà nào, để bà nào phải lùi bước. Lần này bà cũng cố đánh bạo nói một câu « lưu đôi » : « Tôi tưởng chả cứ gì việc này, việc nào thì cũng phải cân nhắc cho cẩn thận. »

Câu chuyện đến đó thì mấy âm trà đã liên tiếp cạn và bã trà đã đầy ngập cả một góc nhà. Hai bà cùng xin về. Thế là bà Nhất quên hẳn ngay cái việc gọi họ. Còn bà chủ đến cốt nhờ bà hàn mách mỗi hộ một nơi bán đất để bà tậu mấy sào làm trại ở khi ông chủ đã về hưu cũng quên hẳn cái chuyện đó, tưởng như mình rồi rã thì lại thăm bà bạn vậy.

Ra đến ngoài phố, bà Nhất còn lăm le theo bà chủ đến tận đầu phố như để nói nốt câu chuyện còn dở dang. Mà thực ra bà chỉ nhắc đi nhắc lại có mấy câu : « Cái con người thế mà nham hiểm - Ấy bà cũng nên cẩn thận - Không khéo lại bị mòn rồi lại khổ mình, khổ cả con... »

Khi hai bà chia rẽ nhau, mỗi bà đều băn khoăn về một ý nghĩ riêng. Bà Nhất thì hơi đắc trí đã gieo được vào óc bà chủ những câu chê trách đầy xấu xa về bà Cang, nhưng còn lo lắng rằng thế vẫn còn chưa đủ. Bà chủ

thì thấy lòng tin của mình đã lung lay. Hôm thấy bà An mách mối, bà đã suy tính mãi. Bà cũng quen biết nhiều bạn bè của bà Cang. Đã có hai bà nói đến bà Cang và khen ngợi cái đức tính nhẫn nại điềm đạm của bà. Cũng có nhiều bà chê trách nhưng toàn là những điều nhỏ nhỏ không đáng quan tâm. Bà đã yên trí là công việc không có gì cản trở. Câu chuyện bất ngờ giữa bà và bà Nhất đã làm bà thành phân vân. Trong lòng bà đã bắt đầu có những cảm tưởng không hay về bà Cang và sự mền phục của bà đối với bà Cang đã bị giảm bớt. Và bắt đầu từ đó giữa bà Cang và bà chủ đã kém phần thân mật. Mỗi lần nghĩ đến việc gả chồng cho con bà lại thấy buồn buồn trong lòng. Nghĩ đến chồng, thấy chồng thờ ơ với con cái quá, và việc gì cũng để mặc một mình bà lo liệu, đã có lần bà chủ thốt ra câu :

- Chồng với con, rõ đến chán. Chẳng còn hòng nhờ vả gì được !

III

Bà chủ đã từ chối, không bằng lòng gả con gái cho Thúc. Chẳng muốn làm phật ý bà Cang, bà đã lấy cớ là không được tuổi mà số con gái bà là phải lấy chồng xa mới thành gia thất. Khi được cái tin này, bà Cang viết thư cho Thúc biết. Bà rất khó chịu về nỗi cả tỉnh vang đồn là hỏi vợ hụt cho con. Rồi lại còn bao nhiêu chuyện đan bịa để bà phải tức tối. Mà vai chủ động vẫn là bà Nhất. Trong thư không muốn cho Thúc phải đem lòng suy nghĩ, nên bà đã dấu diếm con hết thấy những cái phiền lòng đó. Bà cũng dựa vào lời từ chối của bà chủ và bảo với Thúc rằng sở dĩ có sự cản trở là chỉ bởi không hợp số nhau. Muốn an ủi con, cuối thư bà đã viết thêm : « Con cũng chẳng nên tiếc làm gì. Vợ chồng còn ăn đời ở kiếp với nhau, có phải duyên phải cớ thì mới đứng được với nhau. Mợ tưởng cũng nên kỹ càng một tý. Con không kiêng nhưng mợ thì vẫn nghĩ rằng có kiêng vẫn có lành. Con cứ yên tâm mà làm ăn, để mặc mợ thu xếp. »

Hồi đó Thúc phải dời vào Vinh. Chàng thấy câu chuyện về vợ con đã làm chàng nhiều lần phải tức bực. Xem xong thư, chàng nóng nảy trả lời ngay mẹ là sẽ nhất định không lấy ai cả. » Con sẽ sống một mình, chàng viết trong thư cho mẹ, con sẽ không lấy ai cả để khỏi phải bận rộn. Và như thế con sẽ có nhiều thì giờ để

học thêm. Ý định của con sẽ không phải mãi mãi ngày hai buổi đi làm như hiện giờ. Vả lại có mẹ và em Vinh gần gũi con là đủ lắm rồi. Biết đâu người vợ con sẽ cưới lại không làm mất lòng thương giữa mẹ và hai anh em con. »

Lá thư gửi đi xong, bỗng nhiên chàng lại hối hận đã quá nóng nảy mà không tìm cách bàn bạc với mẹ cho chóng xong việc để mẹ được yên lòng. Chàng chẳng muốn mẹ cứ phải luôn luôn lo nghĩ đến cái câu chuyện của mình. Điều chàng cố hết sức tránh là làm phiền lòng mẹ. Chàng thừa hiểu rằng mẹ chàng đã trải nhiều sự đau khổ, chàng không muốn rằng những ngày mẹ chàng còn sống trong tuổi già cũng đầy những nỗi chán nản như khi xưa. Tấm lòng thương mẹ, chàng có ngay từ khi còn nhỏ, mới lên sáu, lên bảy. Chàng còn nhớ rõ rằng hồi đó, học trường tỉnh, chẳng bao giờ chàng được mặc cái áo cắt bằng thứ vải tốt. Trời rét buốt tới xương, chàng cũng chỉ có chiếc áo cộc vải ta và chiếc áo dài vải thâm tây. Mẹ chàng thương hại phá chiếc áo cộc bông rồi sửa chữa may được cho chàng chiếc áo dài khá ấm áp, nhưng hơi rộng. Chàng mặc đến trường, các bạn xúm lại chế giễu. Đứa thì bảo con giai mà mặc áo đụp, đứa thì vỗ tay làm chàng xấu hổ và kêu to : « Ê ! Ê ! thằng Thúc mặc áo bính ! » Rồi mấy đứa khác cùng vào bè chế theo hát vang cả sân trường : « Ê ! Ê ! Súng sinh, mặc bính của người I »

Chàng chẳng dám nói gì, chỉ biết sụt sịt khóc một mình ở một góc sân. Trưa hôm ấy về nhà, chàng nói lại chuyện trên đây cho cha mẹ nghe và buổi chiều chàng nhất định không mặc chiếc áo đó. Nghĩ đến cảnh trời rét, mẹ chàng không nỡ để con đi học với hai chiếc áo mỏng mảnh. Mẹ chàng cố dỗ dành, chàng vẫn nhất định chịu rét hơn là mặc chiếc áo bông ấy. Mẹ chàng lại cô ngọt ngào :

- Mặc vậy, con ạ, nhà mình nghèo.

Chàng vẫn từ chối. Mẹ chàng đặt chiếc áo vào một góc giường âu yếm nhìn con :

- Mẹ nghèo, chứ nào mẹ có tiếc gì con.

Sau câu nói, mấy giọt nước mắt từ từ chảy trên hai gò má, thế là lòng thương mẹ đã khiến chàng như một cái máy vớ lấy chiếc áo bông tự mặc lấy rồi cấp sách đi học. Đến trường, chàng khinh thường mọi lời chế riễu và giữ được vẻ thản nhiên trước mọi sự trêu chọc của các bạn. Dần dần chúng cũng quen mắt với chiếc áo bông mà không nghĩ đến chế riễu nữa. Còn riêng chàng thì chàng hơi tự kiêu đã làm được người mẹ vui lòng. Nhớ lại cái kỷ niệm trên đây, Thúc lại càng hối hận đã gửi đi một lá thư mà chắc hẳn lời lẽ sẽ làm mẹ phải bức tức. Băn khoăn mãi, sáng sớm hôm sau chàng lại viết luôn một lá thư nữa về. Chàng xin lỗi mẹ và nói với mẹ coi lá thư

trước như không có rồi ngỏ lời yêu cầu mẹ hỏi Lý, một người bạn gái trước cùng học với mình trong mấy tháng hè ở một trường tư. Thúc đã đem lòng yêu Lý, nhưng chàng rụt rè không hề dám nói với mẹ. Chàng tin rằng không khi nào một người mực thước chu đáo và hay giữ gìn như mẹ lại để chàng lấy Lý. Bởi lẽ Lý hơi khác các cô gái khuê phòng khác; nàng đã đánh khúc côn cầu, chơi ping pong, thi bơi mấy lần. Nàng lại có chân trong mọi ban tổ chức chợ phiên. Đã nhiều lần người ta đăng ảnh nàng trên mặt báo hàng ngày. Và nhiều người luôn luôn nhắc đến tên nàng. Thứ nhất bọn thiếu niên rồi rãi ở Hanoi.

Trong thư chàng đã cố ngọt ngào nói khéo để tìm cách chiếm được lòng mẹ và muốn rằng mẹ đi xem mặt ngay rồi ý định thế nào, sẽ gửi thư vào cho chàng biết.

Bà Cang xem xong lá thư thứ nhất chỉ buồn cười về cái tính nóng nảy của con. Nhưng khi nhận được lá thư thứ hai tiếp ngay, bà hết sức cáu kỉnh. Bà vò nát lá thư, vứt vào một xó ngăn kéo và lẩm bầm : « Thế này thì ra cái thằng Thúc bây giờ nó không còn coi mẹ nó ra cái gì ! Nó tưởng bây giờ đi làm có tiền thì muốn sao thì sao, muốn trắng thì trắng đấy hử. Còn phải quyền ở mình chứ ! Gây dựng cho nó thế nào thì nên thế chứ ! Cái hạng chưa sạch hơi sữa mẹ ấy thì đã biết cái gì vào cái gì ! »

Bà định gửi thư vào để mắng mỏ Thúc, nhưng suy nghĩ mãi bà cho thế là thất sách. Mắng mỏ chỉ làm con mình thêm bực tức khó chịu. Bà sợ rồi vì mê Lý quá, Thúc sẽ luôn luôn về Hanoi mà bà không biết đó là đâu. Bà bèn thu xếp đi Vinh ngay để tìm cách làm thế nào cho Thúc quên hẳn được Lý. Bà lại còn ngờ rằng Thúc vẫn thư từ và hơn nữa, đi lại luôn luôn với Lý mà dấu điểm không cho bà biết. Bà thành lo lắng. Nhất là bà đã được nghe thấy nhiều người nói đến Lý và ai cũng có giọng khinh rẻ coi nàng là người không đứng đắn. Cứ một việc đăng ảnh lên báo cũng đủ làm bà khủng khiếp lắm rồi. Bà nghĩ thầm : « Con gái thì phải giữ gìn kín đáo chứ, ai lại dương lên giấy cho mọi người ngắm nghía thì phỏng còn có thể thống gì nữa ! »

Vào tới Vinh, bà chẳng hề mắng mỏ gì Thúc. Trái lại bà lại còn hết sức ngọt ngào với chàng, « Có ngọt mới lọt tận xương ». Bà vẫn tự bảo vậy. Bà nói dối rằng bà đã tìm cách dò la để xem mặt. Khi nói chuyện, thấy Thúc khen đẹp bà cũng theo lời nhận là đẹp để chiều lòng con ; nhưng bà vội chê ngay là nhiều bạn giai quá. Bà bịa đặt hẳn ngay rằng cùng một buổi chiều hôm ấy bà đi phố sắm các thức vật mà gặp Lý đi với ba bọn con trai khác nhau. Bà lấy hết vẻ tự nhiên dối Thúc :

- Mà trong bọn nào cũng thấy cô ta nhả nhót bá vai hay bá cổ, cười đùa rầm rộ cả phố !

Rồi dựa vào đó, bà khuyên Thúc :

Con đừng có nghĩ đến lấy những người như thế. Những đứa con nhà không đứng đắn rồi nó sẽ bỏ chồng bỏ con đi theo giai bao giờ không biết chừng. Sống với nhau còn hòng về lâu về dài, phải nên chọn người đứng đắn, biết thu vén việc nhà rồi khi có con cái, nó còn biết trông nom bế ẵm chúng nó là hơn.

Thấy mẹ nói vậy Thúc lại đành để toàn quyền cho mẹ xếp đặt trong công việc hỏi vợ cho mình. Bà Cang sung sướng ; ở lại chơi với con mấy ngày rồi lại thu xếp ra về, « để còn tính toán công việc, » theo lời bà nói với Thúc.

IV

Lần này, bà Cang có ý sẽ tìm vợ cho Thúc ở một tỉnh xa. Vì theo bà như thế sẽ tránh được nhiều điều dị nghị, và công việc ắt sẽ dễ dàng hơn. « Chẳng còn ai nói ra vào gì nữa ! », bà tự nghĩ.

Ở Vinh về, bà cố dò la tìm tòi. Trong vòng hơn ba tháng, bà chẳng được gặp một đám nào vừa ý. Có nhiều nơi mách mối và lại có một vài chỗ tự ý gọi gả. Bà cũng đã đi xem mặt, thám thính cả. Nhưng không đám nào làm bà bằng lòng. Con ông Hàn Phái ở Phú-thọ thì hơi lùn, cháu ngoại ông tham Cát ở phủ Khoái châu, Hưng-yên, tuy hiền lành chân thật, nhưng con mắt bên trái lại hơi lác. Còn con ông Quảng ở gần ga Xuân-đào thì chân tay thô lỗ quá. Bà cố hết sức dễ tính nhưng cô nào bà cũng thấy có những điều đáng chê trách không thể tha thứ. Bà vẫn biết rằng « nhân vô thập toàn » và « hòn ngọc nào chả có vết », nhưng bà vẫn không quên rằng có kén, có chọn lọc thì vẫn hơn là hồ đồ, gặp sao nên vậy.

Trong khi bà còn lo nghĩ hết việc này đến việc khác thì Thúc lại báo tin phải đổi về Cầu-giát. Bà lại phải thu xếp để vào với Thúc, thu dọn đồ đạc, hòm xiềng từ Vinh ra Cầu- giát. Nhiều khi nghĩ luẩn quẩn bà lại thở dài một mình :

- Thực là lo lắng cho đến già !

Bà vào ở với Thúc được hơn một tháng; các công việc kê giường kê tủ và dọn dẹp bếp, nhà tắm gần xong thì Thanh vào chơi. Sang ngày sau thì lại liền ngay cái tin Vinh cũng vào chơi.

Thanh là bạn của Thúc. Hai người quen biết nhau ở Vĩnh yên. Vì cũng nghèo như nhau nên cả hai đã phải lên đó nhận dạy học tư ở hai gia đình. Thúc trông nom con một ông phán làm việc tòa sứ và Thanh dạy mấy người con một ông điền chủ. Hai người gặp nhau ở cái tỉnh nhỏ đó : mới đầu, chơi với nhau chỉ vì cả hai đều cảm thấy sự buồn tẻ phải xa bạn bè ở Hanoi. Nhưng dần dần, hiểu biết nhau, hai người đã thành một đôi bạn rất thân.

Thanh mồ côi cha ngay từ khi còn nhỏ. Khi chàng lên năm hay lên sáu, mẹ chàng vì còn trẻ tuổi lại đi tái giá. Và từ cái tuổi đó chàng đã phải sống lẫn lộn bên ông chú, bác hay mấy bà cô, bà mợ. Tới năm lên chín, chàng lại bị mồ côi mẹ. Thế là không còn một dính líu gì ràng buộc chàng với gia đình. Bắt đầu từ đó cứ dần dần chàng xa hẳn về tinh thần như về thực tế với hết mọi người trong gia đình. Rồi chàng phải sống cái đời vô gia đình, hiu quạnh, thiếu hẳn tình thương yêu.

Thanh và Thúc ở Vĩnh-yên được một năm. Thúc thi đỗ vào sở hỏa-xa ; Thanh về Hanoi nhận dạy cho một trường tư nhỏ. Vì Thúc luôn luôn phải bỏ đi làm xa nên hai người ít khi được gặp nhau. Từ ngày Thúc đi làm, lần này là lần thứ nhất Thanh được gặp bạn.

Đã nhiều lần Thúc nói chuyện Thanh với mẹ và tỏ lời khen chàng. Vì vậy mà ngay từ khi Thanh chưa vào Cầu-giát bà Cang cũng đã có nhiều cảm tình với chàng. Bởi thế nên bà đã mang tất cả sự chiều chuộng, sự thân yêu, tình mật thiết vào sự tiếp đãi Thanh. Thúc vừa đổi về Cầu-giát được ít lâu thì một bạn đồng nghiệp ở Saigon xin thôi để ra buôn bán nên chàng lại phải đổi đi thay ngay. Ngày tiếp được giấy báo tin phải đổi, Thúc thấy Thanh hay thích đi chơi xa bèn có ý định để cho Vinh cùng đi Saigon rồi rủ cả Thanh đi để chàng vào đó vừa là du lịch vừa nhân tiện dạy cho Vinh học thêm. Điều này vẫn là một nỗi băn khoăn của Thúc từ khi chàng được bỏ đi làm và trong nhà đã được rồi rào đồng tiền. Cái dốt của em gái, chàng cho rằng tại hoàn cảnh, nhưng một phần lớn cũng tại sự học của chính chàng, bắt em phải buôn bán để kiếm thêm lãi.

Thúc ngó ý định của mình với mẹ. Bà Cang cũng nhận lời ngay. Song cái cơ xui bà muốn cho con gái học thêm khác hẳn với Thúc. Thấy Thanh mồi côi từ thuở nhỏ và lại đứng đắn nết na nên bà đã nghĩ đến cách gả

Vinh cho chàng. Sự thực cái dự định này, bà đã có ngay từ khi bà chưa được gặp Thanh, mới được nghe con giai nói chuyện và tỏ lời khen ngợi chàng.

Mỗi khi nghĩ rằng Thanh nghèo, không đỗ đạt và cũng không có địa vị gì, dạy học dạy hành mỗi tháng chừng ba bốn chục đồng mà lại không được chắc chắn, bà cũng hơi ngại ngùng. Nhưng bà đã được biết chuyện bao nhiêu ông tham ông phán ngạch nọ, ngạch kia đi lấy vợ. Họ đã kiêu hãnh vì tiền của hay vì địa vị của họ mà hành hạ vợ hoặc bạc đãi vợ sau khi đã được thỏa mãn với người vợ mới cưới. Và chỗ nào có thể làm được tiền thì họ nạy từng xu từng trính; khi họ đã vợ vét được hết tiền của là bắt đầu sự lãnh đạm, hay hơn nữa, sự chia rẽ về đường tình ái. Những việc xảy ra như một ông huyện phụ bạc tình nhân vì cô ta nghèo ; một ông tham ly dị vợ vì vợ không chạy cho được mấy nghìn đồng để tậu ô-tô ; một ông trạng sư an-nam đánh và đuổi vợ ra khỏi nhà giữa ngày ba mươi tết vì món tiền hồi môn cô mang về ít ỏi quá, hay một ông đốc tờ ngon ngọt cưới một cô vợ trẻ mà rút lại mãi sau mới biết ông ta đã có vợ cả và mấy con. Hết thấy những chuyện ấy làm bà Cang ghê sợ và bà lại nghĩ đến chính đời bà. Khốn nạn ! Thân phận vợ một ông tham mà suốt đời từ ngày đi lấy chồng cho tới khi đã hai con mà bà chỉ thấy những cái đau khổ, về tinh thần, tình ái cũng như về thực tế. Với một địa vị như chồng bà, tưởng bà sẽ

có thể được an nhàn, nào ngờ bà đã phải vất vả buôn ngược bán xuôi để cố nuôi lấy hai con cho đến bây giờ. Trong gần ba mươi năm xa hẳn chồng nhiều người vẫn còn gọi bà bằng tiếng « bà tham », mà nào cái địa vị đó có mang lại cho bà được sự vui sướng trong lòng. Nhớ lại hết những điều đó bà thấy trong lòng sinh ra lo sợ cho tương lai hai đứa con của bà. Mỗi lần nghĩ đến cho Vinh, bà lại liên tưởng ngay đến Thanh. Và bà tự bảo thầm : « Bằng cấp với chức tước thì làm gì. Mà ra mà ăn được ư ? Cũng phải có may rủi mới được chứ. Chán vạn người đổ cao mà chẳng làm trò trống gì ! » Bà thở dài một tiếng : « Cứ miễn là người ta biết thương yêu con mình là hơn. Nghèo thì mình cho, thế mới là quý. »

Cái ý tưởng đó mỗi lúc ăn chặt vào trí óc bà và làm bà càng muốn có ý gả Vinh cho Thanh và cố tìm cách gây dựng cho chàng. Bởi thế nên khi thấy Thúc nói phải đổi đi Saigon và muốn rủ Thanh cùng đi cho vui, nhân tiện dạy Vinh học thêm, bà đã ưng ý ngay. Bà tin rằng như thế bà sẽ được hiểu rõ tính nết của Thanh hơn. Và bà cũng muốn rằng Vinh cũng có tình duyên luyến với Thanh trước đã.

Về phần Thanh, thấy bạn rủ cùng đi Saigon, chàng cũng đem lòng suy nghĩ. Được đi xa và thăm những miền lạ vẫn là một thú vị mà chàng cũng ưa thích như đọc sách. Trái hẳn mọi người khác, mỗi lần được đi

đâu, chàng rất sung sướng, không hề buồn phiền nhớ nhung. Nhưng một ý nghĩ không hay lớn vồn đến óc chàng. Chàng cho sự ra đi với bạn để dạy em bạn học là một việc làm cho chàng phải tự thẹn. Chàng sợ rằng rồi các bạn bè khác sẽ chê trách chàng đã uơu hèn đem thân nhờ vả một người bạn; và muốn che đậy sự nhờ vả đó đã nấp sau cái việc dạy người em gái của bạn. Một đôi khi những định kiến của nhiều người đã làm chàng có ý nghĩ cổ hủ rằng bạn mình đã «làm nên» và mình chỉ là kẻ bị thất bại. Chàng vẫn có ý tưởng rằng dù làm trong ngạch nhà nước hay dạy ở một trường tư chẳng qua cũng chỉ là làm việc để mưu sự sống. Cái nghề nên làm là nghề mình ưa chuộng, thích hợp với tâm hồn, với trí hướng mình hơn là vì nó mang lại cho mình một địa vị cao xa hoặc một món tiền lớn. Nhưng cái thường lệ người ta vẫn theo, đi học, thi đỗ, vào làm ngạch nhà nước, hình như cũng còn chút dấu vết trong trí óc Thanh, tuy chàng vẫn luôn luôn tìm cách «tự cải hoán mình» theo lời chàng thường tự bảo. Dù sao vẫn còn trong trí óc chàng cái rớt của nền giáo dục không hay chàng đã phải theo. Thêm vào đó cái ảnh hưởng của nhiều người còn đầy những định kiến thời xưa. Cũng bởi lẽ đó mà tuy chàng đã nhất định bỏ hẳn thi cử, một đôi khi chàng lại muốn cầm đầu học thi rồi cũng đi làm như nhiều người khác để tránh hết mọi nỗi băn khoăn, mọi điều dị nghị.

Nhưng cũng may cho chàng là cái ý tưởng đó chỉ lướt qua óc chàng trong phút chốc, rồi chàng lại khinh thường cái học cầu lợi để kiếm món lương to, chàng lại cắm cúi đọc sách để làm cho trí óc và cõi lòng giàu thêm chút lý tưởng, chút tình cảm mà chàng cho rằng nhờ đó, cuộc đời mình sẽ thêm phần phong phú.

Dù thế, cái định kiến không hay rằng mình là kẻ thất bại lại trở lại óc chàng khi thấy nhiều người ca tụng Thúc và nhất là khi Thúc ngỏ ý rủ mình cùng đi Saigon để dạy Vinh học, tháng tháng đưa chàng một vài chục đồng để tiêu vặt. Thanh mỉm cười nghĩ thầm : Rồi nó sẽ kiêu hãnh khoe với mọi người rằng nó đã làm nên và nó đã có thể mượn được mình dạy em nó học ! Mà rồi vạn thằng sẽ kháo với nhau rằng mình là một thằng thất nghiệp phải bám lấy một thằng bạn để ăn nhờ ! »

Nghĩ vậy nên Thanh đã từ chối không đi Saigon với Thúc. Và chàng sửa soạn để trở về Hanoi. Lúc ra về, chàng đã hết sức buồn nản. Vì từ khi được gặp Vinh ở Cầu-giát, Thanh đã đem lòng yêu nàng. Chàng vẫn không sao quên được những ngày đầy đủ, êm ấm ở gần nàng. Ngồi trong tàu chàng cố sống lại những ngày đó. Chàng sung sướng nhớ tới cái buổi sáng vì rồi rã quá chàng đã rủ Thúc cuốc đất trong khu vườn, rồi đánh thành từng luống. Khi công việc đó đã xong, Vinh mang gieo những hạt rau và hoa Thúc đã gửi mua ở Hanoi

vào.

Nàng đi guốc cao gót, mặc chiếc quần lụa trắng và chiếc áo đốm hoa xanh nhạt. Dưới sức nắng mặt trời, hai má nàng ửng đỏ, khiến nàng có một vẻ đẹp rất tươi. Nàng nhẹ nhàng rắc hạt trên luống. Năm ngón tay thon thon, trắng mịn, để rơi qua các kẽ những hạt nhỏ hơn tám, sắc hung hung vàng. Thanh hai tay trong túi áo pyjama chăm chú ngắm nàng. Vinh hình như linh khiêu thấy thế, nên cố lấy vẻ tự nhiên, không hề ngẩng đầu nhìn Thanh. Như muốn phá tan cái yên lặng khó chịu, Thanh đánh bạo nói đùa, bảo Vinh :

- Người Pháp có câu : Kẻ nào đã giống một cây thì đã không sống vô ích. Cô Vinh gieo không biết bao nhiêu hạt thế kia hẳn là hữu ích « năm năm ».

Chàng có nói to bằng một giọng ngọng nghịu hai tiếng « năm năm » để khôi hài. Song câu nói vẫn không làm ai cười, Và Vinh vẫn chăm chú rắc hạt, Thúc vẫn yên lặng nhặt những cây cỏ nằm len giữa luống đất. Thanh hơi thẹn thùng vì nỗi câu nói không được ai hưởng ứng. Tuy rằng giữa Vinh và chàng đã có sự thân mật tự nhiên, gần như anh em một nhà không còn e lệ rụt rè như khi mới gặp nhau, nhưng sự yên lặng của Vinh lúc đó cũng làm chàng khó chịu. Chàng cố bình tĩnh một lúc rồi như muốn cứu vớt câu nói đùa thứ nhất, chàng vừa suy nghĩ, vừa giống một nói : « Ở cái chốn hẻo lánh nên thơ này,

thực ngay trong giấc ngủ cũng thấy những cái nên thơ». Vẫn không ai nói gì, chàng lại cố kể tiếp : « Đêm mới rồi, tôi nằm mơ thấy một cô nàng tiên xinh xắn đẹp đẽ, lộng lẫy huy hoàng...»

Thúc và Vinh vẫn không ai nói gì. Và Thanh muốn cứu vãn tình thế khó khăn của mình thì trái lại, chỉ làm cho tình thế thêm khó khăn. Nhưng đã trót nói, không lẽ lại bỏ dở câu chuyện mình bịa đặt, chàng lại nhắc lại : «... một cô nàng tiên xinh xắn, đẹp đẽ, huy hoàng... » Thanh vừa nói đến đó, Thúc ngẩng đầu hỏi em :

- Vinh có thấy gì không ?

Vinh tưởng anh hỏi về thời tiết, thực thà đáp :

- Em thấy nóng quá.

- Không phải thế. Anh muốn hỏi em rằng có thấy kiểu cách văn chương quá không ?

Lúc đó Vinh mới hiểu ý anh. Nàng ranh mãnh nhìn Thanh :

- Văn chương và kiểu cách quá. Đã xinh xắn lại còn phải thêm đẹp đẽ. Mà lộng lẫy và huy hoàng thì sáo lắm! Em xem những truyện đăng trong các báo vẫn thấy những tiếng ấy luôn luôn.

Thanh đỏ mặt, cổ mím cười. Chàng không ngờ Vinh lại táo tợn đến thế. Chàng đang bối rối, Thúc lại tìm cách trêu chàng, làm chàng bối rối hơn :

- Mà câu chuyện cô nàng tiên đó mới nhạt làm sao !

Thanh đành cố nói để che sự thẹn thùng :

- Chính tác giả câu chuyện cũng đã thấy nó nhạt nên mới thôi không kể nữa.

Thúc vẫn giọng châm biếm :

- Lại tác giả ! Hãy còn văn chương ! Thực là cái bệnh.

- Mà ở đời bây giờ, Vinh nói, thì làm gì còn nàng tiên như thời xưa.

Thanh cố đánh bạo :

- Còn lắm, cô nàng tiên xinh xắn, đẹp đẽ, lộng lẫy, huy hoàng cũng gieo hạt như cô bây giờ !

Nói xong, chàng như hơi thẹn thùng, vẻ hối hận về sự so sánh hơi táo bạo. Chàng hơi bực tức với chính mình đã nói ra những câu đó. Song chàng cũng cố lấy vẻ tự nhiên, thẳng thắn nhìn Vinh. Nàng hơi e lệ như xấu hổ đưa mắt nhìn chàng. Thanh cố suy nghĩ, chàng không hiểu đó là vẻ nhìn âu yếm hay trách móc...

Ngồi trong một góc tàu, chàng cố hết sức tưởng tượng lại cái cảnh vui sướng đó ; chàng nhớ tiếc và bỗng nhiên chàng thần thờ với một nỗi buồn riêng. Cái cảnh hiu quạnh của cánh đồng chàng nhìn thấy trước mắt qua khung cửa lại càng khiến chàng buồn thêm. Chàng đứng dậy kéo cánh cửa che kín để khỏi phải ngắm cái cảnh cô trơ ấy. Cái vẻ núi trơ, đồi héo của vùng như bao phủ một tấm màn vô hình ảm đạm, buồn tẻ như chính lòng chàng trong lúc đó. Chàng chẳng hề để ý gì đến những người ngồi bên mình và loay hoay với những ý nghĩ riêng của mình. Khi ra đi chàng vui sướng sẽ được biết thêm một nơi xa lạ, và lúc trở về không ngờ, chàng đã mang theo một nỗi buồn man mác. Chàng thở dài :

- Biết vậy thì cứ nằm vọ ở đất Hanoi đọc sách lại yên thân chẳng phải buồn bực như lúc này !

Về phần bà Cang thì từ khi được gặp Thanh bà lại càng có ý định muốn gả Vinh cho chàng. Bà đã nhận rõ thấy Thanh là người cũng tươi tỉnh và không xấu xí cục mịch. Bởi thế mà từ khi Thanh lên tàu để về Hanoi, trong lòng bà lại thêm một mối lo nghĩ : Gây dựng cho Thanh và Vinh lấy nhau.

Thúc đã đổi đi Saigon. Vì Thanh không cùng đi nên bà Cang cũng ở lại và đưa Vinh về Phúc yên. Cái ý định của bà Cang là muốn cho Thanh và Vinh được gần nhau luôn, nên bà cho việc Vinh đi Saigon không có Thanh là

vô ích. Bà cũng hơi lưỡng lự ở chỗ Thúc đi một mình. Bà e chàng sinh buồn hoặc được tự do rồi thành chơi bời. Nhưng nếu để Vinh về Phúc-yên và một mình bà đi với Thúc thì e không ai trông nom Vinh. Trước kia thì bà có thể để một mình nàng ở nhà với mẹ già được vì Thúc làm ở những nơi gần gũi và bà có thể đi về luôn luôn được. Bây giờ đi mãi tận Saigon, không thể « tý tý về ngay được. » Bà vẫn biết rằng Vinh cũng đứng đắn, nét na, song bà lại nghĩ thầm : « Biết thế nào, con gái đã đến thì. Ngộ nhờ thằng nào nó khéo mồm, khéo miệng thì sao mới được chứ ! »

Cái nỗi lo lắng Thúc chơi bời vẫn không bằng cái nỗi sợ Vinh hư thân. Vả cho Vinh đi Saigon cũng chẳng làm gì. Ở với anh chẳng qua mỗi ngày chỉ loanh quanh hai bữa cơm và các việc lật vật. Về Phúc-yên nàng còn có thể tập buôn bán. Như thế, không những mỗi ngày kiếm được ít nhiều tiền lãi mà lại còn lợi cho việc lập gia đình của nàng về sau. Vì bà đã định cố tìm cách để Vinh và Thanh lấy nhau nên bà lại càng thấy sự cho con gái học buôn bán là cần thiết. Bởi lẽ Thanh dạy học lương bổng rất ít, tần tiện cũng chỉ sẽ có thể tạm chi tiêu trong nhà; mỗi lần có những việc chi tiêu bất thường ắt sẽ có sự thiếu thốn. Bà vẫn đem tâm suy nghĩ đến chỗ đó.

Trước kia, khi chưa biết Thanh, thì bà không hề quan tâm đến sự buôn bán của Vinh cho lắm, vì ngay từ khi

Vinh mới mười một, mười hai tuổi bà đã có ý định sau này sẽ gả Vinh cho Phúc nếu bà Phong - mẹ Phúc - « hỏi xin ». Phúc hơn Vinh chừng năm tuổi. Khi Thúc đã học lớp nhất trường Phúc-yên, Phúc còn học lớp tư. Tuy có sự xa cách về sức học nhưng hai người vẫn thân mật với nhau. Mỗi ngày hai buổi, Phúc hay có thói quen bắt taxi xe kéo tới đón Thúc cùng đi học. Thường thường những lúc rỗi rãi Phúc vẫn hay lại chơi với Thúc và cả với Vinh. Tình thân mật đã khiến Vinh và Phúc không hề ngưng ngừng mỗi khi gần nhau, từ lúc hai người còn nhỏ tới khi cả hai đã biết thẹn. Nhưng về sau gia đình Phúc vì công việc làm ăn phải dọn đi Hanoi, Phúc luôn luôn gửi các báo và thư từ về cho Vinh. Một đôi khi Vinh cũng trả lời Phúc. Bà Cang chẳng hề dò xét thư của hai người và cũng không tìm cách ngăn ngừa. Vì bà vẫn tự bảo rằng « nếu chúng hợp nhau thì sẽ cho chúng lấy nhau ». Cha mẹ Phúc cũng vậy ; vẫn có ý nghĩ rằng nếu Phúc yêu Vinh thì chờ chàng thi xong Thành chung, sẽ hỏi cho chàng. Hai bên tuy chưa có lời ước hẹn, nhưng cũng đều có dự định. Song từ ngày được gặp Thanh, bà Cang đã suy nghĩ lung. Bà đã so sánh để tìm cái hơn kém giữa Phúc và Thanh. Vẫn hay rằng Phúc hiền lành ngoan ngoãn và cha mẹ Phúc là chỗ quen thân, nhưng sự dẫu gia cũng cần phải đắn đo nhiều. Bà vẫn rụt rè chưa quyết định hẳn. Tuy gia đình Phúc cũng khá rồi rào và nếu để con gái mình lấy Phúc

thì không lo xa phải cái cảnh thiếu thốn về thực tế. Song lại có cái cảnh nàng dâu mẹ chồng. Bà vẫn chưa dám xét đoán bà Phong ra sao. Vì từ trước đến nay, trong sự giao thiệp, bà chưa hề nghĩ đến dò la tâm tính bà bạn. Bây giờ đến cái lúc quan trọng này, bà mới để ý tới chỗ đó. Bà nghĩ thầm : « Ngộ đối với mình là chỗ bạn, thì bà ta nể nang ngọt ngào ; chứ khi con gái mình đã về nhà người ta, đã là con cái người ta rồi người ta mới giở lối tàn ác hành hạ thì làm thế nào ! » Chính sự thân mật giữa bà và mẹ Phúc làm bà phải quan tâm hơn cả. Vì bà nghĩ rằng nếu đối với người không thân ái, chẳng qua chỉ là câu chuyện mua với bán, thì khi nào con gái bị sự tàn nhẫn, bà có thể thẳng thắn và nói lại được để bênh con chút ít, chứ đối với người bạn thân thì lại phải nể lời.

- Lúc đó thì mình đến phải ngậm tăm, bà tự bảo, dù người ta có giết sống con mình. Nói ra thì mang điều mà ngậm miệng thì lại khổ con mình. Còn phải mang nặng đẻ đau, mới có mụn con ; chứ có dễ tí tý mà có ngay được đầy chắc.

Rồi bà lại nghĩ đến đàn em của Phúc. (Phúc có tất cả sáu em, cả giai gái) Bà bỗng ghê sợ khi có ý tưởng rằng những đứa ấy lớn lên rồi có ngày Vinh không chiều được ý hết tất cả, tất chúng phải xúm lại mà xâu xé.

Vì có sự suy tính lo lắng cho Vinh như thế, nên bà Cang không hề nghĩ đến Phúc nữa và chỉ săn sóc tới Thanh. Bà đã hiểu rõ cả. Lấy Thanh thì chỉ có mình chàng. Không cha mẹ, không anh em nào can gián tới nữa. Bà đem so sánh cái cảnh ấy với cái cảnh gia đình Phúc, dù sao bà vẫn cho sự lấy Thanh là hơn. Chàng nghèo, không được dồi dào về tiền tài như Phúc, nhưng điều này, không làm bà Cang phải áy náy. Bà tin rằng với số tiền gần trăm đồng của Thúc hàng tháng gửi về, bà sẽ có thể gây được cho Vinh một cái vốn để nàng buôn bán thêm vào số lương dạy học của Thanh. Càng nghĩ vậy, bà càng cho sự dạy dỗ Vinh học buôn, học bán là cần thiết. Bởi vậy khi đã về Phúc-yên, công việc thứ nhất bà làm là sửa sang lại cái cửa hàng xén. Từ ngày bị chồng ruồng bỏ để theo người vợ hai, bà về Phúc-yên là quê ngoại, ở với người mẹ già, bà vẫn chỉ trông nom vào cửa hàng nhỏ đó. Cái nghề đã khiến bà kiếm được tạm đủ ăn là nghề làm bánh khảo. Bây giờ nhờ có Thúc đi làm, bà có thêm vốn nên bà muốn mở to cho nó ra cái cửa hàng một tý », như lời bà nói.

Gian nhà để dọn hàng khá rộng. Bà chia làm hai ngăn. Một bên chuyên bán hàng xén và giấy bút mực cùng các truyện quốc ngữ. Còn một bên, dành riêng cho các thứ bánh ngọt. Trừ món bánh khảo và bánh quế tự bà và Vinh làm ra, bà còn buôn thêm các thứ bánh khác cùng kẹo mứt ở Hanoi về. Sát trong cùng gian hàng là một

cái tủ kính lớn chứa các món hàng chưa bán tới. Bên cạnh tủ, xế bên phải là chiếc ghế ngựa tiếp khách. Cửa hàng bên ngoài là chiếc ghế ngựa ngăn nhau bởi một chiếc màn tre sơn màu xanh nhạt.

Trong công việc buôn bán, trừ Vinh, còn có mẹ và một người vú già đã nuôi Vinh từ khi còn nhỏ giúp việc thêm. Ngày nào cũng như ngày nào, đã thành một thường lệ : Năm giờ sáng vú già mở cửa hàng. Vinh rửa mặt xong ra ngồi trông hàng. Bao giờ bà Cang đã uống xong bữa trà sáng, bà ra trông hàng thay Vinh để nàng đi chợ. Thường thường vú già làm cơm. Vì ăn uống cũng xuềnh xoàng. Chỉ bao giờ có khách cần làm thêm nhiều món ăn, Vinh mới phải vào bếp.

Muốn cho luôn luôn có sự gần gũi giữa Thúc và gia đình, bà Cang cứ hai, ba hay lâu lắm, sáu, bảy ngày lại giục Vinh viết thư vào cho Thúc, nói chuyện nhà, nói chuyện buôn bán. Về phần Thúc, nếu không bận việc, thì mỗi tuần lễ, Thúc gửi thư về thăm bà, mẹ và em một hai lần. Mà bận bịu ra chẳng nữa, ít nhất trong hai tuần lễ, chàng cũng gửi về nhà được một lá thư.

VI

Trước kia bà Cang chỉ phải suy tính đến việc của Thúc. Bây giờ lại còn câu chuyện của Vinh và Thanh. Bởi vậy mà không lúc nào bằng lúc này, bà Cang đem lòng lo nghĩ. Bà định cố thu xếp cho chóng xong việc của Thúc rồi sẽ tính đến cuộc gây dựng cho Vinh và Thanh. Bà cho việc thứ hai này khó khăn hơn việc thứ nhất ; nhưng có xong việc của Thúc thì mới có thể nghĩ đến việc của Vinh được. Một phần vì Thúc là anh, cần phải lấy vợ trước rồi mới để cho Vinh lấy chồng được. Song một phần lớn là vì bà thấy rằng trong sự gây dựng cho Vinh và Thanh có nhiều cái trở lực quá, và vì thế mà cần phải lâu la mất nhiều thì giờ hơn. « Cái gì dễ thì làm trước, khó khăn liệu định sau. » Đó là ý nghĩ của bà trong mọi công việc con con hằng ngày. Bà mang cả cái phương châm đó vào những việc quan trọng như việc gây dựng cho hai người con. Bà không khỏi bối rối mỗi khi có ý nghĩ rằng công việc « thì thực là lan man mà chưa hề thu vén được bằng lấy cái móng tay.» Trong trí óc bà luôn luôn xô lên hình ảnh ba người: Vinh, Thanh, Thúc.

Về việc của Thúc bà Cang vẫn không quên rằng cần phải tìm cho chàng một người vợ ở tỉnh xa để khỏi phải « điều này tiếng kia ». Bởi thế bà nghĩ tới con gái một ông Nghị ở Thái-bình. Ông nghị trước kia là bạn của

chồng bà. Từ ngày bà bị chồng ruồng bỏ, ông nghị cũng vẫn có thư từ hỏi thăm. Nhiều khi nghĩ đến cảnh cảnh tro tro bụi của bà, ông đã tìm cách giàn xếp, giải hòa để hai vợ chồng lại được đoàn tụ, song công việc vẫn không thành, vì chồng bà đã quá ham mê người vợ hai.

Bà Cang có ý muốn hỏi con gái ông nghị vì bà chắc ông đã hiểu rõ tình cảnh nhà bà và ông đã biết bà là người thế nào hẳn công việc sẽ được dễ dàng. Song bà còn e ngại rằng chồng bà sẽ chê cười là phải dựa vào tình bề bạn giữa chồng với ông nghị mới lấy được vợ cho con. Cái tính tự mỹ giữ ý từng việc con con vẫn là cái tính bà có ngay từ khi bà còn con gái. Suy tính mãi bà lại thôi, không hỏi con gái ông nghị nữa và bà lại nghĩ đến một đám khác.

Một sự bất ngờ giúp bà. Một hôm bà Cang ở Phúc-yên về Hanoi thăm bà Phong, được gặp bà Hiến, người chủ cho bà Phong thuê nhà. Sau câu chuyện giới thiệu, rồi lân la bà Phong kể lể đầu đuôi về gia đình bà Cang. Các bà vẫn có cái tính dài giòng như thế. Đã nói đến chuyện gì, thì các bà kể từ nguồn từ gốc, từng dấu vết con con và tới mấy giờ đồng hồ, người nghe vẫn không hiểu hết hay còn. Nói tới một ông tham, ông phán nào, thì các bà phân tách tiền lương bao nhiêu, phụ cấp bao nhiêu, mấy vợ, mấy con, thân thế, oai quyền đến bậc nào, tính nết ra sao. Có khi các bà còn nhỏ to cả đến chiếc xe nhà

gọng đồng hay mạ kền, màu vàng hay đen. Rồi nhân tiện các bà nói cả đến thằng xe, con sen hay vú già của người ta. Cái lỗi rồi rồi đi bàn việc người, hay lo lắng hộ người hình như bà nào cũng mắc phải. Và có lẽ đó là một chứng bệnh truyền nhiễm. Cứ bà nọ ngồi bên bà kia là cái thói xấu đó nẩy ra tự bà nào không rõ, nhưng cứ dần dần lan ra rồi thấm thía vào khắp mọi bà tụ họp.

Cũng bởi cái lỗi tò mò tử mỹ trên đây mà khi câu chuyện giữa bà Phong, bà Cang và bà Hiến gần tàn thì bà này đã được biết rành mạch rằng bà Cang bị chồng ruồng bỏ, có một gái, một trai; người con gái mới mười bảy tuổi buôn bán ở Phúc-yên, người con trai làm gạch tây sở Hỏa-xa. Về phần bà Cang thì bà cũng được biết tường tận rằng bà Hiến góa chồng từ ngày mới ngoài ba mươi, có một trai và bốn gái. Cậu con trai đang học bạn tú tài tây, cô con gái nhớn nhất mới mười tám tuổi, hiền lành, phúc hậu, đứng đắn và có nhan sắc.

Câu chuyện đến đó, bà Cang để ý ngay đến cô con gái bà Hiến. Bà lựa lời dò la thêm và được biết bà Hiến mở đồn điền và có nhiều trại ấp bên Bắc-ninh. Thấy cách sinh hoạt của bà Hiến bà Cang tin ngay rằng đó là một gia đình nền nếp. Bà sung sướng nhất là khi được biết bà Hiến ở Bắc-ninh, một tỉnh khá xa với Phúc-yên. Sau cuộc gặp gỡ trên đây, bà đánh bạo rủ bà Phong cùng sang Bắc chơi để có dịp xem mặt con gái nhớn bà Hiến.

Bà Cang và bà Phong đi Bắc-ninh. Bà Cang thấy công việc của Thúc có vẻ khó khăn, nên lần này bà chu đáo hơn. Bà cho rằng cái số của Thúc như thế là cao số, vất vả nên bà cố sức thận trọng để tránh những điều rủi ro. Bà đã chọn ngày rất cẩn thận. Nhờ người xem lịch rồi bà ra đi vào ngày mùng tám, theo thầy số, là ngày xuất hành tốt. Bà thuê một chiếc ô-tô con, mang theo mấy cân lê, mấy cân táo, rồi cùng bà Phong ra đi. Đến nơi bà nói dối rằng sang Bắc có chút việc, nhân tiện vào thăm gọi là có « đồng quà » biếu bà Hiến. Bà đã suy nghĩ lung lắm nhưng không có cách gì ổn hơn, nên đành phải dùng cái kế hoạch đó. Bà sợ nói rõ hẳn sự thực ra thì rồi bà Hiến lại dặn dò con gái lớn giữ gìn ý tứ. Như thế thì mất hết vẻ tự nhiên và công việc xem xét của bà sẽ bị sai lầm. Bà từ tốn khôn khéo nói với bà Hiến :

- Chẳng ra gì thì cũng là chỗ quen biết rồi. Qua lại thăm nhau một tý gọi là chỗ bạn già với nhau.

Bà Hiến cũng đã thừa hiểu là mục đích của bà Cang chỉ là tới để xem mặt con gái mình, nhưng bà cũng vờ như không biết, ngọt ngào đáp lại :

- Vâng thưa bà, thế thì còn gì bằng. Chúng tôi xin có lòng cảm ơn bà đã có bụng tốt như vậy.

Bà Hiến sai người pha nước, ngồi tiếp chuyện hai bà khách. Đối với bà Phong là chỗ quen thân từ lâu

nên câu chuyện có dễ dàng, không cần phải giữ ý cho lắm. Riêng với bà Cang là người bạn mới, bà rất dè dặt trong câu nói. Sự từng trải đã cho bà biết rằng giàu có mà ngồi đầu cũng bô bô khoe khoang, lẩn át cả lời của người nói chuyện với mình, thì chỉ làm người ta ghét mình. Chẳng bao giờ người ta thấy bà kể lẽ là mình giàu tới bậc nào. Theo ý bà thì như thế lại được hai cái lợi : cái lợi thứ nhất là mọi người sẽ cho mình là nhũn- nhặn, và cái lợi thứ hai là sẽ không có ai tìm cách vay vố lòi thôi. Bà thường tự hỏi :

- Ngồi đầu cũng dương đông, xích tây, tôi bao nhiêu nhà gạch, bao nhiêu tiền gửi nhà băng, rồi đến lúc người ta hỏi vay dăm bảy chục một trăm, lại không cho thì rồi còn mặt mũi nào nữa. Mà có cho vay lại phải đi đòi đến nhằn ngỗ. Chẳng đại gì mà hờ hênh thế ! Cứ kín đáo là hơn cả !

Cái ý nghĩ khôn ngoan trên đây đã xui bà cân nhắc từng lời nói trong câu chuyện. Từ câu hỏi cho tới câu trả lời bà khách, bà đều hơi lo lo, không khác người có món tiền to đi trong đám đông, chỉ sợ có kẻ gian lấy mất. Bà Cang hỏi :

- Tôi thấy nói bà ở đây có mấy chục nóc nhà cho thuê...

Sự thực là như thế, nhưng bà Hiến vội dấu diếm ngay:

- Làm gì được ạ. Cứ kể ra thì cũng gọi tạm là đủ ăn tiêu, không túng bấn đến phải vay mượn thôi, chứ làm gì có thừa thãi cho lắm. Ở ngoài người ta không biết, người ta cứ phao đồn lên thế đấy ạ.

Bà Cang mỉm cười : « Đủ ăn đủ tiêu của bà thì cũng bằng vụn thừa thãi của người khác ». Nâng chén uống liền hai ngụm nước chè, rồi bà lại đủng đỉnh hỏi thêm: « Còn đồn đồn của bà tôi thấy bảo rộng tới ngoài hai trăm mẫu.»

Bà Hiến lại vội che chở ngay : « Đâu có ạ. Chưa được một trăm mẫu ạ. Mà những ruộng lại toàn là ruộng xấu cả. Thóc lúa chẳng thu được mấy tí. » Sự thực thì ba trăm mẫu ruộng của bà mỗi vụ thu tới hơn ba trăm thóc tốt. « Nhưng nói ra để làm gì ! » Bà nghĩ thầm. Thấy bà Cang cứ dò la về tiền của, bà đã đem lòng nghĩ là bà này đã có ý định lấy vợ giàu cho con. Và từ đó bà lại càng cố tìm cách kín đáo hơn. Sự thực thì bà Cang đã được nghe bà Phong nói bà Hiến giàu có ra sao rồi. Nhưng trong câu chuyện bà vẫn vồn vã hỏi han về ruộng đất như thế là vì bà vẫn tin rằng những người giàu có thì hay khoe khoang và chỉ ao ước mong mỗi có dịp để bộc bạch nói hết ra. Muốn đánh vào chỗ yếu đó, nên bà đã cố tìm cách khơi mào để gây cho bà Hiến cái dịp ao ước đó. Và làm như thế để cho câu chuyện về sau dễ nói, dễ đưa đẩy. Bà vẫn tự bảo :

- Muốn gì thì muốn nhưng cần nhất là phải làm vừa lòng người ta đã mới được.

Mỗi bà đều có những ý nghĩ riêng như thế, nên câu chuyện thành chềnh mảng, không ăn điệu với nhau. Bà Phong ở giữa chỉ biết nghe ngóng và thỉnh thoảng đỡ bà này một câu, nói nốt hộ bà kia mấy tiếng. Câu chuyện dần dần rời rạc rồi tàn hẳn. Bà Cang lúc đó mới bắt đầu dò xét. Bà ngắm nghía gian nhà, xem cách xếp đặt xem quang cảnh trong ngoài ra sao.

Bà vẫn tin rằng người nội trợ có đảm đang thì nhà cửa mới có thể ngăn nắp, và con cái mới có nét na, đứng mực. Cứ dựa vào cái quang cảnh bên ngoài cũng có thể biết được đôi chút về tính tình của những người trong nhà. Lần này bà xem xét kỹ lưỡng gấp ba gấp bốn hai lần trước, lần bà Nhất bắt tin, và lần bà hỏi con gái « ông chủ ». Vì bà Nhất và ông chủ là người cùng tỉnh, thì cứ dò la dần dần cũng được ; theo ý bà cứ mỗi lần một tý rồi cũng biết hết cả được. Nhưng đối với bà Hiến thì bà lại không thể như thế được vì đường xá xa xôi ».

- Chả lẽ cứ vài ngày lại thuê chiếc xe con nhảy bỏ đi Bắc mà thám thính được ư. Cứ thế thì lấy được cho con mình mụn vợ đến phải vỡ nợ.

Nghĩ vậy nên bà lại càng ra công dòm dò. Bà ngắm nghía từng góc nhà, từng cái mặt bàn xem có lau chùi

cẩn thận không, bức tranh treo trên tường có lệch lạc không. Thực là một sự kỹ lưỡng ra hẳn mọi giới hạn. Bà đã chăm chú vào cái việc đó đến nỗi bà Hiến đã mời mọc bà tới mấy lần mà bà chưa uống cạn chén nước.

Con giai bà Hiến theo học ở Hà-nội; chỉ còn mấy người con gái ở nhà. Giữa lúc đó thì Hân - con gái nhớn bà Hiến - đón em đi học đã về. Mấy chị em ở trên xe nhà bước xuống mở cửa đi vào. Hân ngoan ngoãn chào. Cái cử chỉ ấy đã làm bà Cang, ngay từ lúc đầu, có nhiều cảm tình với Hân. Bà có ngay ý nghĩ rằng đó là một gia đình có khuôn khổ, có lễ nghi.

Hân vào nhà trong. Bà Cang chờ đợi mãi không có dịp nào thấy nàng ra. Bà bèn xin phép bà Hiến « ra sau ». Chính bà cũng thấy làm như vậy không được lịch sự cho lắm. Nhưng chẳng còn kế hoạch nào hơn, bà đành liêu dùng cái lối đó vậy. Mục đích của bà chỉ định được ngắm nhía Hân gần hơn. Khi thấy nàng ở cửa bếp, bà thân mật hỏi :

- Cô chỉ giúp tôi chỗ « ra sau ».

Bà vờ lảng ra một tý rồi trở lại ngay. Hân vẫn còn đứng chỗ cũ. Bà ngắm vườn cam ngay trước mắt bà rồi lấy lời khen ngợi :

- Gớm, vườn cam tươi quá, cô nhỉ. Thế kia mà khi nó

đã chín đều cả trông thật đẹp mắt vô chừng.

Hân bẽn lẽn, chẳng biết trả lời sao, chỉ biết nhẹ nhõm « vâng » một tiếng. Sau câu hỏi khơi mào, bà Cang lại hỏi sang nhiều chuyện khác. Chỉ cốt để xem nhời ăn tiếng nói ra sao. Bà hỏi chợ ở chỗ nào, trường học « các em » tới học có xa không. Trong khi hỏi chuyện bà vẫn không quên nhìn nhận con mắt, vành tai, sống mũi của Hân. Bà xem cả đến bàn chân, bàn tay, ngón tay. Muốn xem tay Hân, bà đánh bạo nắm lấy tay nàng, vờ vẹt xem chiếc vòng huyền nàng đeo ở cổ tay. Khi xem chân thì bà lên tiếng khen đôi giép nhung. Bà cúi hẳn người xuống ra ý muốn xem cảnh hoa hồng thêu trên đôi giép. Nhưng chỉ là để nhìn kỹ mu bàn chân, gót chân. Bà đã thấy nhiều người bảo mu bàn chân mà u lên quá thì người hay ốm đau, quặt quẹo ; và gót chân con gái có đo đỏ thì người mới được vui tính.

Trong việc dò xét này, bà đã được vừa lòng. Bà chỉ chê cái trán hơi lệch và đôi lông mày « khí cao ». Khi lên nhà trên, bà Hiến ngỏ lời giữ bà lại « xơi bữa cơm nhạt », bà Cang mỉm cười đáp ngay : « Thôi thì tôi về đây chơi cũng như chỗ người nhà, bà cho ăn thì cũng xin vâng ». Ngừng một lát, rồi bà lại ngọt ngào : Nhưng bà cho ăn xoàng xoàng thôi, chỗ người nhà cả ấy mà, khách khứa gì !

Sở dĩ bà đã tỏ tình thân mật như thế là để cho công việc hỏi Hân về sau này cho thêm phần dễ dàng, vì bà có ý muốn hỏi Hân rồi. Và bà đã nhận nhờ ăn cơm, không hề ngỏ một lời từ chối là vì bà hy vọng rằng trong bữa cơm thế nào cũng có Hân cùng ăn. Như thế, bà sẽ được xem cách ăn uống của nàng. Vì bà thấy ai ai cũng bảo rằng, người nào khi ăn mà gấp úp bàn tay, thì là người giả dối chỉ bóng bẩy bề ngoài và người nào hay gõ bát mỗi khi và xong miếng cơm là người hoang toàng, hoặc nhai xương mà kêu to thành tiếng « rau ráu » là người hay chửi chồng mắng con. Bà sung sướng rằng trong bữa cơm bà sẽ được hiểu biết tính nết Hân hơn ít nữa. Cuộc dò xét ở cửa bếp có lẽ còn là chưa đủ. Song bà đã không được toại ý, vì bà đã khản khoản, nhưng bà Hiến vẫn không để cho Hân cùng ngồi ăn, sợ rằng ngộ nhờ con gái mình lại có gì thất thố.

Cơm xong, bà Cang xin về. Bà Hiến mời giữ lại chơi. Bà Cang cho cuộc dò xét như thế cũng tạm là đủ, nhất định từ chối rồi cùng bà Phong lên xe. Liên ngay hôm đó, bà Cang mời bà Phong về Phúc-yên chơi. Bà tiếp đãi người bạn rất ân cần rồi tỏ ý muốn nhờ bà mối manh hộ con gái bà Hiến. Bà đã suy nghĩ kỹ càng. Nếu tự ý bà đứng lên xin hỏi, thì hơi ngượng ngùng, vì bà Hiến là người giàu có mà bà thì nghèo. Bà muốn tránh cái ngượng đó. Cách mấy ngày sau, bà Phong lại đi sang Bắc, tìm cách giúp bà Cang. Bà Hiến trả lời cứ cho

Thúc về để bà xem mặt xem người và để cho « đôi bạn trẻ gặp nhau ». Nếu cả hai đều ưng thuận thì bà cũng sẽ nhận lời. Khi được tin ấy, bà Cang còn đi lại chơi bời mấy lần với bà Hiến cho thêm thân mật rồi mới gửi giấy đi Saigon cho Thúc biết. Bà tin rằng sự thân mật đó sẽ khiến bà Hiến rộng rãi với con mình trong khi con mình tới để bà xem mặt.

May cho Thúc : khi nhận được thư của mẹ thì lại vừa trùng vào ngày chàng được nghỉ phép để về Hanoi thi kỳ chuyên nghiệp. Thi xong còn được rỗi rãi hơn một tuần lễ, chàng về ngay Phúc-yên rồi cùng với mẹ đi Bắc-ninh để xem mặt và để cho bà Hiến xem mặt. Công việc thỏa thuận ngay.

Muốn cho được chắc chắn, không có những chuyện lôi thôi như mấy lần trước, bà Cang bèn vội vàng thu xếp làm lễ hỏi ngay lập tức. Việc ăn hỏi xong, bà Cang đã tạm hơi yên trí và bà cho thế là đã gấn bó chặt chẽ với nhau, không thể buông được nữa.

Bà sung sướng nghĩ thầm :

- Thế là mười phần đã xong xuôi tới sáu, bảy ! Xong cái việc này đi rồi còn cái con Vinh nữa !

PHẦN THỨ HAI

I

Năm nay, Thanh không về quê ăn Tết. Chàng đã chán cái cảnh Tết ở nhà ông chú hay bà cô, với một ngày hai bữa cơm no nê rồi lại nằm. Song chưa bao giờ bằng buổi chiều ngày ba mươi, chàng cảm thấy cái cảnh cô độc, hiu quạnh buồn nản của đời chàng. Cái vẻ tấp nập ngoài phố của mọi người bận rộn về Tết như phản tượng với tâm trí chàng. Bầu không khí ấm cúng trong mọi gia đình tươi tắn với những cành đào, những bông hoa thủy tiên đã làm lòng chàng xao xuyến với không biết bao tính tình trái ngược. Chàng vẫn không ưa thích gia đình. Sống một cách khác thường vô gia đình, chàng cho là sung sướng, vì không có một điều gì bó buộc về mọi phương diện. Vậy mà khi ngày cuối năm gần tàn, bỗng nhiên chàng cảm thấy một sự thiếu thốn mệnh mang, vì thấy mình như thiếu một nơi tụ họp như trăm nghìn người khác. Và chàng lại có ý muốn thu xếp để về ăn Tết với ông chú.

- Ít ra ở đây ta sẽ thấy bên ta một người thân thuộc và ta sẽ có cảm tưởng là ở chính nhà ta.

Chàng nghĩ vậy, nhưng chàng lại mỉm cười nhắc lại hai tiếng « nhà ta ». Đối với chàng hai tiếng đó chứa chấp không biết bao nhiêu sự mai mỉa. Giữa ông chú

và chàng, làm gì có chút tình thân mật ! Mỗi khi chàng về, mấy người em ngắm nghía chàng như một người tận đâu đâu nhờ bước tạm nghỉ nhờ và đổi lại với ông chú, bà thím và mấy đứa em, chàng cũng gần có vẻ như thế. Những ý nghĩ khiến chàng quên hẳn cái ý muốn về quê. Tối ba mươi chàng khóa chặt cửa, rồi đi xem chớp bóng. Khi cuộn phim vừa hết thì ngoài phố tiếng pháo giao thừa bắt đầu nổ. Thanh ở trong rạp ra, không về nhà ngay. Mưa phùn. Chàng bẻ rủ « bo » chiếc mũ dạ và dựng đứng « rơ-ve » chiếc áo pardessus, châm điếu thuốc lá hút cho ấm người. Rồi chàng lang thang ngoài phố, quanh hồ Hoàn kiếm, qua hàng Đào, hàng Ngang, lộn về hàng Bông, hàng Gai. Trước đèn Ngọc-sơn, các bà các cô chen chúc nhau dưới mưa phùn để vào lễ.

Trước cửa đèn hàng Trống, người cũng đông nghịt. Họ bói thẻ, dâng sớ.

Mỗi người trở về nhà với một nắm hương và một cành lộc tự tay ngắt lấy hay bỏ tiền ra mua. Trước cửa mọi nhà, người ta kê những bàn thờ ra tận giữa trời để lễ giao thừa, cầu phúc cầu lộc.

Trời mưa mỗi lúc một nặng hạt. Hai ông quần Thanh đã đầy những bùn. Chàng thấy lạnh tai, mỗi lần có luồng gió bắc hất vào mặt chàng từng vốc nước lạnh tằm. Chàng trở về nhà. Cái hiu quạnh của gian buồng lại làm chàng cảm thấy lạnh lẽo hơn. Lạnh lẽo trong

thân thể và lạnh lẽo trong cõi lòng.

Thanh thay quần áo để đi ngủ. Chàng chán chọc với không biết bao nhiêu ý nghĩ lộn xộn trong trí, không sao ngủ được. Ở ngoài tiếng pháo giao thừa vẫn đua nhau nổ. Chàng trở dậy, bật đèn, viết cho Thúc một lá thư. Chẳng biết nói gì với bạn, chàng cầm bút tởm tởm tả lại cuộc đi chơi đêm vừa qua cho bạn. Khi đọc lại lá thư, chàng mỉm cười : « Thực là một bài văn viết theo thể thư, chứ không phải hẳn là thư nữa ! » Khi gấp lá thư bỏ trong phong bì, chàng lại còn nghĩ thầm :

- Có dễ mình cũng là văn sĩ chắc !

Chàng ngả mình nằm dài trên giường. Bên chàng, là mấy cuốn tiểu thuyết quốc văn chàng đã mua để đọc trong dịp Tết. Chàng đưa tay với một cuốn. Chàng tự bảo : « Trúng quyển nào, đọc quyển ấy, vì đằng nào rồi cũng phải đọc cả. Cuốn sách chàng vừa cầm lên là cuốn Ngày Mới ¹. Chàng đã mê man đọc, từ trang nọ sang trang kia, không thấy chán. Vai Trường trong truyện, chàng thấy gần gũi chàng quá. Nhiều khi chàng tìm thấy ở nhân vật đó những ý nghĩ, những tính tình và những trường hợp giống giống như chính mình vậy. Chàng cũng đã như Trường nghĩ đến cái học vụ lợi, nhưng rồi chàng cũng thấy cái thấp kém ở chỗ đó. Cũng

1 Tiểu thuyết của Thạch-Lam

như Trường, chàng đã có lần mơ ước tiền của một cách rất vô lý. Đi đến đoạn cuối quyển truyện, chàng sung sướng thấy Trường vui vẻ sống với Trinh trong cảnh nghèo. Bỗng nhiên, chàng tự nghĩ :

- Ta nhất định sẽ lấy Vinh mà nếu Vinh cũng sống giản dị được như Trinh thì sao ta lại không thấy hạnh phúc trong cảnh chung sống đó. Hạnh phúc ở trong lòng ta chứ không phải ở những sự vật bên ngoài ! Chàng như thấy một « ngày mới » vui tươi bùng nổ trong lòng chàng.

Chàng lại thầm nhắc lại cái ý nghĩa của cuốn truyện :

- Phải, hạnh phúc là ở tự lòng ta chứ không ở những sự vật bên ngoài.

Chàng mê man với cuốn sách đến nỗi chàng đã cô độc thắp một mạch cho hết. Và lúc đó thì vừa đúng bốn giờ sáng. Chàng thiu thiu dần rồi ngủ đi được. Sáng sớm hôm sau, gần chín giờ chàng mới dậy. Những tràng pháo đầu năm vẫn còn thi nhau nổ.

Mười một giờ. Thằng bếp dọn cơm cho Thanh ăn. Bữa cơm không hề có vẻ tết. Không rượu, không mứt, không bánh chưng. Vì ngủ chưa đầy giấc nên chàng ăn không thấy ngon miệng. Cơm xong, chàng bỏ cả giấc ngủ trưa đi thăm các phố để xem cảnh tết ở đất

Hà-nội. Chàng không thấy cái vui của ngày thường. Các cửa hàng đều đóng kín cửa như để tránh một thứ bệnh truyền nhiễm. Quang cảnh phố xá rời rạc. Những người qua lại đều ngượng nghịu mất hết vẻ tự nhiên trong điệu bộ bởi những bộ quần áo mới cần phải giữ gìn. Nhiều ông chỉ có thể từ từ nhích bước, không sao bước đi được, vì chân bị đau bởi những đôi giày mới. Các ông vênh váo với những điều sì-gà ngông nghênh giữa đôi môi ; các bà loe loét những son hai bên mép vì những nắm hạt dưa. Người nào cũng có vẻ tự túc, và trông người nào Thanh cũng tìm thấy những cái ngộ nghĩnh đáng buồn cười. Chàng có cảm tưởng như hết thấy họ đương đóng một vở hài kịch mà phố xá là sân khấu. Cái ý tưởng so sánh đó khiến chàng luôn luôn mỉm cười một mình. Nghĩ đến cái buồn chàng cảm thấy chiều hôm qua, chàng lấy làm lạ cho sự thay đổi rất dễ dàng của lòng mình. Chàng tự hỏi : « Ta lại có thể vui buồn được một cách dễ dãi như thế ư ? »

Ngắm phố chán, chàng đi thăm mấy ngôi đền trong thành phố rồi lại về nhà nằm hút thuốc lá, đọc sách.

Sáng ngày mồng hai, cái cảnh tết đã bắt đầu nhạt. Chiều mồng một chàng có nhận được thư của bà Cang gửi lên bảo chàng về ăn Tết ở Phúc-yên với bà. Lá thư gửi đi từ hăm tám an-nam, nhưng vì xe thư chậm nên mãi tới chiều mồng một chàng mới nhận được. Song chàng

còn lưỡng lự, không biết có nên đi Phúc yên không. Chẳng phải vì chàng đã đem lòng thờ ơ với Vinh. Trái lại. Tình thân mật mà nhiều khi Thanh cho là tình yêu tha thiết đối với Vinh đã trở lại lòng chàng. Nhất là từ khi chàng được biết tin rõ ràng bà Cang đã có ý muốn gả Vinh cho mình. Cái tin này chính bà Hiến cho chàng biết. Sở dĩ chàng đã được làm quen với bà Hiến vì một hai lần bà Cang tới thăm chàng có rủ bà Hiến cùng tới. Bà Cang thường khen rằng Thanh là một người nết na, đứng đắn, không hay chơi bời. Sau vài bận lại chơi thăm Thanh, bà Hiến cũng nghiệm thấy như vậy và khi thấy nói chàng bỏ cô từ thừa nhỏ và lại nghèo nên bà cũng đem lòng thương chàng. Mỗi lần ở bên Bắc sang, bà vẫn tự ý vào chơi thăm chàng. Rồi một hôm bà mang câu chuyện bà Cang muốn gả Vinh cho chàng ra nói. Mà đây là một điều có thực. Không phải bà Hiến đã bịa đặt ra để lấy lòng Thanh. Chính bà Cang đã nói cho bà biết. Lần ấy, bà Cang e Thúc bận rộn quá, lâu ngày không thư từ gì về thăm bà Hiến nên bà mua mấy cân táo về chơi Bắc-ninh. Bà cũng nói rõ để bà Hiến biết rằng bà về để « trước là thăm bà, sau là thăm chị Hân ». Bà năn nỉ nhắc đi nhắc lại mãi mấy câu :

- Nếu cháu nó có bận công, bận việc quá mà không năng giấy má về thăm bà thì bà cũng bỏ qua đi cho. Thương rề như thương con.

Sau câu chuyện dẫn đo ấy để che chở cho Thúc, bà nói đến chuyện làm ăn, buôn bán rồi mới đến Vinh. Bà Hiền lấy giọng thân mật hỏi :

- Thưa bà, bà đã định liệu gì cho cô Vinh chưa ?

Bà Cang biết ngay là bà Hiền nói về việc chồng con của Vinh. Bà cũng thực thà nói ngay :

- Ấy, thưa bà cũng đã có mấy đám hỏi, nhưng tôi từ chối cả. Tôi định rồi sẽ gả cháu cho anh Thanh. Xem ra anh ấy hiền lành nết na và tốt bụng lắm.

Không đề bà Hiền nói len câu nào, bà vội tiếp luôn lời :

- Anh ấy nghèo, dạy học dạy hành chẳng được là bao nhưng rồi gây dựng cho anh ấy. Trời sinh voi, trời sinh cỏ, không làm việc này thì làm việc khác.

Bà Hiền nghe chuyện cũng thán phục cái lòng tốt của bà Cang và cố tìm lời tán thành, vì bà đã có nhiều cảm tình với Thanh. Khi ra về, bà Cang sung sướng trong lòng đã bất ngờ làm được một việc rất có lợi cho mình : Bà biết rồi thế nào bà Hiền cũng nói lại chuyện đó với Thanh. Thế là bà Hiền đã là một người mối lái mà không biết. Bà Cang không dám tự ý nói với Thanh, vì chưa hiểu ý định của chàng ra sao. Bà tin rằng khi câu truyện này đã đến tai Thanh mà thấy chàng trở nên thân

mật với Vinh thì hẳn là công việc sẽ xong xuôi. Quả thực bà đã được vừa ý.

Chừng gần một tháng sau, bà Hiền về Phúc yên thăm bà Cang. Bà cũng nói chuyện rằng bà đã nói lại với Thanh về việc bà Cang muốn gả Vinh cho chàng. Bà Cang cố dấu vẻ sung sướng và chỉ cười xòa. Sau câu chuyện trên đây, bà Cang nghiệm thấy rằng Thanh luôn luôn gửi thư về thăm bà và Vinh rồi một đôi khi, vào những ngày được nghỉ, lại còn về chơi. Bà hiểu ngay rằng Thanh đã đem lòng yêu Vinh. Bà tự bảo thầm : « Chẳng mê cái con Vinh mà lại thế ! » Và bắt đầu từ đó bà lại nghĩ đến cách làm cho Phúc và Vinh quên hẳn nhau, không được thư từ gì cho nhau nữa. Bà đã biết Phúc đem lòng yêu Vinh từ lâu. Nhưng bà không muốn để cho tình cảm xui bà bỏ cái dự định của bà. Bà xui Vinh viết thư bảo Phúc đừng gửi các báo chí về nữa. Bà cố giấu không cho nàng biết vì lẽ gì, bà đã dối nàng bằng mấy câu :

- Báo bổ nhảm nhí ! Cả ngày mày cứ giờ tờ này sang tờ khác rồi chẳng còn làm được việc gì. Còn phải học làm, học ăn chứ.

Bà tin rằng chỉ bằng cách bảo Phúc ngừng việc gửi báo cũng đủ để chàng hiểu rằng cuộc tình duyên của chàng với Vinh không thể nào thành được. Bà muốn thu xếp mọi việc cho êm thấm để tránh những điều trách

móc. Về phần Vinh, nàng không hiểu gì về ý định của mẹ. Đối với Phúc, nàng cũng chưa hiểu rõ rằng nàng đã yêu chàng chưa. Và nàng cũng chẳng biết là Phúc có yêu mình không. Vì trong những lá thư của Phúc gửi về, Phúc vẫn e-lệ, không dám thổ lộ gì về tình ái, tuy chàng đã yêu Vinh từ lâu. Chàng chỉ hay bông đùa cho vui. Trả lời lại, Vinh cũng chỉ biết khen truyện đăng báo này hay, truyện đăng báo kia dở. Cũng như Phúc, chưa bao giờ nàng đặt bút nói gì về sự yêu đương. Nàng cũng rụt rè, cố cân nhắc trong lời nói. Bởi vậy nên khi nghe lời mẹ viết thư từ chối báo chí nàng không hề thấy những tính tình buồn nản sôi nổi trong lòng, nàng chỉ hơi khó chịu, có lẽ là cái khó chịu từ nay sẽ không còn được đọc những tờ báo mà nàng đã ham thích. Trong thư gửi cho Phúc nàng cũng theo lời mẹ nói rằng không muốn phiền phức để làm chàng phải mất thì giờ.

Đối với Thanh thì trái lại, bà Cang vẫn ao ước để cho Vinh viết thư từ đi lại. Thỉnh thoảng dựa vào cơ hội thăm, bà bảo Vinh viết thư cho chàng. Trong thư có khi đứng lời bà, có khi bà để cho Vinh đứng lời của chính nàng rồi bà bắt chước thêm một hai câu chúc tụng của bà vào.

Về phần Thanh, ngày ở Cầu-giát về Hanoi, chàng đã hối hận không nhận lời cùng đi Sai-gon với Thúc để được gần Vinh. Trong lúc xa nàng, Thanh đã thấy rõ

tình yêu ngày một nảy nở mạnh trong lòng. Giữa cái lúc chàng đang say đắm không biết bao cảnh sống đẹp với Vinh về tương lai thì một người bạn của Thúc có quen chàng đã cho chàng biết một tin đau đớn là bà Cang đã có ý định gả Vinh cho Phúc. Người bạn đó đã cả quyết nói với Thanh rằng việc hôn nhân không có thể vì một lẽ gì mà không thành được.

Sau cái tin trên đây Thanh không còn một chút hy vọng gì và cái tình yêu của chàng với Vinh sẽ chỉ là giấc mộng. Sự thực, ngày đó, chàng không hiểu Vinh có yêu chàng không, nhưng điều chắc chắn, chàng không còn ngờ vực là chàng đã thành thực yêu Vinh. Cái tuyệt vọng đó trong ái-tình đã khiến chàng mê man trong mọi thú vui tầm thường, không hề dè dặt giữ mình. Chàng học khiêu vũ rồi tới nào cũng cùng mấy người bạn đua nhau tới các tiệm nhảy. Nếu không, chàng lại cùng họ đi hát. Chàng không biết đánh trống. Nhưng điều đó chàng chẳng hề quan tâm. Vì chàng chỉ mong có dịp được gần bọn gái giang hồ để được nô nghịch cho dễ qua thời giờ. Chàng thường tỏ ý ghét những người bạn chơi bời ; nhưng trong lúc chán nản, chàng đã ulla theo họ. Cái cốt đích của chàng là sao có thể quên hẳn được Vinh. Nhưng từ ngày được biết rõ rằng bà Cang muốn gả Vinh cho mình, Thanh đã quên ngay được cái buồn cũ và chàng cố tìm cách nôi lại giấy thân ái khi xưa. Chàng nghĩ rằng cái việc bà Cang định gả Vinh cho

Phúc mà một người bạn chàng đã cho biết là sai. Chàng không hiểu gì về sự thay đổi dự định của bà Cang.

Nếu trong tuyệt vọng chàng đã tìm cách mặt sát tình yêu, thì trong lúc này, chàng lại thấy rằng chỉ trong ái tình mới kiếm được hạnh phúc. Chàng nghiệm thấy rằng bây giờ đã đến cái tuổi tình yêu của chàng nảy nở hoàn toàn và chàng tin rằng mỗi tình yêu của chàng với Vinh là mỗi tình thứ nhất trong thời niên thiếu của chàng. Chàng hồi hận khi nghĩ đến những cuộc mua vui tục tĩu trong các tiệm nhảy, trong các nhà cô đầu.

Chàng luôn luôn gửi thư cho Vinh. Những lá thư thứ nhất, chàng bắt đầu : « cô Vinh », tự xưng là tôi; dần dần chàng chỉ viết độc trội một tiếng « Vinh », song tiếng « tôi », chàng vẫn còn giữ, nhưng sau hết chàng bạo dạn dùng tiếng « anh ». Cuối thư thường thường chàng có thói quen thêm những câu mà chàng cho là có thể biểu lộ được tình yêu của mình : « Anh bắt tay Vinh », « Anh của Vinh », hoặc « Tạm từ già Vinh », « Vinh hãy chờ anh trong lá thư sau...»

Đáp lại Thanh, Vinh cũng dùng hai tiếng « anh » và « em ». « Anh Thanh của em », « Em Vinh của anh », đó là những câu thường có trong thư nàng. Mỗi tuần lễ thư trao đổi lẫn cho nhau cũng chừng ba bốn cái. Từ ngày luôn luôn thư từ cho Thanh, Vinh đã quên hẳn Phúc. Và nàng đã thấy yêu Thanh. Tình yêu lại càng chóng

nảy nở trong lòng nàng, nhất là mẹ nàng lại luôn luôn nhắc nhở đến Thanh và khen ngợi chàng. Song nàng vẫn không dám đường đột nói ra với Thanh. Về phần Thanh, tuy chưa bao giờ chàng ngờ rõ rằng chàng đã yêu Vinh, nhưng sự thực, tình yêu đó đã ăn sâu trong lòng chàng. Mỗi khi được nghỉ hai ba ngày, Thanh lại thu xếp về Phúc-yên. Có khi chủ nhật chàng cũng về. Chiều thứ bảy ở trường ra, chàng đi ngay chuyến ô-tô năm rưỡi cho đến tận chuyến ô-tô cuối cùng ngày chủ nhật chàng mới ra về. Có khi chàng nán nã mãi cho nhớ ô-tô rồi sáng thứ hai về chuyến thứ nhất. Đã một hai lần chàng kiêu ồm hoặc có việc bận, nghỉ cả dạy học để ở lại Phúc-yên với Vinh. Chàng đã mê Vinh đến nỗi mà một lần chàng để ý tới một cô hàng bánh ở đầu phố Chợ-hôm ; chàng thấy nét mặt cô hàng có nhiều vẻ giống giống Vinh. Chàng nghiệm thấy giống nhất là cái miệng cười và hai con mắt. Và từ đó ngày nào chàng cũng qua cái cửa hàng đó một hai lần để ngắm cô hàng. Chàng có cảm tưởng như chàng được ngắm chính Vinh vậy. Trong một lá thư gửi về Phúc-yên cho Vinh, chàng cũng nói chuyện cô hàng bánh trên đây. Chàng đã tả hình dáng cô hàng đó và cũng bảo là giống Vinh. « Có lẽ đó là Vinh thứ hai, hay là em ruột của Vinh trong kiếp trước ; chàng viết trong thư. Thực không khác gì một bức tranh truyền thần của Vinh ». Rồi chàng viết thêm : « Ngày nào anh cũng phải qua cái cửa hàng để

ngắm cô ta một chút... Vì trông thấy cô hàng anh tưởng như được ở gần Vinh vậy. » Viết xong, chàng còn cho là câu nói có vẻ sỗ sàng rõ rệt quá.

Thứ nhất là rõ rệt, chàng tự bảo.

Rõ rệt đây đối với chàng có ý nghĩa là chàng đã ngỏ cái tình yêu của chàng một cách sượng quá. Chàng lưỡng lự mãi định không gửi lá thư đi, nhưng rồi chàng lại đánh liều vội vàng sai thằng bếp mang đi bỏ ngay. Chàng biết rằng nếu còn giữ lại thì chỉ trong nửa giờ hay một giờ nữa chàng sẽ xé tan mất lá thư mà chàng đã ra công viết cho thực đáng yêu.

Về phần bà Cang, mỗi khi rồi rã, bà lại lên thăm Thanh, có khi bà về một mình, có khi bà đưa cả Vinh lên. Bà đã bắt đầu săn sóc đến Thanh một cách rất tử mỷ. Bà chê gian nhà Thanh thuê ra vào không được tiện lợi và không được chắc chắn. Bà chỉ lo lắng rồi trong khi Thanh dạy học vắng nhà sẽ bị « mất mát cái gì ». Bà bảo chàng thuê một gian nhà khác. Thấy chàng phàn nàn về nổi ít thì giờ, một lần bà đã bỏ hẳn một ngày lang thang khắp phố Hanoi, tìm được cho chàng gian nhà có lối đi riêng, có sân và lại có buồng tắm cẩn thận. Khi dọn lại nhà mới, bà cố dò xét xem Thanh thiếu thốn những gì, bà bỏ tiền ra rồi tự ý đi sắm sửa cho đủ. Bà dặn dò chàng cách xếp đặt công việc trong nhà, cách chi tiền chợ cho thẳng ở. Bà tò mò xem chiếc

màn, chiếc chăn, chiếc gối, có đường chỉ nào buột thì bà khâu lại cẩn thận. Vì Thanh ở có một mình nên bà chú trọng nhất về các việc bếp núc.

Bà ân cần dặn chàng :

- Nước mắm thì anh nên bảo nó mua cả chai. Mua lẻ vừa đắt lại vừa không được ngon.

Củ thì phải mua củ tạ, dùng củ đóm mà lại mua lẻ từng bó thì tốn lắm. Chỉ có một mình anh ăn thì nên đông thứ gạo tám thơm mà ăn cho nó dẻo đang hột cơm. Hay là để rồi chuyển sau tôi mang về cho một tạ gạo tám thơm mà ăn dần...

Thế cũng còn là chưa đủ. Thấy Thanh thích uống nước nóng, bà lên ngay phố mua cho chàng chiếc « phích » để đựng nước. Bà đưa chiếc « phích » cho Thanh xem và bảo chàng :

- Ấy tôi chọn mãi đấy. Cái này thì dùng tới năm, sáu năm là ít. Bây giờ đắt hơn trước. Những tám đồng rưỡi cơ đây. Nhưng mà thôi, cái gì cần thì cũng chả nên tiếc tiền. Để kiếm ngụm nước nóng mà uống. Đi đâu về đến nhà đã khát chết người đi này, lại còn phải chờ nó đun mới có hóp nước. Mà nước đun đi đun lại chẳng bao giờ được ngon cả.

Bây giờ bà đã sẵn sóc đến Thanh cũng như trước kia bà đã sẵn sóc đến Phúc. Khi trước, mỗi lần ở Phúc-yên về Hanoi, dù bận rộn tới đâu bà cũng qua thăm Phúc và ngoài món quà biếu thầy mẹ Phúc, bao giờ chàng cũng được bà đãi một thứ quà riêng. Bà luôn luôn hỏi đến sức khỏe, đến việc học của chàng. Song sự sẵn sóc Phúc không tởm mỷ chu đáo bằng sự sẵn sóc tới Thanh ngày nay, vì lẽ Phúc thì ở hẳn trong gia đình còn cha mẹ, lại đông anh em và Thanh thì chỉ có một mình, không ai trông nom cho qua một việc gì.

Trước sự sẵn sóc âu yếm của bà Cang, Thanh cũng cảm động vui sướng. Chàng không còn ao ước gì hơn là chóng có thể lấy được Vinh rồi để bà Cang cùng về ở với mình cho vui. Mỗi lần nghĩ đến cái cảnh gia đình có bà Cang, Vinh và chàng thì trong lòng chàng lại nở một sự vui tươi vô hạn. Thanh tin chắc rằng cái cảnh gia đình chàng mơ ước trên đây sẽ mang lại cho chàng cái nguồn vui của sự sống và sẽ giúp chàng thấy cái phần khởi trong sự làm việc. Vì tuy Vinh vẫn kín lời nhưng chàng cũng đã thừa biết rằng Vinh cũng đã yêu chàng cũng như Vinh đã biết chàng yêu mình nhưng chưa ai có dịp nói ra.

Bà Cang thì vẫn ái ngại vì nỗi chàng sống cô độc một mình. Bởi vậy bà vẫn mong ước cho việc của Thúc chóng xong để lo đến sự gây dựng cho chàng và Vinh.

Trong khi chờ đợi bà vẫn luôn luôn đi lại để Thanh đỡ buồn và bà vẫn luôn luôn bảo chàng về chơi Phúc-yên để « gọi là có kẻ nọ người kia cho thêm vui ».

Bà thường nghĩ thế, nên trong dịp tết, bà đã bảo Vinh gửi thư bảo chàng về Phúc-yên ăn tết với bà. Chiều mồng một nhận được thư, chàng định đi Phúc-yên ngay, nhưng hết ô-tô và tàu. Sáng ngày mồng hai, chẳng hiểu tại sao chàng bỗng trở nên lưỡng lự. Đó vẫn là cái tính khác thường của chàng. Định làm điều gì mà không làm ngay thì chỉ một giờ hay hai, ba giờ sau là chàng đã thành do dự.

Chàng lại có ý muốn đi Nam-định rủ Phú cùng vào Ninh-bình thăm Thái, nhân tiện xem phong cảnh Non-Nước, hoặc đi Hải-dương thăm Đột. Chàng phân vân quá. Vì đi Nam-định hay đi Hải-dương cùng vui cả, nhất là về Hải-dương. Đối với Đột thì chàng đã thân mật lắm và về chơi với Đột, chàng tưởng như về chính nhà mình. Về Hải-dương chàng có cái thú mà chẳng bao giờ chàng quên là được nô nghịch với Vân, em gái út, mới lên sáu tuổi của Đột. Thanh yêu Vân như em gái ruột của mình vậy. Nó nghịch chán rồi chàng tươi cười kể những truyện cổ tích, truyện thần tiên hay truyện yêu tinh cho Vân nghe. Cô bé thích quá cười vang nhà hay sợ sệt, ôm chặt lấy chàng. Mẹ Đột cũng có vẻ mến chàng. Và Thanh đã về đây chơi luôn đến nỗi bà đã biết

được cả những thói quen của chàng : giả hạn như trong bữa cơm, về gia vị chàng thích ăn « cà-rốt », ăn tráng miệng thì chàng thích đu đủ, chuối hơn là bánh ngọt. Về sự ăn uống thì Thanh rất rè rặt. Nhưng về nhà Đột thì chàng tự coi như người trong nhà và chàng ăn rất tự nhiên. Chàng còn nhớ vụ nghỉ hè năm vừa qua, chàng ra Đồ-sơn nghỉ mát. Đi qua Hải dương chàng rẽ vào thăm Đột và nhân tiện để chơi với Vân. Chàng tới nơi vào lúc hơn bảy giờ tối. Cả nhà đang ngồi quanh bàn ăn cơm. Trông thấy cái cảnh tụ họp vui sướng trong gia đình đó, chàng bỗng cảm động quá, đặt chiếc va li ngoài cửa phòng, bước vào rồi cố bình tĩnh cất tiếng chào mẹ Đột, nhưng chàng vẫn không sao nói rõ ra lời. Mẹ Đột mời chàng ăn cơm. Chàng không hề khách sáo, ngồi ngay vào bàn và ăn uống rất tự nhiên. Nhớ lại cái bữa cơm đó, chàng vẫn không quên được cái cảm giác vui vui chàng cảm thấy trong khi vừa ăn, vừa nói chuyện và bông đùa với Đột, với Vân. Cô bé đó đã nhiều lần cho chàng những dịp cười đùa một cách vô tư lự. Bởi lẽ ấy nên tuy chàng có nhớ Vinh, muốn được gặp Vinh, chàng cũng muốn đi Hải-dương. Chàng tự bảo thầm :

- Để còn mừng tuổi cho cô em bé của mình chứ !

Vừa bỏ bộ quần áo ngủ vào chiếc va-li con, chàng vừa phân vân nghĩ ngợi. Chàng loay hoay lựa chọn mãi. Khi đã khóa cửa, chàng vẫn còn chưa nhất định hẳn là sẽ đi đâu.

II

Ra đến ngoài phố, chàng nhìn trước sau tìm một chiếc xe. Một người phu xe chạy lại hạ cang. Thanh không mặc cả bước lên. Người phu xe ngơ ngác nhìn chàng vì mãi không thấy chàng bảo kéo đi đâu. Sau hết chàng chặc lưỡi một cái rồi nói :

- Ra bến ô-tô đi Phúc-yên.

Chàng nghĩ thầm : « Về thăm cái cô nàng tiên gieo hạt này ra sao. » Ngồi trên xe chàng nghĩ lại những ngày vui bên Thúc và Vinh ở Cầu-giát, những câu chuyện giữa ba người, trong bầu không khí thân mật. Cái câu chuyện nằm mơ thấy cô nàng tiên chàng đã bịa đặt ra để được dịp bông đùa lại trở lại óc chàng. Tuy Thúc và Vinh đã chế riễu cái câu chuyện thần tiên đó của chàng, nhưng chàng vẫn thấy câu chuyện mình kể có vẻ ngây thơ hay hay. Chàng thấy lòng còn giữ được chút hương vị của những ngày vui đó. Điều xét nhận này đã khiến chàng hiểu rõ thêm rằng chỉ có cái vui nhẹ nhàng thoang thoảng gây nên từ trong lòng ta bởi một ý nghĩ, một tính tình trong sạch mới là cái vui có thực và mới là cái vui đáng kể. Chàng lác quan quay nhìn các phố xá, tưởng như bao nhiêu xuân tươi chàng đã thu lọc được cả vào trong lòng.

Người phu xe đã kéo chàng tới bến ô-tô lúc nào không rõ. Xe đã mở máy sắp chạy. Chàng vội bước lên, ngồi ngay bên một cô chừng gần hai mươi tuổi. Chàng đang sung sướng với cái vui trong lòng nên cũng chẳng hề để ý ngắm nghía thiếu nữ. Và chàng thành dễ tính với hết mọi người. Sau lưng, một bà loay hoay với chiếc đồ mây, chạm mạnh vào đầu chàng mấy lần liền, chàng cũng chẳng hề kêu ca. Người phát vé trả lại bằng những đồng hào giấy rách nát, chàng cũng cầm bỏ túi, không hề kỳ kèo nửa lời.

Xe bắt đầu chạy, và cứ nghĩ rằng chỉ hơn một giờ hay hai giờ nữa sẽ được gặp Vinh, chàng cũng đã thấy cảm động hồi hộp. Chàng cố nghĩ, cố xếp đặt trong óc những câu sẽ phải nói với Vinh và bà Cang. Ngồi trong xe, chàng mơ màng nghĩ đến Vinh. Hai con mắt tươi sáng, hai má đầy đặn và hai hàm răng trắng xinh của nàng lại hiện rõ trong óc. Cái hình ảnh non nớt ấy đã mang theo vào trí nhớ Thanh đủ vẻ ngây thơ của cái tuổi 17. Không bao giờ bằng lúc đó, chàng có nhiều cảm tưởng tốt đẹp đối với Vinh. Bỗng nhiên chàng nhớ lại những cuộc vui chàng đã mê man bên gái giang hồ cách đó ít lâu. Chàng tự thấy mình tầm thường quá. Chàng cố nhắm nhìn phong cảnh bên ngoài để xua đuổi khỏi trí óc những cảnh tượng đã phô diễn trong những buổi mua vui đã qua. Tất cả cái chán nản của những ngày đó bây giờ như đã tiêu tán ; chàng thấy trong lòng

kháng khái hơn, vui vẻ và hy vọng hơn. Hy vọng về điều gì, chàng cũng không được biết rõ. Chàng chỉ biết lúc đó chàng hy vọng.

Mặt trời nhẹ của mùa xuân đã lan giải ánh sáng nhạt và ấm trong cánh đồng. Dưới thảm nắng những cây lúa xanh non như đùa với ánh sáng và hơi gió. Sau những ngày u ám có sức nóng mặt trời, cảnh vật quang hản và trông sạch sẽ như một vật gì đầy bụi mới đem lau rửa. Mọi cái như mới lại tìm thấy sự sống mạnh mẽ. Vì bầu không khí giam hãm của những ngày mưa đã không còn nữa.

Thanh ngồi trong ô-tô ngắm cái cảnh vui tươi bên ngoài. Chàng thấy lòng chàng thêm vui sướng hơn. Cái nguồn ham sống, mê man với cảnh vật đã bùng nổ trong tâm trí chàng. Cái tươi vui của tạo hóa như đã thấm thía vào da thịt, vào mạch máu chàng. Chàng hết sức ngạc nhiên khi nhớ lại rằng cách đó ít lâu chàng đã không biết đến cái vui sướng hồn nhiên, có thể tìm thấy trong lòng mình và trong cảnh nhịp nhàng đầy vẻ đẹp của trời đất... Ô-tô tới Phúc-yên. Thanh lấy lược chải cẩn thận lại mái tóc bị gió đánh rối.

Ở trên xe xuống, chàng không đi xe tay. Chàng đi bộ để chân tay nở dãn. Chàng còn đang nhìn hai bên dãy phố để tìm nhà thì thấy bà Cang và Vinh đứng ở cửa.

Trông thấy Thanh, bà Cang tỏ vẻ vui mừng. Còn Vinh thì hơi thẹn thùng e lệ, như cố tìm các điều bộ để che đậy cái vui sướng của mình. Thanh hơi bối rối trong lời nói và trong mọi cử chỉ. Chàng ngả mũ chào bà Cang. Quay lại nhìn Vinh, chàng không biết nói gì. Vinh yên lặng mỉm cười đi vào. Chàng cũng theo bà Cang và Vinh vào trong nhà.

III

Mâm cơm đã đặt trên chiếc ghế ngựa. Vì Thanh tới Phúc-yên vào lúc gần tối, cả nhà bà Cang đã ăn cơm rồi nên chỉ có một mình chàng ngồi ăn. Nhưng muốn cho bữa cơm không buồn tẻ, bà Cang ngồi tiếp chàng các món ăn và nói chuyện với chàng. Vinh cũng ngồi ngay bên mẹ. Thanh tuy đói nhưng vì có Vinh ngồi ngay đó, chàng hơi thẹn thùng và ăn uống hơi có vẻ khách sáo. Bà Cang luôn luôn giục chàng ăn và có khi cầm đũa gấp cho chàng những món ăn tự tay Vinh nấu. Mỗi lần Thanh ăn xong một bát cơm, bà Cang lại vội cầm lấy bát sới cho chàng. Bà gạt từng miếng vàng con, từng mẩu cháy vụn lại và chỉ sới cho Thanh chỗ cơm nóng và dẻo. Đĩa thịt, miếng nào mỡ, trông không ngon lành, bà chọn riêng ra một góc dạn chàng đừng ăn. Sự săn sóc tỷ mỉ ấy khiến chàng rất cảm động. Nhớ lại từ ngày còn bé đến khi lớn lên, chàng chưa hề được ai trông nom chu đáo, Thanh lại càng đem lòng kính mến bà Cang ; và chàng vui sướng nghĩ rằng chỉ cần lấy Vinh làm vợ chàng sẽ luôn luôn được bà Cang tỏ vẻ âu yếm như thế. Chàng đưa mắt nhìn Vinh chăm chú đan chiếc áo. Những ngón tay xinh xinh trắng cầm chiếc que đan màu xanh. Một cuộn len sắc đỏ thỉnh thoảng lăn trên chiếc áo măng-tô nâu. Thanh ngắm nghía bức tranh hoạt động đủ màu sắc hòa nhịp ấy, chàng như cố muốn in vào trí nhớ hai má đều đặn, hai môi tươi

và mọi đường nét trong thân thể Vinh. Và chàng chỉ muốn là một họa-sĩ có tài để phôi bức tranh ấy trên giấy hay trên lụa. Bà Cang vẫn hỏi chuyện chàng. Chàng lơ đãng nghe và thỉnh thoảng chỉ lễ phép đáp : « Vâng... vâng... » Bao nhiêu tâm trí chàng chăm chú cả vào sự ngắm nghía Vinh. Cuộn len lăn từ lòng nàng và suýt vào mâm cơm. Nàng vội vàng vơ lấy, Thanh cô đánh bạo nhìn nàng nói đùa :

- Len của cô Vinh cũng đói ! mà có lẽ đói hơn tôi.

Vinh mỉm cười nhìn chàng và hóm hỉnh đáp :

- Nhưng anh ăn nhiều quá không còn gì phần nó !

Thanh thẹn thùng, không biết nói lại ra sao. Yên lặng. Cái yên lặng làm chàng rất khó chịu. Bà Cang nhìn con mắng yêu :

- Tiếp khách gì lại bảo khách ăn nhiều. Anh ấy mới ăn được ba bát chứ mấy !

Vinh vẫn ranh mãnh, giọng chế riễu : « Phải, mới ba bát chứ mấy ! »

Trước mặt Thanh, Vinh vẫn hay tìm cách nói đùa như để châm biếm chàng. Chính vì nàng muốn có dịp được cười đùa tự nhiên với Thanh. Câu chuyện đứng đắn bao giờ cũng làm hai người e thẹn, mất hết vẻ tự nhiên. Và

cả hai đều như trốn tránh những dịp chỉ có đôi. Vào những lúc đó, hai người không còn biết nói gì với nhau. Và những lời bông đùa vào những lúc chỉ có đôi thì lại thành tro trên. Bởi vậy nên mỗi lần có dịp, Thanh và Vinh đều tìm hết cách chế riễu lẫn nhau để được cười đùa tự nhiên.

Ăn cơm xong, bà Cang lấy một đĩa mứt cho chàng ăn tráng miệng. Thanh từ chối, không muốn ăn mứt.

- Thế thì ăn gì ? Bà Cang hỏi.

Vinh vừa cười vừa nói :

- Hay anh ăn bánh quế nhé ?

Bà Cang vội bảo ngay nàng :

- Ở phải đấy, con lấy cho anh đĩa bánh quế.

Rồi bà nhìn Thanh :

- Bánh quế của nó ngon lắm cơ.

Vinh thấy mẹ khen, cũng khoe thêm :

- Em vẫn chuyên môn làm bánh quế.

Thanh cười nhìn nàng : « Thế thì phải ngon. Vậy lấy tên là « Bánh quế Phúc-yên » hay « Bánh quế cô Vinh » để làm quảng cáo có hơn không.

Vinh nhìn Thanh cười to ; nàng vừa thò tay trong chiếc lọ thủy tinh vừa lấy ra những chiếc bánh quế xinh xinh đặt trên đĩa. Thấy bên lọ bánh quế, một lọ khác đựng những quả nhỏ màu đen, Thanh hỏi :

- Còn lọ gì kia ?

Bà Cang vội đáp :

- Ấy lọ ô-mai ; ô mai cũng của cô ấy làm đấy

Vinh nhe hai hàm răng trắng điểm một nụ cười tình tứ nhìn Thanh :

- Em lại chuyên môn cả ô-mai nữa.

Thanh nói liền : « Chuyên môn cả hai thứ thì không còn là chuyên môn nữa rồi ! Vậy thì bánh quế ắt hẳn không ngon. »

Vinh lấy điệu bộ một cô bé nũng nịu : « Nếu thế thì em không cho anh ăn nữa ! » Bà Cang thấy hai người cười cợt thân mật cũng vui vẻ cười. Thanh lấy giọng tựa người anh dỗ em : « Thì thôi, ngon lắm ; mang ra đây tôi ăn nếm » Vinh đặt đĩa bánh trên ghế ngựa. Thanh ăn xong chiếc thứ nhất :

- Mới nếm một chiếc thì chưa thể biết được là ngon hay không.

Chàng ăn hết cái thứ hai :

- Hình như cũng khá thì phải.

Vinh buồn cười bảo chàng :

- Ngon đứt đi ấy chứ lại còn hình như gì nữa !

Thanh nhìn nàng :

- Để tôi ăn cái thứ ba xem đã.

Những câu nói đùa làm bà Cang cũng buồn cười; bà thấy Thanh có vẻ vui tính và thứ nhất là ăn nói có duyên, lúc đó bà lại càng đem lòng mến chàng. Bà đặt đĩa bánh vào lòng chàng :

- Thôi ngon hay không ngon, ông tướng cũng ăn hết đi hộ.

Vinh vội vàng chạy lại vớ lấy đĩa bánh, nhìn mẹ nói :

- Sao mẹ lại giục anh ấy ăn hết. Còn gì là vốn của con.

Rồi nàng nhìn Thanh :

- Khách sang không ăn cả bao giờ !

Nàng cố giữ đĩa bánh trong hai tay, Thanh tìm cách nạy ra. Bà Cang bảo nàng : « Thôi để xuống cho anh ấy

ăn. Giăng nhau mãi lại vỡ cả đĩa bây giờ. »

Vinh khăng khăng giữ đĩa bánh. Sau hết nàng bảo Thanh :

- Thế em đổ anh bánh quế làm bằng gì. Hề nói đúng em sẽ biếu cả.

Thanh kể ngay : « Trứng là một, bột là hai. Và nướng bằng than hồng. »

Vinh đành chịu đặt đĩa bánh trên giường. Bà Cang cười to :

- Tao xem mày có chịu anh ấy không nào ! Nhà giáo thì còn thiếu cái gì mà không biết !

Cả ba người đều cười. Thanh nhặt liền hai chiếc bánh vừa ăn vừa nói với Vinh : « Tôi mới biết rằng bánh quế làm bằng bột pha với trứng vì đã đọc một tờ báo trong mục gia chánh. Khi còn nhỏ tôi vẫn cứ tưởng bánh quế cũng lấy ở thân cây quế ra như những thanh quế ở hiệu thuốc bắc. »

Bà Cang bận rót cho chàng chén nước, không để ý các câu nói. Còn Vinh, nàng cố giữ im lặng để làm cho Thanh phải thẹn thùng. Chàng thấy câu nói của mình như rơi vào một đám không, đưa mắt nhìn Vinh. Bỗng nàng cười. Thanh hỏi ngay :

- Cô Vinh cười gì ?

- Em cười anh.

- Sao lại cười tôi ?

- Vì anh pha trò... nhạt quá !

- Nhạt à ? Thì ăn thêm chiếc bánh quế cho đậm đà.

Nói xong, chàng lại cầm chiếc bánh quế định ăn. Vinh lại hóm hỉnh :

- Cả đến câu khôi hài ấy cũng nhạt nốt !

Thanh lại thẹn thẹn. Và cả ba người cùng cất tiếng cười.

Thường thường chín giờ tối thì cả nhà đi ngủ. Nhưng vì hôm đó có Thanh, mãi vui chuyện nên chỉ có một mình người bà đi ngủ trước. Còn bà Cang, Vinh và Thanh thức mãi tới gần mười một giờ. Câu chuyện cũng chẳng có gì khác thường. Bà Cang chỉ nói qua về những khách phải tiếp ngày mùng một. Thanh nói lại buổi đi xem chiếu bóng đông người và cuộc lang thang ngoài phố dưới mưa phùn trong đêm ba mươi tết.

Thấy Thanh nói khi trở về nhà hai tay đút trong túi mà cũng lạnh như đến căn không biết đâu, bà Cang như mắng yêu chàng :

- Rõ người gàn, nằm nhà mà ngủ một giấc có sướng thân không !

IV

Thanh định chỉ ở Phúc yên chơi một ngày. Chàng về ngày mồng hai. Chiều mồng ba chàng sửa soạn để ra về. Song chàng uể oải làm việc đó. Chàng còn muốn ở lại để được gần Vinh. Bà Cang thấy chàng thu xếp, thân mật bảo chàng :

- Hãy ở đây mấy ngày nữa cho vui. Về Hanoi làm gì, rồi lại lủi thủi một mình.

Thanh phân vân, không biết trả lời ra sao. Bà nổi lời :

- Em Thúc phải đi làm xa. Có anh về nhà thêm đông người và thêm vui thì hãy ở lại đây một hai hôm nữa. Về Hanoi thì anh đã làm gì hôm nay.

Được bà khẩn khoản như vậy, Thanh vui sướng ở lại. Sáng ngày mồng bốn, chàng nấn ná cho mãi đến ngày mồng năm mồng sáu. Ngày mồng sáu chàng lại xin về :

- Thưa bà, chàng nói, bà cho phép con về Hanoi ngày hôm nay. Mai mồng tám con mới phải dậy học nhưng con muốn về trước một ngày.

Sự thực, Thanh còn muốn ở lại, nhưng e ở lâu không tiện nên chàng vẫn vờ xin về. Và mỗi lần ngỏ ý xin về mà được bà Cang giữ lại thì chàng không hề từ chối. Nên trong câu nói trên đây, chàng đã cố ý thêm câu :

«Mãi mồng tám con mới phải dậy học... » Thấy chàng nói vậy, bà Cang lại giữ chàng bằng một câu :

- Mồng tám mới phải dậy thì sáng mồng bảy về cũng hãy còn sớm.

Và Thanh ở lại. Tối hôm ấy là tối cuối cùng chàng ở lại Phúc-yên trong dịp tết. Từ hôm về Phúc-yên, chàng vẫn ngủ trong chiếc giường con ngoài mái hiên, sát ngay gian hàng. Vì chàng có thói quen dậy sớm để xem sách nên chàng không dám nằm nhà trong sợ làm phiền phức mọi người trong giấc ngủ. Đêm hôm ấy, chàng chần chọc mãi không ngủ được. Chàng nghĩ đến ngày mai, cái ngày bắt buộc chàng phải trở về Hanoi. Chàng thấy trong lòng buồn nản. Mấy ngày ở với bà Cang, chàng thấy vui vẻ lạ thường và chàng đã có cảm tưởng là chàng đã trở về chính nhà chàng. Nghĩ đến khi trở về Hanoi, trơ trọi một mình, chàng bỗng thành nhớ nhung vợ vẫn, không hẳn là nhớ ai và nhớ vật gì. Có lẽ chỉ tiếc rồi sẽ không còn được cái vui trong lòng mà chàng cảm thấy khi sống trong bầu không khí thân mật trong đó có Vinh và bà Cang mà chàng đã tôn kính yêu chuộng như một người mẹ đẻ.

Mãi tới hơn mười giờ, chàng vẫn không ngủ được. Chàng giở giấy châm nén, (vì ngoài mái hiên không có đèn điện) định xem một cuốn tiểu thuyết bỏ dở từ hôm mới về Phúc-yên. Cây nén để giữa bàn, ngọn lửa le lói

chập chờn theo luồng không khí như vờn với bóng tối trong phòng. Mọi vật đều mập mờ. Bóng chàng in to và không rõ trên một góc tường, cũng theo ngọn lửa búp măng mà cử động. Chàng giở sách ra, trí óc nghĩ lan man. Không một ý tưởng gì rõ rệt trong sự suy nghĩ của chàng.

Thanh giở tờ trang mình đã đọc được gần nửa, nhưng chàng lại giở cổ thêm vài tờ nữa. Tiếng giấy cọ vào nhau làm gian buồng mất cả vẻ yên lặng rùng rợn của ban đêm.

Vinh nằm trong nhà thấy ánh lửa lá qua khe cửa và tiếng giấy sột soạt, chẳng hiểu tại sao nàng cho ngay đó là một hiệu lệnh của Thanh muốn gặp mình trong đêm nay, trước khi trở về Hanoi. Nàng đã tin như thế, vì chính nàng cũng như Thanh đã chần chọc mãi, không sao ngủ được. Nàng đã thấy buồn nản bâng khuâng ngay từ buổi chiều. Có Thanh, nàng thấy trong lòng thêm phong phú nhiều tình cảm và cuộc đời như đầy đủ hơn. Nghĩ đến lúc xa chàng, nàng cũng thấy buồn buồn, không phải là một thứ buồn sâu sắc, nhưng nhẹ nhàng mệnh mang. Chẳng hiểu một sức mạnh gì đã sui nàng đánh bạo giở dậy khoác chiếc áo manteau rồi khẽ mở cửa ra hiên ngoài. Làm việc đó, nàng thấy như mình không định, không muốn làm, nhưng cứ làm. Thanh ngừng đầu, mỉm cười nhìn nàng hỏi :

- Cô Vinh chưa đi ngủ ?

Chàng đã rụt rè mãi, không hiểu nên dùng tiếng em hay chỉ nói trống một tiếng « Vinh » để gọi nàng như trong thư, sau hết chàng thấy ngượng ngùng, lại điềm thêm tiếng « cô ». Vinh cũng mỉm cười đáp lại :

- Chưa.

Hai người lại cười nhìn nhau. Hình như cả hai đều cười để tự chế mình đã có những ý định muốn gặp nhau trước khi chia rẽ. Vinh cố che đậy vẻ thẹn thùng của mình bằng câu hỏi :

- Hình như lúc nãy bỏ màn, em quên không bỏ gối cho anh.

Thanh biết rằng trong giường mình đã có gối, nhưng muốn cho Vinh khỏi sượng ý, chàng vờ mở màn, vừa nhìn vào vừa nói :

- Có lẽ chưa có thật.

Và khi đã cố giữ được vẻ bình tĩnh, chàng quay lại bảo Vinh :

- À không, có gối rồi, cô Vinh ạ.

Nàng không muốn câu chuyện chỉ đến đó phải ngừng, bèn đánh bạo hỏi thêm : « Anh xem sách ? »

- Tôi xem cuốn tiểu thuyết mang về hôm nọ. Có chừng tám, chín truyện ngắn ; tôi đã xem được bốn, năm.

- Có hay không anh ?

- Hay lắm.

- Thực tiếc em không giỏi tiếng pháp để xem những sách hay anh vẫn xem.

Rồi như đã tìm được đầu câu chuyện, nàng kéo chiếc ghế ngồi bên Thanh và như muốn trách chàng :

- Mà như thế là chỉ tại anh. Giá hồi năm ngoái anh đi Saigon dạy em học thì chắc nay em đã khá lắm. Chẳng giỏi cũng sắp xem được sách pháp văn.

- Hay bây giờ học bằng cách gửi thư ? Học như thế có chóng không anh ?

- Cô nhiên là không chóng bằng có người giảng bài ngay bên cạnh, nhưng học dần dần còn hơn là chịu dốt.

Nói xong câu đó, Thanh thẳng nhìn Vinh. Chàng đã vô tình dùng tiếng « dốt ». Vinh tưởng tà chàng có ý nửa bông đùa, nửa muốn chế riễu nàng ít học, nàng hơi thẹn thùng, cầm lấy cuốn sách của Thanh để trên bàn. Nàng vờ lật giở mấy trang cho đỡ thẹn rồi hỏi :

- Đây là truyện trinh thám, phiêu lưu hay là tiểu thuyết thường ?

- Chẳng phải là trinh thám, phiêu lưu mà cũng chẳng phải là tiểu thuyết !

Vinh mỉm cười nhìn chàng :

- Thế thì là gì ?

- Đó là tập văn trào phúng của một nhà văn Anh-cát-lợi. Đây chỉ là bản dịch sang tiếng Pháp. Có nhiều truyện vui thích lắm cơ !

Vinh nằn nì bắt Thanh kể lại một truyện. Chàng vờ quên, ra vẻ ngẫm nghĩ để nhớ lại. Nhưng chính thực trong lúc đó chàng đã cố chăm chú ngẫm nghĩ Vinh, như để in sâu vào trí nhớ hình ảnh người yêu, trước khi ra về Hanoi. Muốn cho cuộc nói chuyện đó được kéo dài, chàng dừng đình thong thả kể một chuyện mà chàng cho là hay hơn cả trong tập truyện. Chàng bắt đầu như trong những truyện thần tiên :

- Ngày xưa, ngày xưa, ngày xưa ấy mà, chàng nói, cô Vinh có biết không ?

Vinh hơi buồn cười, láu lỉnh đáp ngay :

- Em biết rồi. Ngày xưa, ngày xưa, ngày xưa ấy chứ gì ?

- Nhưng như vậy nghĩa là thế nào mới được chứ ?

- Nghĩa là ngày xưa, ngày xưa !

Thanh biết Vinh muốn trêu chọc mình cho vui. Chàng vờ lấy vẻ đứng đắn : « Thôi tôi không kể nữa ! »

Vinh lấy vẻ nũng nịu : « Đi anh ! Kể đi ! »

- Nhưng cô phải cắt nghĩa cái câu « ngày xưa, ngày xưa, ngày xưa cho tôi nghe đã ! »

- Nghĩa là về đời thượng cổ chứ còn gì nữa !

Thanh mỉm cười :

- Được lắm ! Câu cắt nghĩa ấy cũng chưa lấy gì làm lộn đù, nhưng cũng có thể tạm cho là được.

Rồi chàng kể tiếp câu chuyện :

- Vậy thì ngày xưa, ngày xưa, ngày xưa có một người đàn bà lấy chồng để được một cô con gái. Một hôm, cô con gái ấy bị chứng đau bụng...

Chàng ngừng kể rồi vờ nhìn Vinh :

- Còn làm sao nữa tôi lại quên mất rồi

- Anh chỉ khéo vờ ! Nàng vỗ bàn tay nàng trên tay Thanh và dục : « Kể đi anh ! » Thanh thấy một cảm

giác êm dịu trên da thịt. Chàng thấy như tất cả thân thể và trí óc đều rung động, đê mê. Chàng cố yên lặng như để toàn hưởng cái cảm giác đó. Chàng đưa bàn tay ra hẳn trước mặt Vinh như muốn để nàng vỗ thêm một cái nữa. Nhưng nàng e thẹn đã rút tay vào và lại dục chàng : « Kể đi anh ! » Thanh đã khỏi cái giây phút rạo rức, chàng cố bình tĩnh và lại bắt đầu :

- À phải, cô con gái bị chứng đau bụng. Người cha bèn đi xuống phố mua thuốc.

Thanh tình tứ nhìn Vinh :

- Thế là hết chuyện !

- Anh nói lạ ! Mua thuốc rồi làm sao nữa chứ !

- Rồi hết chứ còn làm sao !

Vinh lấy điệu bộ trẻ con :

- Thôi, nếu anh không kể, em đi ngủ vậy. Nói xong, nàng tỏ ý dỗi đứng dậy. Thanh vội cầm vật manteau kéo nàng lại :

- Ừ thì kể nốt. Người cha đi mua thuốc. Người mẹ chờ mãi không thấy về. Và từ đấy mất chồng !

- Sao thế anh ?

- Hãy thông thả, cứ nghe rồi sẽ rõ... Người vợ mất chồng; cô con gái khỏi chứng đau bụng, rồi ngày qua tháng lại, cô nhón, nhón, nhón mãi lên. Rồi cô đi lấy chồng ! (Thanh mỉm cười nhìn Vinh) Lẽ tất nhiên là phải như thế !. .. Còn ở lại nhà, một mình người mẹ. Và vì thế mà người mẹ buồn. Bởi buồn cho nên người mẹ cũng... đi lấy chồng nốt !

Vinh thấy Thanh kể bằng một giọng vui vui và có vẻ riêu cợt cất tiếng cười. Thanh ngừng kể, ngấm hai hàm răng trắng của nàng. Tiếng cười rút, chàng lại kể tiếp :

- Người mẹ đi lấy chồng, người con gái đem chồng về nhà cũ ở. Được ít lâu, đẻ một đứa con, cũng là gái !

Tới đây, chàng ngừng kể và nhìn Vinh; « Đến đoạn này mới là đoạn chính, cô phải nghe cẩn thận đấy nhé. »

- Thì anh cứ kể đi !

Đứa bé ấy, vừa đúng cái ngày ông ngoại nó ra đi mua thuốc đau bụng cho mẹ nó, hồi mẹ nó cũng mới bằng tuổi nó, thì cũng lại bị chứng đau bụng. Người chồng nhất định xuống phố mua thuốc cho con. Nhưng người vợ giữ lại và van lơn : « Thôi, em xin anh, anh đi rồi lại không bao giờ trở về nữa như cha em ngày trước. Rồi em đành chịu góa bụa hay sao ? » Trong khi hai vợ chồng giằng co nhau, kẻ muốn đi, người giữ lại, thì

cánh cửa mở. Một ông lão râu tóc bạc phơ mở cửa bước vào. Con bé con bị đau bụng trông thấy ông lão, bèn kêu to : « Kìa, ông của cháu ! Ông ngoại của cháu ! »

Vinh vội ngắt lời Thanh :

- Có thực chính là ông ngoại nó không ?

- Đích thực ! Thế mới lạ chứ ! Và người ông ngoại ấy vẫn tưởng là đứa bé nằm trên giường là cô con gái của ông ta chứ không hề biết rằng con gái mình đã đi lấy chồng và mình đã có cháu. Cặp vợ chồng trẻ đó hết sức ngạc nhiên, (Thanh mỉm cười nhìn Vinh) đến cả người đọc là tôi, người nghe truyện là cô cũng phải ngạc nhiên - khi thấy ông già ấy nói rằng : « Tôi về hơi chậm, vì đã phải chờ tàu điện mãi ! » ²

Vinh và Thanh cả hai đều phá lên cười. Vinh nói :

- Anh bảo ngày xưa, ngày xưa ; nhưng ngày xưa thì làm gì có tàu điện !

- Ấy thế mới là trào phúng ngộ nghĩnh ! Và trong câu truyện trào phúng con con đó, tác giả đã ngụ một ý nghĩa có vẻ triết lý. Tác giả muốn nói rằng cuộc đời là phẳng lặng, tầm thường ; từ đời nọ sang đời kia chỉ

2 Câu truyện kể trên đây là phỏng theo của O. Henry - một văn sĩ Anh.

những việc ấy cũng giống nhau lại xảy ra. Trong cách sống ta không tìm được cái gì mới lạ cả.

Vinh tỏ vẻ sung sướng khi được hiểu rõ cái ý nghĩa sâu sắc của câu truyện.

Thanh cầm quyển sách giở tới mấy bức tranh và chỉ cho Vinh biết :

- Đây là người cha chờ tàu điện, đây là đứa cháu đau bụng nằm trên giường. Chàng giở trang : « Đây là lúc người ông đã mua được thuốc trở về nhà. » Vinh cũng đặt tay trên trang giấy và lần theo bàn tay Thanh. Dưới ánh sáng ngọn nến, Thanh ngắm nghía những ngón tay xinh xắn của Vinh. Bỗng chàng thấy trong người rạo rực. Và tất cả sức mạnh của ái-tình, xô đẩy trong trí óc, trong mạch máu chàng. Thanh cố ý đánh bạo cầm lấy tay Vinh. Nhưng chẳng hiểu tại sao vừa đưa tay ra chàng đã thành rụt rè, không còn đủ can đảm để nắm tay Vinh trong tay mình. Muốn dấu điếm cử chỉ đó, chàng vội với quyển sách ngay trước mặt, lôi sát vào trong lòng mình. Lại ngay trong lúc đó, Vinh tựa người trên chiếc ghế. Nàng nghiêng mình về phía Thanh ; chiếc ghế đổ nghiêng khiến nàng ngã hẳn đầu vào vai Thanh. Trong phút chốc, Thanh lại thấy rạo rực. Chàng như không còn thể chân tĩnh được.

Vinh thấy trong lòng nàng lúc đó có nhiều ước muốn tâm thường, nhiều ý nghĩ bất chính có thể hại được cả đời nàng. Các điều bộ của nàng cũng giả dối, không tỏ đúng tính tình lúc đó. Nếu Thanh sỗ sàng một chút, có lẽ nàng đã hiến thân cho chàng. Nhưng vì Thanh e dè quá nên nàng cũng chán tỉnh được. Song muốn tránh sự lôi cuốn, nàng vội vàng đứng dậy. Khi đã ra khỏi gian buồng Thanh, nàng có cảm tưởng sung sướng như người vừa thoát được một tai nạn. Và nàng không hiểu cái ý nghĩ cao siêu nào đã giúp được nàng không phạm lỗi. Thanh chỉ đưa mắt nhìn nàng cho đến khi nàng khuất trong bóng tối. Chàng thấy giây phút đó hệ trọng quá, không dám cột nhả bông đùa nữa và chàng không dám giữ Vinh lại như lần trước.

Lúc lên giường ngủ, Thanh bỗng nhiên thành ra tự giận mình.

Chàng tự trách đã không có đủ táo bạo để nắm tay Vinh, nói rõ cho nàng biết rằng mình đã đem lòng yêu nàng. Chàng cũng đã biết rằng Vinh đã hiểu tình yêu của mình, và nàng cũng đã yêu mình. Nhưng chàng cho rằng cần phải tỏ rõ với nhau thì mới là đầy đủ. Cái ý nghĩ đó đã khiến chàng càng thêm tức tối với chính chàng đã bỏ lỡ một dịp rất tốt, một dịp có thể thổ-lộ được mọi tình yêu của cả đôi người. Chàng loay hoay không biết bao ý nghĩ rồi vì mệt quá, chàng ngủ thiếp

lúc nào không rõ.

Công việc cưới của Thúc đã xong. Chàng được nghỉ 22 ngày. Hết hạn, hai vợ chồng đã đưa nhau đi Saigon. Trong công việc cưới xin này, một mình bà Cang đứng lên trông nom, lo liệu cả. Từ việc thuê ô-tô, thuê nhà cưới, đặt tiệc cho đến việc mời mọc những người đi đón dâu đều một mình bà cáng đáng cả. Công việc gửi giấy báo hỷ thì Thúc phải tự làm lấy. Tuy có Thanh là người thân mật, nhưng bà cũng không muốn nhờ vả đến chàng. Bà vẫn e sợ rồi những người bên nhà chồng biết rằng bà đã nhờ vả đến người này người khác mới thu xếp cho công việc được xong xuôi, thì « người ta » sẽ chê cười bà là người vụng về, kém cỏi. Trong công việc gì cũng vậy, khi dúng tay vào làm là bà nghĩ ngay đến cách đề phòng đối với những người bên nhà chồng. Nhiều khi bà cố thu xếp cho chu đáo, không phải vì sợ người ngoài chê trách nhưng chính vì sợ người nhà chồng. Bà « bất chấp thiên hạ », nhưng bà rất dằn đo với những người có họ hàng « giây mơ rẽ mái » với chính chồng bà. Bà vẫn tưởng như chồng bà và các người khác vẫn dò la tìm dịp để khích bác cho hả giận. Trái lại bà cũng cố làm cho mọi việc được chu tất, được « cho ra vẻ » để lấy lòng kính phục của người nhà chồng.

Hình như muốn cho họ phải sợ cái tài khu sử, cái giỏi giang trong sự sắp đặt của bà, bà đã bảo Thúc mời hết tất

cả những người bên họ nội. Không phải bà có ý muốn gây chút cảm tình giữa bà và những người nhà chồng. Bà chỉ định nhân cái việc cưới vợ cho con này để khoe với họ cái tài thu vén của bà. Họ sẽ chỉ là những người đến ăn để đóng cái vai khán giả rồi thầm khen công việc có vẻ khó khăn mà một mình bà trang trải được một cách rất êm thấm. Song bà đã không được vừa ý. Vì trong bữa tiệc chỉ có vài người bên họ nội đến dự. Có lẽ được chừng một phần năm là nhiều. Chồng bà đã không có đấy. Bà đã nhờ người đến nói với chồng, nhưng ông nhất định không dự tiệc ; chỉ nhận ký giấy giá thú để cho công việc của Thúc khởi phải cản trở. Tuy thế việc cưới này cũng không có điều gì làm bà áy náy, nghĩ ngợi. Mọi việc, bà đã tính toán được ổn thỏa, không để lại một dấu vết không hay, một điều tiếng gì khiến đôi bên, nhà trai nhà gái phải phật ý. Mười chiếc ô-tô, lúc ra đi cũng như lúc trở về, không gặp điều gì cản trở dọc đường. Bữa tiệc ăn trong hai ngày đã được nhiều người tới dự khen tên đầu bếp.

- Món nào cũng ngon miệng cả.

Bà đã được nghe mấy người khác khen ngợi như thế. Và bà không khỏi tự kiêu đã mượn được người nấu ăn giỏi. Từ hộp nước cho đến miếng trà cũng không ai có điều gì phật ý. Mấy gian nhà cưới tuy hơi có vẻ chật chội, nhưng cũng sạch sẽ dễ coi, trang hoàng không đến

nổi chướng mắt. Nhớ lại tất cả những cái đó, bà Cang hơi sung sướng trong lòng rằng một mình bà xoay sở được trọn vẹn như thế.

Ngày vợ chồng Thúc đưa nhau đi Saigon là ngày bà thấy vui lòng hơn cả. Vui lòng vì từ nay Thúc đã có « cơ sở », bà không còn phải lo lắng gì nữa ; và bà chỉ còn phải bận tâm đến việc gây dựng cho Vinh. Có lẽ bao giờ con gái đã có chồng bà mới có thể yên trí mà sống được. Bà vẫn còn chưa được hài lòng khi nghĩ rằng Vinh hãy còn là con gái lớn tuổi mà vẫn chưa chồng. Tất cả tâm trí bà để vào Vinh. Và cái mối lo độc nhất của bà chỉ còn là người con gái đó. Cũng như nhiều bà mẹ an-nam khác trong những gia đình nghèo hay bình thường, bà suy tính cân nhắc và luôn luôn quên mình, chỉ nghĩ đến con. Khi con cái đã đến tuổi trưởng thành, điều mà các bà băn khoăn là sự gây dựng. « Phải sao cho trai có vợ gái có chồng. » Đó là câu nói thường làm rối trí các bà.

Nay Thúc đã có vợ, còn Vinh nữa.

Thấy Thanh và Vinh có vẻ âu yếm nhau, bà rất vui lòng. Cái ước muốn của bà chỉ mong sao cho con gái tránh khỏi một người chồng chơi bời, một bà mẹ chồng tai ác. Cái cảnh đi làm dâu, bà đã trải qua, bây giờ nghĩ lại bà phải rùng mình, và bà vẫn nơm nớp sợ rằng Vinh lại sa vào cái cảnh như mình khi trước. Mẹ chồng ghét bỏ, và chồng ruồng rẫy. Lòng thương con đã khiến bà

luôn luôn để ý đến chỗ đó. Bà chỉ mong sao khi con bà đã có tám chồng thì được yên vui sống cùng chồng. Bởi vậy bà vẫn nghĩ đến cách gả Vinh cho Thanh. Vì bà đã thấy rõ rằng lấy Thanh, ắt con bà sẽ không còn phải dưới quyền những ai ai nữa. Bà vẫn không quên rằng Thanh nghèo. Và điều đó đã nhiều lần làm bà lo nghĩ.

Sự nghèo nàn nhiều khi gây nên lắm cái đau đớn cho lòng người. Sự từng trải đã khiến bà hiểu rõ như thế. Song bà vẫn tin rằng sự tháo vát và lòng tận tâm của bà thế hào cũng có thể gây được cho Vinh một cái vốn con để mở một cửa hàng buôn bán kiếm thêm vào số tiền dạy học của Thanh. Bởi thế bà lại càng ra công dạy Vinh học buôn, học bán ; và cái cửa hàng ở Phúc-Yên bà lại mở to thêm hơn trước nữa. Món tiền vốn bà vẫn trông vào số tiền hằng tháng Thúc gửi về. Mọi thứ chi tiêu trong nhà bà đều có sẵn tiền để dành dụm cho Vinh. Một đôi khi bà cũng không được an tâm ở chỗ lấy của con giai bù đắp cho con gái, nhưng bà lại tự biện vực bằng cái ý nghĩ rằng Thúc đã có công việc chắc chắn và lại được lương nhiều. Và vợ Thúc lại có vốn nên bà cho rằng sự san sẻ như thế cũng không có gì tây-vị, quá đáng. Nghĩ vậy nên bà lại được yên tâm buôn bán. Và ngày nọ qua ngày kia, tuy Thúc đã kiếm được tiền, bà vẫn vất vả làm lụng. Cái ý nghĩ rằng sự vất vả đó sẽ mang lại cho Vinh một cơ-sở vững vàng để chịu đã

khiến bà luôn luôn hoạt động, chẳng bao giờ than phiền về công việc, ngay cả đến những công việc nặng nhọc quá sức bà.

PHẦN THỨ BA

I

Từ ngày Thúc lấy vợ, chàng ăn tiêu sầm sứa hoang phí quá. Chàng e sợ rằng Hân, vợ chàng, đã sống quen trong cảnh giàu sang, mỗi lần thiếu thốn gì sẽ làm nàng khó chịu. Với ý nghĩ đó nên chàng đã làm cho nàng được mọi phần đầy đủ và nhiều khi đã vì thế mà chàng thành ra sa hoa một cách rất vô lý. Ngày cưới, chàng sắm chiếc giường gần ba trăm, trang hoàng trong phòng ngủ mát tới gần ba trăm nữa. Rồi cách đó ít lâu, chàng sắm bộ bàn ăn hơn một trăm, bộ salon chùng ngót ba trăm đồng. Sự hoang phí đó đã một đôi khi làm chàng thành ra quá ư kiêu cách. Trước khi lên tàu để đi Saigon, liền một lúc chàng đã bỏ ra tới hơn hai trăm đồng để may mấy chiếc robes de chambre, mua hai ba chiếc kimonos và may tới năm sáu bộ pyjamas hạng đắt tiền nhất. Sự tiêu dùng hoang phí đó đã khiến chàng phá hết món tiền chàng đã dành dụm được từ khi mới đi làm. Trong sự sầm sứa chàng như có vẻ kiêu-hãnh với Hân rằng mình cũng là một kẻ ăn chơi sành sỏi không kém gì những người giàu có tới tiền vạn. Ngay trong cách chi tiêu trong nhà về ăn uống cũng vậy, chàng chẳng hề dè dặt. Một đôi khi vợ chàng tìm cách ngăn ngừa, chàng làm ra vẻ không cần tiền và lại phung phí hơn. Trong nhà thì mỗi ngày một bọn khách. Mà toàn là

những khách sang, khách giàu. Điều này đã dĩ nhiên. Ở vào địa vị nào, thường thường ta có những người quen biết trong cái địa vị ấy.

Từ ngày đi làm, dần dần len lỏi vào những nơi sang quý, chàng hết sức rộng rãi với mọi người quen biết. Một phần như để phô trương cái địa vị của mình, một phần để tránh tiếng là keo bần. Nhiều khi nhớ lại cái hồi chàng còn đi học, mẹ chàng phải nhọc nhằn buôn bán để kiếm cho chàng được có đủ ăn, học, chàng cũng thấy hồi hận và tiếc những món tiền to chàng đã vung tay tiêu phí. Song sự hồi hận chỉ lướt qua óc chàng, và chẳng bao giờ chàng tìm cách tận tiện. Trái lại có khi sự nhớ lại những ngày thiếu thốn đó chỉ như xui chàng tiêu pha hơn nữa cho được sướng tay, để bù lại những lúc chàng ao ước, thèm tiền.

Khi chưa lấy vợ, mỗi tháng thường thường chàng gửi về cho mẹ chừng trăm đồng. Từ ngày đã cưới vợ, không tháng nào chàng có thể dành dụm được dăm ba chục, tuy lương chàng mỗi tháng gần ba trăm và tiền nhà chàng không phải trả ! Và vì thế mà đã có lần ba bốn tháng liền, chàng chỉ gửi về cho mẹ được năm chục đồng. Vợ chàng đã cố tìm cách khuyên bảo chàng không nên vung phí, nhưng chàng vẫn không hề muốn nghe lời vợ. Có khi chàng còn ngờ những lời khuyên của vợ chỉ là những lời để thử lòng xem chàng có phải

là keo bần không.

Về phần bà Cang, bà rất lấy làm lạ về sự thay đổi tính nết của con. Nhiều khi bà đã thành chán nản, không còn thiết gì đến sự gây dựng cho Vinh nữa. Bà đã biết rõ rằng khi còn là học trò, Thúc rất cần kiệm, có khi tiền cho để ăn quà chàng cũng dành dụm để mua giấy hoặc sách vở ; và khi mới đi làm, mỗi khi tiêu pha món gì chừng năm sáu chục giờ lên là chàng bàn bạc với mẹ ngay.

- Mà bây giờ thì nó như thế ! Bà nghĩ thầm.

Nghĩ đến sự gây dựng cho Vinh, bà đem lòng ngờ rằng chàng đã sống như một kẻ ích kỷ, chỉ biết có vợ, quên hẳn người mẹ già và đứa em gái nhỏ. Bà tự bảo như để trách móc con giai :

- Còn em nó đấy, có lẽ nó không giúp đỡ cho em nó hay sao ! Nó biết đi lấy vợ thì nó cũng phải làm thế nào cho em nó có tám chồng chứ !

Điều làm bà chán nản hơn cả là bà không còn cái hy vọng nhờ vả vào Thúc để gây dựng cho Vinh lấy Thanh. Lãi lờ đồng nào thì tiêu pha lặt vặt trong nhà hết, còn đâu mà kiếm vốn cho Vinh ! Bà gửi thư đi Saigon mắng trách Thúc. Lá thư thứ nhất không thấy chàng trả lời. Bà lại gửi liền tới hai, ba cái nữa, mới thấy thư của

Thúc về. Trả lời mẹ, chàng chỉ biết nói là vì cần phải tiêu vào toàn những việc bắt buộc cả. Thực là một mối lo lớn cho bà. Nếu không gây được cái vốn cho Vinh thì công việc « hôn nhân » của nàng với Thanh khó lòng mà xong xuôi được.

- Cơ mầu này, thì đến giờ dang hết ! Bà nghĩ thầm.

Và sự lo ngại của bà đã xui bà có một ý nghĩ khác : là thôi không gả Vinh cho Thanh nữa. Bà lại có ý muốn để cho con gái thân thiện với Phúc rồi gả cho chàng. Như thế cũng không có điều gì cản trở khó khăn. Vì Phúc và mẹ Phúc chưa hề biết rằng bà Cang đã có ý định gả Vinh cho Thanh. Câu chuyện này có lẽ mới có một mình bà Hiến được biết. Nhưng bà này thì rất kín đáo, bà chẳng hề nói lại với ai; ngay cả với mẹ Phúc là chỗ bạn bè thân mật bà cũng chưa hề kể lại nửa nhời. Thấy công việc dạy học của Thanh không có gì là chắc chắn, và lương bổng ít ỏi quá, tháng tháng chừng ba bốn chục đồng, bà lại lo lắng cho cảnh sống của con mình về sau. Nhưng nghĩ rằng nếu gả cho Phúc thì lại sa vào cái cảnh mẹ chồng, nàng dâu, nên bà lại rút dè. Giá Phúc đã đi làm và có thể ở riêng sau khi lấy vợ thì bà cũng gả vậy. Nhưng chàng hãy còn đi học. Thi đỗ Thành-chung xong, chàng đã vào ban Tú-tài theo học. Bà hỏi dò mãi, và đã được biết rằng còn ba năm nữa Phúc mới học xong ban này. Bà ngồi tính toán : Vinh đã mười tám

tuổi. Chờ cho Phúc thi ra rồi đi làm thì ít ra cũng phải vào quãng hai mươi hai hay hai mươi ba nòng mới có thể lập gia đình riêng được. Thấy cái thời hạn để cho con gái chờ đợi trong vòng bốn hay năm năm nữa, bà cho là lâu quá. Và bà e rằng trong thời gian đó, nhờ ra Vinh sẽ thành hư thân chẳng...³

Nhất là các cô lại cùng tuổi với con gái bà. Bà thường nghĩ thầm :

- Cái con Vinh nhà này mà cũng lại đến như thế thì mình mặt mũi nào mà sống ở cái tỉnh này !

Sau cái mối lo này, bà còn đeo thêm một mối lo khác, có lẽ cũng ngang với mối lo trên kia : Bà sợ rằng để cho Vinh chờ Phúc, rồi đến khi đã thi đỗ đi làm, Phúc lại « ụng món nào khác, có duyên, có sắc hơn » rồi bỏ con gái bà.

- Lúc đó rồi mình còn biết xoay sở ra sao ! bà tự bảo, hai mươi ba tuổi ! Không khéo thì đến ế ! Thời này thì hai mươi ba người ta đã chê là gái già rồi !

Suy tính như vậy, bà Cang cho rằng lại tìm cách gây tình liên lạc để rồi gả Vinh cho Phúc là thất sách ! Và bà lại bỏ cái ý nghĩ đó ngay. Không bao giờ bà quên rằng nếu hùn được cho Vinh cái vốn để nàng buôn bán rồi gả

3 Kiểm duyệt bỏ 4 giòng.

nàng cho Thanh thì vẫn hơn. Bà bèn đi Saigon để dò xét Thúc xem ra sao. Cái trí óc gây dựng cho Vinh một đôi khi khiến bà đem lòng ghét Thúc và bất công với chàng.

Một sự bất ngờ : tới Saigon, bà được gặp Lân, một người bạn cùng học với Thúc ở trường Bưởi. Hiện nay, Lân làm tham biện kho bạc. Chàng mới đổi vào Saigon được chừng gần một tháng. Khi mới vào, chàng định chỉ ở tạm độ một hai tuần lễ rồi tìm được chỗ trọ sẽ dọn đi. Nhưng nhà Thúc ở rất rộng mà độc trọi chỉ có hai vợ chồng ; Thúc giữ Lân cùng ở lại cho vui. Chàng thu xếp lên gác. Và dưới nhà chỉ bày một bộ bàn ăn, dành hẳn cho Lân một gian buồng riêng khá rộng.

Lần này bà Cang vào Saigon vừa đúng một tháng rưỡi. Bà tìm cách bắt bẻ Thúc trong sự ăn tiêu và trong mọi công việc trong nhà. Bà khuyên bảo Hân nên can ngăn chồng để tránh những sa xỉ vô ích. Và trong cái thời kỳ đó bà được hiểu biết Lân cũng như bà đã được hiểu biết Thanh. Bà được biết rõ ràng rằng Lân chưa vợ, là con một gia đình quê. Hiện nay, cha mẹ trông nom về cây cày. Tất cả gia tài có chừng hơn ba mươi mẫu. Ngay từ khi mới gặp Lân bà đã tìm cách dò xét chàng. Bà cũng thấy chàng là người nét na chăm chỉ. Tuy vẫn đi làm nhưng cũng chịu khó học thêm để thi cử nhân luật. Ngày hai buổi đi làm về, chàng chỉ cặm cụi học. Bà thấy chàng cũng có vẻ đứng đắn, hòa nhã, lễ phép. Món

tiền lương mỗi tháng hơn trăm đồng chàng chỉ tiêu pha hết chừng vài chục. Mỗi tháng chàng cũng dành dụm được tới trăm đồng. Bởi thế mà từ ngày vào Saigon, mỗi lần mắng Thúc, bà vẫn lấy Lân ra làm gương mẫu. Cái cảm tình của bà đối với Lân đã khiến bà có ý so sánh, so sánh chàng với Thanh.

II

Bà Cang đã ở Saigon về. Trong khoảng một tháng rưỡi bà đi xa, Thanh vẫn luôn luôn gửi thư về cho Vinh, và đã một lần chàng về hẳn Phúc-yên thăm nàng. Trong lúc về chơi như thế, chàng chỉ như đóng vai một người khách thân. Chưa bao giờ chàng có can đảm ngỏ tình yêu với Vinh, mà Vinh cũng vậy. Hai người gặp nhau trong khi bà Cang vắng nhà lại càng cố giữ ý tứ, không dám tự tiện quá, e người bà già sẽ đem lòng ghét bỏ. Trong thư từ cũng vậy, chưa người nào hạ bút viết ra những câu yêu đương nồng nàn. Chỉ toàn những chuyện vui hay những câu bông đùa.

Lần thứ hai chàng về là một buổi chiều thứ bảy. Khi tới nơi vừa đúng chín giờ tối. Cả nhà đều sắp sửa đi ngủ. Thanh gõ cửa. Tiếng Vinh ở trong hỏi ra : « Ai ! » Chàng đùa nghịch cố đổi giọng trả lời :

- Cô làm ơn bán tôi hai xu ô mai hay hai xu bánh quế cũng được.

Bà Cang tưởng là có khách hàng ra mở cửa. Thanh rất ngạc nhiên khi nhìn thấy bà. Chàng vội hỏi ngay :

- Kìa, bà về hôm nào thế ? Con không thấy bà lại đăng con.

Bà Cang nhanh nhẩu trả lời : « Ấy, hôm về tôi cũng định lại đặng anh, nhưng vì bận quá rồi lại mang bao nhiêu đồ đạc thành ra phải về thẳng ngay Phúc-yên. »

Sự thực đã chẳng phải như thế. Ngay từ hôm ở Saigon ra về với cái ý định sẽ quên Thanh để tìm cách gả con gái cho Lân, bà Cang đã không còn muốn gặp gỡ Thanh nữa. Một phần vì bà thấy tự thẹn với lòng mình, một phần vì bà muốn nhờ có sự xa cách của bà rồi Thanh có thể quên Vinh đi. Vì bà đã thừa hiểu rằng Thanh đã đem lòng yêu Vinh rồi. Chứng cứ để tỏ điều đó thì bà có rất nhiều. Nhưng chẳng cần tìm đâu xa. Cứ nói ngay đến cái cuộc về chơi của Thanh đây cũng đủ rồi. Bà tự bảo :

- Nếu chẳng say mê con Vinh thì sao giữa lúc mình đi vắng cũng mò về đây ! Về chơi với ai mới được chứ !

Vinh chưa biết gì về sự thay đổi ý kiến đó của bà. Mà cả Thanh nữa. Thứ nhất là lần này cũng như nhiều lần khác, bà Cang vẫn tiếp đãi chàng một cách rất ân cần.

Thanh ở Phúc-Yên hết ngày chủ nhật lại trở về Hanoi. Trong khi có Thanh bà Cang chỉ nói đến các việc buôn bán, phong tục ở Saigon và sự làm ăn của Thúc ở sở. Bà hết sức tránh, không nói gì về Lân với Thanh.

Rồi cách đó ít lâu, bà Cang lại đi Saigon. Nhưng lần này thì bà mang theo cả con gái đi. Độc-giả hẳn cũng thừa biết chủ định của bà là cốt để cho Vinh và Lân được gần nhau, cũng như trước kia bà đã muốn Vinh và Thanh gần nhau. Vì bà Cang đã so sánh kỹ càng Lân với Thanh. Trong sự so sánh này, phần thắng đã về Lân. Bà Cang thấy rõ ràng Lân có đủ mọi đức tính của Thanh, về cách ăn nói giao thiệp cũng như về « đường ăn nhẽ ở ». Có khi bà lại còn có ý nghĩ rằng Lân còn có nhiều cái hơn hẳn Thanh. Rồi Lân lại có một địa vị khá quan và chắc chắn.

Tác giả cần phải công bằng mà viết ngay rằng sự thực bà Cang cũng không hề ham hố gì cái chức tham biện hay tiền của. Nếu bà tham danh vọng cho con thì bà đã gả Vinh cho một ông huyện hóa vợ. (Tuy gái tân mà lấy góa thì cũng có nhiều cái khó chịu thật, nhưng đã được cái tiếng là bà huyện) Và nếu bà tham tiền của thì đã gả Vinh cho con một ông hàn cùng tỉnh có tới hơn ba mươi nóc nhà. Song bà đã sống cái cảnh nghèo túng từ khi phải xa chồng và bà đã cảm thấy nhiều nỗi đau khổ xui nên bởi cách thiếu thốn. Nào tiền ăn học của con, nào lúc con ốm đau, nào may vá, bà đã « còng lưng buộc bụng » ngược xuôi mà hai con bà vẫn phải chịu phần thiếu thốn. Nhờ sự từng trải bà đã được biết rằng đồng tiền chẳng khiến ta hoàn toàn sung sướng nhưng cũng giúp ta tránh được nhiều nỗi cơ cực nó có thể giết chết

được cõ lòng ta. Nhờ có sự rồi rào về đồng tiền mà ta có thể thoát được những cái bần tiện nhỏ khen trong cuộc đời.

Mỗi lần nghĩ đến sự giàu nghèo, bà không khỏi quên được cái lần bà mang tiền lại trả nợ một người quen cho vay. Hồi ấy Thúc chưa đi làm, trong nhà còn túng thiếu. Bà nhớ rõ rằng bà đã vay của người đó một món tiền hai mươi đồng, ước hẹn sau một tháng sẽ trả thành ba mươi năm đồng. Cái lãi ấy bà cho là quá nặng, nhưng vì cần tiền quá, bà đành cứ vay liêu. Thời hạn hết, bà chạy chọt mãi mới có đủ món tiền ba mươi năm đồng để mang trả. Người chủ nợ cứ khăng khăng rằng sau một tháng phải trả bốn mươi năm đồng chứ không phải ba mươi năm đồng. Bà phân trần. Người ta cứ nhất định không nghe và sau hết người ta cũng nhận tiền, nhưng người ta không nể nang nói thẳng ngay với bà : « Tôi cũng thí cho bà mười đồng ấy. Mang về mà làm giàu rồi nuôi con ăn học. » Lòng bà uất ức ; nhưng bà đành cố nén; và ghen ngạo bà không dám nói gì, đứng dậy ra về. Ra khỏi cửa, không biết bao nhiêu ý nghĩ lộn xộn trong óc bà. Bà nghĩ thầm : Giá sẵn tiền mà bỏ ngay ra lúc đó mười đồng trả nó thì nó đã tử tế với mình chán ra đấy. Nó đã chẳng nói đay nghiến như vậy.» Bà đã thờ dài thốt ra câu : « Thực chỉ có mười đồng bạc, chứ trăm nghìn vạn mớ gì ! »

Cái việc con con trên đây đã khiến bà đánh giá được đồng tiền và khiến bà ghê sợ cho sự nghèo nàn thiếu thốn. Bởi lẽ đó mà tuy bà không mơ ước gì danh vọng tiền của cho con gái, nhưng bà cũng muốn rằng khi đã có chồng có con thì cũng phải cho đủ ăn đủ tiêu mọi cái cần-thiết. Sự suy tính trên đây đã xui bà quên hẳn tình cảm mà bà vẫn cho là trẻ con, không đứng đắn. Bởi thế tuy bà đã biết Vinh yêu Thanh, bà cũng vẫn muốn gả nàng cho Lân. Bà thường chặc lưỡi tự bảo : « Khi trước người ta đi lấy chồng có biết chồng mặt ngang mũi dọc ra sao. Thế mà rồi cũng ăn đời ở kiếp với nhau được ! Chỉ có mình gặp bước không may thì mới phải chia rẽ nhau như thế này chứ ! Yêu đương là cái quái gì ! Chỉ khéo vẽ trò ! »

Thế là bà Cang cố tìm cách chia rẽ Thanh. Và bà chẳng hề thấy có điều gì để tự trách. Lòng thương con gái, nỗi băn khoăn về tương lai chắc chắn của con khi bà đã qua đời đã làm bà trở nên khát khe, sắt đá. Thực ra nếu bà có vốn liếng thì bà cũng chẳng nghĩ đến xoay chiều. Nhưng bà không còn hy vọng gì vào sự cấp đỡ của Thúc cho lắm, nên bà mới nghĩ đến cách gả Vinh cho Lân. Trong việc này có một điều khiến bà lo ngại là Lân còn cha mẹ. Và bà lại hơi sợ cái cảnh làm dâu của con gái bà. Nhưng dò xét và suy nghĩ mãi bà đã phá tan được nỗi lo lắng.

- Tuy cha mẹ « người ta » còn cả, bà nghĩ thầm, nhưng còn ở nhà quê trông nom cây cối chứ có đi theo dõi con đâu mà lo. Khi đã có vợ rồi thì « người ta » chồng một vợ một ở một tỉnh nào đó để đi làm, còn cha mẹ « người ta » thì họa huân mới tới thăm nom, mỗi tháng một hay hai lần là cùng. Xa cách như thế thì còn lo gì ! Có phải lúc nào cũng kèm ngay tận nách đâu mà sợ ! Cứ xét ra như thế thì tuy có bố mẹ chồng mà cũng được tự do như không có ai. Cũng chẳng kém gì cái cảnh bỏ cô của anh Thanh.

Tính toán kỹ càng như thế rồi bà nhất định đưa Vinh vào Saigon để nàng và Lân được biết nhau.

Hôm ra đi Thanh và cả Vinh cũng chưa biết gì về sự thay đổi trong trí óc bà Cang. Bởi thế nên khi đưa hai người lên tàu, Thanh không buồn nản cho lắm. Chàng sẽ không được thỉnh thoảng về Phúc-Yên thăm nàng như trước nhưng chàng cũng vẫn có thể viết thư cho Vinh. Thấy bà Cang nói chỉ ở trong ấy một tháng, chàng rờ rẩn tự an ủi bằng câu :

- Ba mươi ngày chứ bao nhiêu 1

Chàng hỏi bà Cang vì có gì lại phải đi Saigon với cả Vinh, bà dối rằng vào đó để còn bảo ban Hân, vì nàng « còn nhỏ người non dạ », chưa biết gì. Và sở dĩ bà mang cả Vinh vào vì Thúc nhớ em. Bà lấy giọng tự nhiên bảo

Thanh :

- Khốn nạn ! Lần trước, tôi vào không cho em Vinh vào nó cứ bắt đèn, bắt vạ tôi mãi. Rồi khi tôi ra về nó cứ láy đi láy lại thế nào cũng cho em nó vào chơi kéo nó buồn.

Bà mỉm cười nhìn Thanh :

- Nó cứ thế này chứ : có vợ mà không có em cũng chán lắm. Chỉ có em, chỉ có em là hơn cả !

Thanh tin lời, mỉm cười nhìn Vinh. Nàng cũng cười lại.

Lúc tàu gần chạy, Thanh còn dặn đi dặn lại Vinh năng gửi thư về cho chàng. Khi tàu đã chạy xa xa, Thanh đứng dưới còn vẫy theo mấy cái và còn cất tiếng dặn thêm Vinh :

- Mỗi tuần phải gửi hai cái đấy nhé !

Bà Cang ngồi thu hình trong một góc toa, nhếch mép cười, một cái cười khó hiểu.

III

C hết mất ! Trời ơi tôi chết mất !

Thanh biết rằng kêu như thế cũng chẳng ích gì, nhưng suốt từ sáng sớm, chàng vẫn luôn luôn kêu lên câu đó. Kêu xong chàng lại nằm thờ. Rồi cơn ho lại kéo đến. Hai tay ôm chặt lấy ngực, chàng ho đến nỗi đầu nẩy cao trên chiếc gối, thân mình và hai chân dật co lại, làm lay chuyển cả chiếc giường. Xong cơn ho, chàng lại cố nghiêng mình về một bên nhỏ đờm hay nước bọt vào chiếc ống nhỏ con để ngay đầu giường, rồi nằm thờ. Mỗi lần cơn ho qua, da mặt chàng tái hẳn đi và người mệt lả. Hai mắt chàng không còn được chút tinh tường, lơ đờ nhắm suốt ngày. Đôi má lồm hằn lại, khiến hai lưỡng quyền nhô hẳn lên. Chàng gầy hẳn. Nhắc trông chàng, người ta tưởng chừng như chàng già thêm chín mươi tuổi. Từ sáng sớm đến giờ đã bao nhiêu cơn ho liên tiếp, chàng mệt lả, nằm nghĩ vợ vẫn lại thấy mệt thêm. Chàng cố nhắm mắt để ngủ cho khỏi phải nghĩ ngợi.

Thanh đau ngực và bị ho đã hơn hai tháng nay. Chứng bệnh phát lên sau khi bà Cang và Vinh đi Saigon được gần một tháng. Chẳng phải chàng buồn bực gì về câu chuyện tình duyên giữa Vinh và chàng vì chàng vẫn chưa biết gì về sự thay đổi ý kiến của bà Cang. Cái chứng ho và đau ngực, chàng mắc phải từ hồi còn ở

nhà trường, bởi chàng đã thức khuya nhiều để cặm cụi học thi. Phôi chàng yếu dần, chàng dạy học được hai năm thì chứng đau ngực lại thêm nặng. Lần đó chàng đã phải nghỉ đúng bốn tháng để điều trị tại một nhà thương tư. Khi đã khỏi lành rồi, bác sĩ cũng vẫn dặn dò chàng cần phải giữ gìn, không nên chăm chỉ đến những công việc về tinh thần quá để đến nỗi thành mệt nhọc. Nghe lời bác sĩ chàng cũng vẫn giữ gìn cẩn thận. Cái nghề dạy học cần phải nói nhiều, không hợp với sức khỏe của chàng, nhưng vì sự sinh sống, chàng cần phải giữ lấy. Bởi thế chứng bệnh không sao khỏi hẳn được. Và hình như nó đã bắt đầu tái phát từ ngày ở Cầu-giát về, rồi chàng mê man trong những nhà vui, uống rượu, hút thuốc phiện, không còn thiết gì đến sức khỏe. Rồi từ ngày yêu Vinh và được biết bà Cang muốn gả Vinh cho mình, Thanh đã nhận dạy thêm nhiều giờ ở mấy lớp khác để kiếm thêm tiền.

Chàng vẫn biết rằng với một trí óc giản dị, một cách sống xuề xòa thì sự nhiều tiền không phải là điều cần thiết ; song chàng đã thừa hiểu rằng trong việc lập gia đình, lúc mới đầu thế nào cũng tốn kém nhiều vì cái gì cũng phải sắm sửa, không thể nào tằn tiện, chịu thiếu thốn cả đến những vật tối cần hằng ngày được. Vì vậy mà tuy chàng không có trí óc chỉ cốt kiếm cho nhiều tiền, trong mấy tháng gần đây chàng cũng phải cố ra công để được món lương kha khá hơn trước. Còn như về cái ý

định của bà Cang muốn cấp vốn cho Vinh để gây dựng cho chàng, thì Thanh không hề biết gì đến. Chẳng phải vì bà Cang muốn cấp giúp chàng vốn liếng mà chàng đã mê man muốn lấy Vinh. Đối với chàng thì chàng chỉ có nghĩ đến phần tình cảm. Và bao giờ chàng cũng vẫn nghĩ rằng yêu ai mà có thể lấy được thì chàng không hề rụt rè, còn sự giàu nghèo, chàng không hề quan tâm đến. Tiền của vẫn không huyênh hoặc được lòng chàng. Chàng vẫn cho sự chăm chỉ làm việc là một cách sống vững vàng hơn cả. Từ ngày được biết bà Cang muốn gả Vinh cho chàng và được biết Vinh đã yêu mình, Thanh đã làm việc một cách quá đáng. Trừ những giờ dạy ở nhà trường, chàng lại còn nhận dạy thêm học trò ở nhà. Thành ra mỗi ngày chàng đã dạy tới chín mười giờ. Bởi thế chàng đã sinh yếu sức và chứng đau ngực lại trở lại. Khi chứng bệnh mới bắt đầu, chàng vẫn cố gượng làm việc, mãi tới khi mệt quá, nói không ra tiếng, chàng mới đành nằm nghỉ ở nhà. Chàng có gửi thư cho bà Cang, Vinh và Thúc biết. Nhưng chàng hy vọng rằng chỉ trong vài ngày sẽ khỏi nên chàng cũng viết là « chứng bệnh rất xoàng, chỉ cần nghỉ ngơi chừng hai, ba ngày sẽ có thể khỏi ngay được. » Không ngờ lá thư gửi đi được mấy ngày thì chứng bệnh tăng hẳn lên. Chàng không muốn báo tin cho bà Cang, Vinh và Thúc biết e rồi lại thêm lo hộ chàng. Nhắm vào những lúc còn đau diu diu, bứt ho, chàng cũng cố viết thư cho cả ba người. Tất cả,

từ ngày bà Cang đi với Vinh, chàng đã gửi tới gần mười lá thư. Chàng cũng vẫn dẫu và chỉ nói ho xoàng và mệt xoàng. Thúc trả lời được hai lá, Vinh một lá. Chàng hơi lấy làm lạ. Thúc thì bận rộn quá, không thể viết thư luôn được, chàng vẫn biết thế. Nhưng còn Vinh thì vì lẽ gì cũng không năng viết thư cho chàng. Trước kia khi Vinh còn ở Phúc-yên, mỗi tuần lễ ít nhất chàng cũng nhận được của nàng một lá thư. Sự khác thường đó đã khiến chàng, cách đây chừng tám, chín ngày, tuy mệt, cũng cố gượng viết cho nàng một lá thư. Trong lá thư này, chàng đã thực thà nói là bị ốm nặng.

Rồi đã mấy ngày nay, Thanh ngóng đợi thư trả lời...

Thanh đã lim dim gần ngủ hẳn được thì lại một cơn ho nữa tới làm chàng giật mình thức giấc. Chàng lại thấy đau ngực. Chàng đưa tay ôm ngực và cố gượng không ho. Cơn tức lại càng mạnh hơn. Chàng lại buồn rầu kêu lên : Chết mất ! Trời ơi ! tôi chết mất !

Kêu xong câu đó, chàng lại nằm yên, người mệt lả. Còi mười giờ đã kéo. Cũng như mọi ngày, chàng gọi thằng bếp vào hỏi xem có thư không, vì theo thường lệ, thì người chạy giấy ở phố chàng bao giờ cũng tới vào giờ đó. Vẫn không một tin tức gì. Thanh buồn rầu trong lòng, như đến muốn khóc. Nhưng chàng lại lạc quan ngay được. Vì lòng tin tưởng ở bà Cang và Vinh vẫn khiến chàng đoán rằng được tin mình ốm bà và Vinh đã

thu xếp ra về để sẵn sóc chàng.

Rồi cũng như mấy ngày trước, chàng lại nằm sung sướng tưởng tượng cuộc ra về của bà Cang và Vinh. Hai mẹ con lên tàu. Tàu bắt đầu chạy. Chàng lẩm bẩm tính ngày nào tàu tới Huế, ngày nào tới Ninh-bình, Nam-Định, Phủ-Lý... Rồi tàu đến Hanoi. Chàng tưởng như nhìn rõ thấy bà Cang và Vinh vui vẻ tươi cười bước vào phòng mình. Trong khi tính toán ngày giờ và mơ tưởng như thế, những cơn ho liên tiếp tới khiến chàng phải ngắt đoạn. Xong cơn ho, chàng lại bắt đầu tính toán mơ tưởng lại. Đã một hai lần, chàng mệt trí từ sáng cho tới gần chiều mới làm xong cái cuộc du lịch tưởng tượng đó của bà Cang và Vinh. Và bao giờ cũng vậy, khi mơ tưởng đến chỗ Vinh vào gian buồng của mình, nét mặt chàng bỗng tươi sáng lên và chàng mỉm cười một mình, vẻ vui sướng, như sự thực đã được như chàng tưởng tượng và chàng đã khỏi hẳn chứng bệnh.

IV

Đôi với Lân cũng như trước kia đôi với Thanh, bà Cang vẫn không quên rằng « lửa gần rơm lâu ngày sẽ bén » ; vì thế bà đã không lưỡng lự mang Vinh vào Saigon để nàng và Lân được gần gũi nhau. Trước kia bà đã chiều đãi Phúc, ra công săn sóc đến Thanh, thì bây giờ bà lại tìm cách nâng niu Lân.

Từ ngày vào ở Saigon, bà đã chăm nom Lân không khác gì chính Thúc vậy. Trong bữa cơm, Lân thích món gì, bà cố xoay sở, tự tay bà hay dặn dò Vinh nấu nướng cho chàng được thực vừa ý. Cả nhà chỉ có một mình chàng thích ăn chả nướng mà ngày nào bà cũng ra công lọc thịt đốt than rồi nướng cho chàng một đĩa chả thực thơm. Lại có đủ cả rau thơm, rau húng nữa ! Ăn lót dạ buổi sáng, Lân thích nhất cháo hoa. Bà bảo cái cháo nấu bán rong không ngon ; còn cháo hiệu thì có khi chỉ là cơm nguội ế, nên sáng sáng bà dậy từ hơn bốn giờ, giục thằng bếp nấu riêng cho chàng một niêu chừng hai bát cháo, rồi rán cho chàng hai tấm đậu thực phồng. Có khi bà thay đậu bằng trứng gà để Lân ăn cho đổi vị. Trứng gà thì bà mua từng trăm, để tích trữ phòng khi hiếm hoi. Mà lúc mua thì bà xem xét, soi đi soi lại đến hàng giờ để được những quả trứng thực tốt cho Lân ăn.

Thường lệ cứ bảy giờ chàng đi làm. Bà ở nhà lại thu xếp gian buồng cho chàng. Quần áo thay ra bà gấp bỏ tủ,

cái nào hơi bẩn bà bỏ ra đưa giặt ; sách vở báo chí ngổn ngang bà xếp gọn vào một góc bàn. Cả đến những đôi giày, đôi giép hay đôi guốc mòn bà cũng để vào ngăn thành hàng thành lối. Thấy thế, nhiều khi Lân cũng hơi ngượng : và chàng cũng cố tự thu dọn lấy. Thì bà Cang lại bảo chàng :

- Cứ để đấy rồi tôi dọn cho. Đi làm kéo nhỡ giờ.

Lân có bảo là còn sớm thì bà lại ngọt ngào :

- Sớm thì nghỉ một tý cho nó khỏe người. Vạ gì mà phải thu với vén. Đã có tôi, hay em Vinh, hay thằng nhỏ. Nhà bao nhiêu người, chứ hiếm hoi gì !

Cũng có khi bà sai Vinh xếp đặt cho Lân. Quần áo của chàng có cái nào rách, bà bắt chàng bỏ ra cho Vinh vá. Bà ôn tồn dặn con gái :

- Vá cho anh ấy khéo khéo một tý con a. Vá xấu xí rồi anh ấy lại bỏ không mặc, đi may cái mới phí cả tiền đi...

Thấy Lân gầy, - sự thực chàng cũng chẳng gầy, nhưng bà tưởng thế để có cớ mà săn sóc - bà khuyên chàng nên uống thuốc tẩm bổ. Lân nghe lời bà, định uống thuốc tây. Bà nhất định bảo chàng ở Saigon đã nóng mà thuốc tây cũng lại nóng, uống vào e không chịu, thành yếu người. Bà bảo chàng uống thuốc Nam. Rồi bà ngồi có moi óc nghĩ để nhớ lại địa chỉ của một ông lang bà quen

ngoài Bắc, gửi thư về xin ông một cái đơn. Muốn tỏ cho chàng biết là bà đã có công săn sóc đến chàng, cả ngày hôm ấy, bà hết lên gác lại xuống nhà, lấy về một nhọc thần thờ, rồi vờ như nói một mình nhưng cất cao giọng để Lân nghe tiếng : « Gớm, có nhớ lại cái chỗ ở của ông Lang để xin cho anh Lân cái đơn thuốc mà đến rức cả đầu ! »

Khi đã nhận được đơn của ông Lang gửi vào, bà đã tự thân chinh đi cắt thuốc lấy cho Lân.

- Tôi cũng vờ vẽ về thuốc, bà nói với chàng, cái gì tốt, xấu, tôi biết ; vị nào giả, vị nào thật, ông lang không thể dấu tôi được. Anh mà đi cắt lấy thì rồi không khéo chỉ uống thuốc xấu suốt đời rồi lại tỏ gầy thêm !

Thế cũng còn chưa đủ ; bà lại tự sắc thuốc cho chàng, e rằng để thằng bếp làm cạn hay để đào hết chất bổ. Cứ ngay hai lần, trước khi ăn cơm, bà sai Vinh bung thuốc lên cho Lân uống. Hễ thấy chàng ngại ngừng, bà lại ngọt ngào giục :

- Uống đi, anh Lân ạ. Cho nó béo tốt ra một tý chứ. Con giai gì mà lại như con chẫu chàng ấy !

Rồi bà mỉm cười nhìn chàng, giọng thân mật :

- Anh thử tính xem, tôi đi bốc thuốc lấy này, tôi lại tự tay sắc lấy cho anh này... Bao nhiêu khó nhọc mới được

bát thuốc đầy chứ ! Cứ nghĩ đến cái công tôi, anh cũng nên uống rồi chứ đừng nói gì đến béo với tốt nữa...

Cái tình thân mật, cái vẻ quyến luyến đó đã có từ khi bà Cang bắt đầu săn sóc đến Lân. Trước cái cách đối đãi thương yêu đó của bà Cang, Lân cũng như Thanh, rất cảm kích, và chẳng bao lâu, chàng có cảm tình mặn mà với bà ngay. Còn giữa chàng với Vinh, hai người cũng chỉ ngượng ngùng lúc mới gặp nhau. Dần dần cũng thành tự nhiên, thân mật. Bà Cang vui lòng lắm. Bà vẫn trông nom Vinh để nài chàng khỏi « quá bước » với Lân, nhưng bà cũng mong cho « công việc nó chong chóng lên một tý » kéo rồi bắt ung. Lân lại phải đi đâu xa Thúc thì không còn dịp nào nữa chẳng. Bởi vậy, muốn cho đôi trai gái chóng quyến luyến nhau hơn, bà Cang đã tìm cách làm cho cả hai luôn luôn được gặp nhau bằng cách để cho Vinh học Lân vào buổi tối sau bữa cơm chiều. Thúc cũng ưng ý với mẹ, vì chàng vẫn có ý muốn cho em học để biết thêm chút ít. Chàng không hề biết gì đến cái thâm ý của mẹ. Trước sự săn sóc quá ư tử mỹ của mẹ đối với Lân, chàng chỉ nghĩ rằng mẹ mình sở dĩ tốt với Lân là muốn cho tình bè bạn giữa chàng và Lân được bền chặt rồi để mong có ngày chàng sẽ theo gương Lân mà bớt sự tiêu pha sa xỉ. Chàng không hề ngờ rằng mẹ chàng đã trông nom cẩn thận Lân để câu lợi về đồng tiền. Cứ kể có Lân trong nhà cũng tốn kém lên nhiều, nhưng chẳng bao giờ bà

chịu nhận món tiền cơm hàng tháng chàng đưa cho. Bà dịu dàng nói với chàng :

- Có là bao mà anh cử về vơi ! Tôi chỉ cầu anh ở đây cho em nó có bạn cho vui nhà, kéo đợc tội có hai vợ chồng thì nó buồn. Cái ơn ấy đáng lẽ tôi phải trả thêm tiền cho anh nữa mới phải, chứ đâu lại còn dám cầm tiền của anh.

Song bà không cần cái lợi đó, thì bà đã muốn có cái lợi to tát, « ra tấm ra miếng » hơn.

Vì sự luôn luôn gần gũi nhau, và bà Cang lại như xui đẩy cả đôi, nên chẳng bao lâu Lân và Vinh đã đem lòng yêu nhau.

Đối với Thanh, tuy rằng Vinh đã yêu chàng nhưng cái tình yêu đó chưa tiết lộ hẳn để thành một lời đính ước ; và nàng thấy rằng cái tình yêu đó không lấy gì làm sâu sắc. Bởi vậy, khi xa Thanh và gần Lân, nàng đã quên được chàng ngay. Cũng như trước kia, nàng đã dần dần quên Phúc để yêu Thanh vậy. Có lẽ khi đã xa Lân rồi nàng cũng có thể quên được Lân để yêu người nào khác cũng nên. Cái tình yêu sời sợt, không sâu sắc ấy, đã khiến nàng một đôi khi tưởng như mình chưa hề được yêu ai và chưa được ai yêu. Và cứ mỗi lần đi sâu vào cõi lòng để tự dò xét, nàng lại rùng rợn thấy mình như không hề có tình cảm và mình đã đánh giá « ái tình

» một cách hạ quá và dễ dàng quá.

Khi còn ở Phúc yên, mỗi khi nhận được những lá thư phong bì màu xanh xanh của Thanh, nàng thấy trong lòng hồi hộp, hy vọng vui vui ; bây giờ bên nàng đã có Lân, nên nàng không còn thấy trong lòng cái cảm giác ấy. Trái lại, nàng lại còn rất lãnh đạm trước những lá thư của Thanh gửi vào. Cả đến lá thư của Thanh báo tin chàng bị ốm nặng, nàng cũng chỉ hơi thấy trạnh lòng trong chốc lát rồi nàng chẳng hề quan tâm đến nữa. Khi thấy nàng nói lại rằng Thanh bị ốm nặng, mẹ nàng ngờ rằng chàng nhớ Vinh quá, nên bịa đặt ra thế để ngộ nàng có về Bắc chăng. Bà tự bảo thầm :

- Gớm ! Có dễ tí tí mà về ngay được ! Còn bao nhiêu là việc ở trong này chứ !

Rồi bà cứ thản nhiên, không hề áy náy một điều gì. Về phần Thúc, tuy luôn luôn thấy thư của Thanh gửi vào cho em mình, chàng cũng chẳng hề ngờ rằng Thanh đã yêu em mình. Có lẽ chỉ suy nghĩ một chút, chàng cũng có thể biết được mối tình đó, nhưng từ ngày lấy vợ, chàng như thành lười lĩnh, không suy nghĩ gì, và vì thế chàng chỉ cho rằng đó là những lá thư xã giao, thăm hỏi vì sự quen biết thân mật mà có.

Người chú ý đến thư của Thanh hơn cả là người không hề quen biết chàng, nghĩa là Lân. Từ khi yêu

Vinh, Lân vẫn sợ những lá thư màu xanh xanh ở ngoài Bắc gửi vào cho nàng. Chàng chỉ sợ rồi Vinh lại chán mình và nghĩ đến Thanh. Nhưng chàng rất sung sướng thấy Vinh nghe lời mẹ không trả lời thư của Thanh. Vì từ ngày để cho Vinh gần gũi Lân bà Cang lại tìm cách làm cho Vinh thôi không được thư từ với Thanh nữa, cũng như trước kia, khi nghĩ đến Thanh, bà đã không muốn cho con gái thư từ với Phúc. Bởi lẽ đó mà Thanh ở ngoài Bắc đã hoài công ngóng đợi những lá thư trả lời chàng.

Nhưng dù sao, Lân cũng vẫn lo sợ, không được yên tâm trong tình yêu của chàng. Bởi vậy, một hôm chàng đã đánh bạo tự mình nói với bà Cang, xin lấy Vinh. Đó là một điều bà Cang đã biết trước rồi sẽ có. Bà tự kiêu như một kẻ đứng đầu một đoàn quân trong một thế trận: bà xoay ra sao những kẻ dưới quyền mình và sống gần mình đều phải theo chiều cả. Bà vẫn ngồi rình cái thế trận chính tay bà đã thu xếp và nay đã thấy rõ sự đắc thắng.

Khi Lân đã ngỏ lời hỏi Vinh xong, bà Cang sung sướng mỉm cười. Chàng cho đó là cái cười thân-yêu. Nhưng chính thực là cái cười của một người đắc thắng, đã được như ý định. Thực không khác một kẻ giăng lưới bắt chim và nay đã thấy chim sa lưới. Cái mồi bà đã dùng là vẻ thân-mật trên nét mặt, cái giọng nói

dịu dàng, ngọt ngào, cái vẻ thương yêu bề ngoài, và thứ nhất là cái sẵn sóc tử mỹ. Đối với Phúc, với Thanh rồi sau hết với Lân, bà chỉ dùng một thứ mồi đó ngay từ khi bà mới gặp gỡ quen biết họ. Và tất cả ba đã bị mắc mồi. Thanh cũng đã bị bà quyến rũ, và bây giờ đến lượt Lân, chàng cũng bị bà quyến rũ nốt. Nhưng những kẻ bị sa lưới chẳng một ai biết mình bị lôi cuốn, vẫn ngây thơ tin rằng mình được kẻ khác chiều chuộng thương yêu. Vì bà Cang đã che đậy được sự thay đổi thâm trầm của lòng bà một cách rất kín đáo. Và sự thực đối với tất cả ba người Phúc, Thanh, Lân, bà chẳng hề thương yêu một ai : người nào đối với bà cũng đến thế, và sở dĩ bà đã đem lòng quyến luyến, ra chiều thân yêu họ là chỉ vì có như thế mới có thể hiểu rõ ràng được tính nết của họ, để tránh được người chồng tai ác, chơi bời cho con bà. Và lại bằng sự quyến luyến thân mật bà sẽ dễ dàng chiếm đoạt được tình yêu của họ cho con bà. Nếu bà may mắn được biết một người thứ tư nào mà bà cho là hoàn toàn hơn Lân, chắc chắn rằng bà sẽ không lưỡng lự quên Lân - cũng như bà đã quên Phúc, quên Thanh - để rồi lại ra công sẵn sóc cho người ấy. Sự cân nhắc đã khiến bà có cái ý nghĩ rất khôn ngoan là chọn một người chàng rể trong số những bạn bè thân mật của con gái bà. Dựa vào cái tình bè bạn, bà sẽ do thám dễ dàng hơn. « Người ngoài, không phải là chỗ quen biết thân-thiết thì làm thế nào mà luôn luôn gần gũi họ được ! »

Đó là câu bà thường tự bảo.

Mỗi lần nghĩ lại rằng tất cả ba Phúc, Thanh, Lân, đã chắt phác thực thà với bà, mà bà lại là con người sao quyết, suy tính chi ly và chỉ vồn vã ngọt ngào bề ngoài để chuốc lòng họ, bà cũng hơi áy náy và cũng hơi thương họ còn quá đổi ngây thơ. Thứ nhất là đối với Thanh thì bà lại càng cảm thấy điều đó rõ rệt lắm. Vì chàng đã sống trong sự thiếu yêu đương, thiếu chiều chuộng; nên chàng đã vồ vập lấy cái tình thương của bà mà chàng không hề biết là giả dối, cầu lợi, tựa như một người khách bộ hành trên con đường nắng gắt mê man với một bóng cây đậm mát. Nhưng nghĩ đến Vinh bà lại chép miệng nói thầm :

- Nhưng còn con mình thì sao ! Liệu có ai thương không mới được chứ !

Sau cái mỉm cười, bà thản nhiên khoan thai đáp lời Lân :

- Được, anh cứ chịu khó làm ăn đi ! Đã có lòng thương đến em, tôi sẽ để nó cho anh. Đã bao nhiêu người hỏi rồi đấy, nhưng tôi đều từ chối. Nhưng thôi, tôi sẽ « để dành » nó cho anh.

Bà vừa cười vừa nói hai tiếng « để dành » ra vẻ thương mến Lân lắm. Muốn cho câu truyện được chặt chẽ, lời

định ước được căn cứ, để Lân sau này khỏi thoái thác, bà giồng dạy nói thêm :

- Tôi đã nói sao là như vậy. Đã nói một lời là một lời. Không bao giờ tôi thay lòng đổi dạ. Anh cứ yên tâm làm ăn, rồi tôi sẽ gả « nó » cho.

Vài ngày sau, bà nói lại cho Vinh biết là bà đã nhận lời gả nàng cho Lân. Bà ngọt ngào bảo nàng :

- Ta cũng định gả mày cho anh Thanh, rồi gây dựng cho mày, cho anh ấy, cũng là cái hay. Lấy anh ấy thì sướng được cái là không còn sợ cha mẹ chồng bắt bẻ gì. Anh ấy chỉ có một mình. Nhưng khốn nỗi rằng anh ấy lại nghèo túng quá, mà dạy học dạy hành thì lương bổng chẳng được là bao, mà cũng chẳng có gì là chắc chắn. Gây dựng cho anh ấy thì tao không tiếc, nhưng cũng cần phải có vốn liếng. Nhà mình thì mày tính, còn có đâu. Anh mày đi làm thì lại về cái phận của nó. Chẳng lẽ cứ câu thúc nó, bắt bẻ nó rồi lấy của nó mà bù cho mày thì tao cũng không đang tâm. Lấy anh Lân thì mày không còn lo lắng thiếu ăn thiếu mặc. Cha mẹ anh ấy tuy còn cả, nhưng cũng không đi theo anh ấy, thì mày cũng không sợ cái cảnh mẹ chồng, nàng dâu. Tao đã suy tính kỹ càng...

Nói đến đây, bà cũng đã hiểu rõ rằng đối với Thanh, bà đã là con người giáo giở và bà biết rằng chính Vinh

cũng biết như thế, nên bà sợ rằng vì thế mà con bà đem lòng khinh bà, nên bà đã tìm cách tự bênh vực :

- Câu chuyện này mà người ngoài biết thì tao chắc sẽ có nhiều người chê trách khinh bỉ tao ; nhưng chẳng qua cũng là vì mảy cả. Chẳng lẽ đến khi tao đã hai tay buông xuôi, lại để cho mảy nghèo nàn túng bấn. Bao giờ thì cũng thương con cái, nghĩ đến tương lai con cái hơn cả chứ !

Trước những nhời phân trần đó của mẹ, Vinh cũng chỉ nghe và tuân theo cũng như từ trước đến nay nàng đã tuân theo mẹ trong hết mọi việc. Vì nàng đã sống theo đường của mẹ vạch sẵn. Mẹ nàng đã quá luôn luôn săn sóc nàng, đến nỗi nàng không hề có chút sống tự lập về tinh thần hay tình cảm. Nàng chẳng khác gì một thứ giầy leo, tuy có được tươi tốt nhưng phải quán mình quanh một cái cây to, nghĩa là người mẹ mà nàng vẫn tin là vững vàng chắc chắn có thể che đỡ được nàng về mọi phương diện. Học hành ít và sự giáo dục của nàng không có gì cao xa, chỉ quanh quẩn trong sự tính toán công việc con con hằng ngày, hoặc lợi, hoặc hại, nên nàng đã không có trong tinh thần một chút gì mạnh mẽ để có thể tự mình gây lấy cảnh sống cho mình.

Nàng cũng biết rằng nếu mẹ nàng khuyên răn nàng nên lấy Thanh, chắc nàng cũng không cưỡng lời. Tuy Thanh nghèo và công việc làm ăn không có gì chắc

chấn, nhưng đối với chàng, nàng đã có chút tình yêu dù không sâu sắc chẳng nữa. Đến lúc này nàng mới được hiểu rõ rằng đã từ lâu mẹ nàng đã xui nàng quên Phúc để nghĩ tới Thanh và bây giờ lại tìm cách để cho nàng quên Thanh để rồi lấy Lân. Trước sự thay đổi đó của mẹ, nàng không hề đem lòng khinh bỉ mẹ, vì nàng đã biết đó chỉ là bởi sự lo lắng về tương lai của nàng. Sự xoay sở của mẹ chẳng hề gây một tính tình gì làm giảm bớt sự kính trọng nàng vẫn có trong lòng đối với mẹ. Cũng như mẹ, nàng đã cảm thấy nhiều nỗi thiếu thốn, nhiều sự đau khổ về mọi phương diện gây nên bởi sự kém cỏi về đồng tiền. Lòng ghét bỏ, khinh thường của người đời, sự thờ ơ lãnh đạm của những người thân thuộc trong gia đình. Một điều nhận xét nàng thấy ngay trước mặt : Anh nàng khi xưa còn nghèo nàn, chẳng còn ai muốn chơi bởi làm quen với, trừ một vài người bạn cùng trường. Bây giờ nhờ có địa vị và đồng tiền kiếm ra, anh nàng đã được bao nhiêu người tôn trọng. Không nói gì người ngoài, ngay các anh em về bên nội cũng vậy. Trước kia thì thực chẳng còn ai muốn thăm nom mà bây giờ thì thỉnh thoảng đã thấy họ đi lại ra chiều thân mật lắm. Nàng còn nhớ khi anh nàng còn làm ở Nam-Định, trọ ở một khách sạn, một người anh con ông bác, làm tham biện, muốn biết giờ tàu xuôi Hanoi đã thân chinh đến tận nơi anh nàng để hỏi giờ. Đó chẳng qua cũng chỉ là một lối để làm thân vì lẽ anh

nàng đã đi tới một địa vị. Tất cả những điều quan sát ấy đã khiến nàng cảm thấy rằng nhờ có đồng tiền, sự sống sẽ nói giã, không bị gò bó. Cũng như mẹ, nàng đã thấy đồng tiền, dù sao chẳng nữa, cũng mang lại cho mình một đôi chút sung sướng. Nàng nghiệm ra rằng ngay từ khi anh nàng đi làm, sự ăn tiêu trong nhà được rỗi rảnh, từ quần áo và các thức trang điểm của nàng đều được hào nháng, bóng bẩy hơn trước. Cái bề ngoài đó đã giúp nàng có được bao nhiêu thiện cảm chung quanh mình. Nào giữa bạn bè, giữa những người quen biết, nào trong sự xã giao hằng ngày. Càng đi sâu vào những cái con con về thực tế đó, nàng càng thấy sự cần thiết của đồng tiền. Và nàng ghê sợ cái nghèo nàng đã phải sống qua. Cái thế giới sa hoa trong đó có những bữa cơm sáng, những cuộc hội họp chuyện trò với những bộ quần áo màu rực rỡ, với những cái kiểu cách loè loẹt bên ngoài của những kẻ phú quý mà trước kia nàng tin là nàng không thể đặt chân vào được thì bây giờ, nhờ có địa vị của người anh đã là một thế giới quen thân của nàng. Và nàng tưởng như đã đặt chân vào đó thì không còn có thể rời bỏ ra được. Nàng rùng mình khi có ý tưởng rằng một ngày kia vì một lẽ gì mà nàng lại bắt buộc phải từ giã cái chốn phù phiếm đó. Cái giáo dục tâm thường của nàng đã không thể gây được cho nàng một ý tưởng cao xa gì để chống lại với sự quyến rũ nhỏ nhen về vật chất đó. Thế là sự hèn yếu không dám sống

trong cảnh nghèo đã xui nàng nhận lời lấy Lân. Nàng có một cảm giác ghê sợ, rùng rợn khi ngó lời ưng ý với mẹ. Đó là cái ghê sợ gây nên bởi sự e hãi lòng khinh bỉ của mẹ, cũng như mẹ nàng đã e sợ lòng khinh bỉ của chính nàng. Vì tất cả hai, bà Cang cũng như Vinh đều e sợ sự khinh lẫn nhau. Mẹ khinh con bỏ tình yêu để kiếm địa vị và con khinh mẹ đã luôn luôn xoay chiều vì đặt sự gây dựng lên trên mọi tính tình cao thượng khác. Muốn tự bào chữa cho mình, nàng đã rụt rè nói với mẹ: « Mợ bảo sao, con xin nghe vậy. »

Sự thực đó chỉ là câu giả dối, nàng dùng để che đậy cái ý muốn của nàng. Nàng đã không nghe gì sự quyết định của mẹ. Tuân theo lời mẹ, nàng chỉ theo sự suy tính của chính nàng. Vì đã quen ỷ lại vào mẹ về đủ mọi phương diện, nên hễ mẹ xoay chiều thì vô tình nàng cũng xoay chiều lúc nào không rõ. Và vì thế mà sự quyết định của mẹ cũng lại là sự quyết định của chính nàng.

Chưa bao giờ bà Cang thấy sung sướng trong lòng bằng cái lúc con gái đã tỏ ý nhận lời lấy Lân đó. Vì bà đã làm xong cái việc bà băn khoăn từ khi con gái bắt đầu khôn lớn ; việc lớn ấy là sự gây dựng, nghĩa là tìm được dâu và kiếm được rể. Tìm dâu, bà đã dòm dò gia đình nàng dâu từ nóc đến nền, rồi kén dâu từ đầu tới chân ; kiếm rể, bà đã mưu sự sống, sự an nhàn chắc

chấn cho chính con gái bà ; nào đủ ăn, đủ mặc, đủ tiêu, rồi lại tránh sao cho khỏi cái cảnh mẹ chồng nàng dâu.

Bà chỉ ao ước có sự chu đáo, « toàn vẹn mọi bề ». Và chỉ có thế thôi. Mọi cái khác đối với bà đều là thừa. Gây dựng được cho Vinh lấy Thanh thì bà đã có thể kiêu hãnh với người ngoài và thứ nhất là những người nhà chồng rằng tay không mà đã lấy được chồng cho con rồi lại còn trợ cấp được cho chàng rể; mà bây giờ gả Vinh cho Lân thì bà lại có cái kiêu là kiếm được một chàng rể có địa vị cao quý. Đàng nào bà cũng không còn sợ ai chê trách, và chỉ có lời khen.

Nghĩ lại, bà thấy công việc khó khăn dài giòng, mà nay đã được yên ổn cả, bà sung sướng như sắp được sống một cuộc đời mới tốt đẹp khác. Bà sung sướng nhất khi nghĩ rằng bao nhiêu người giàu có mà con trai thì lông bông, con gái thì ế ẩm mà bà thì tuy kém cõi nhiều nhưng trai, gái đều « chu tất ».

Bà cho rằng công việc của Vinh đến đó đã tạm gọi là xong. Bà thu xếp đưa Vinh về Bắc. Bà chỉ nói qua cho Thúc biết là bà đã nhận nhờ gả Vinh cho Lân. Bà không có một lời bàn bạc gì hơn. Vì bà vẫn tin rằng trong sự gây dựng cho Vinh, Thúc không có quyền gì; chỉ một mình bà định đoạt là đủ, cũng như bà đã định đoạt việc của chính Thúc. Khi được tin đó, Thúc cũng chẳng biết nói sao, cứ để mặc mẹ định liệu, vì chàng không hề

biết rằng chính Thanh, bạn chàng, đã đem lòng yêu em mình. Điều này, Thanh vẫn giấu kín, không cho Thúc biết, chàng vẫn e rằng bạn sẽ ngờ mình vì muốn cầu lợi mà đã tỏ tình thân mật với bạn.

Khi thấy bà sửa soạn đưa Vinh về Bắc, Lân đoán chừng bà Cang e ngại rằng chàng đã yêu Vinh mà còn để nàng lại thì sẽ xảy ra chuyện không hay. Chàng ngỏ lời muốn xin để cho Vinh ở lại và đối với nàng, chàng sẽ giữ gìn đứng đắn ; chàng cam đoan sẽ không để xảy ra điều gì để bà phải hối hận. Song bà Cang nhất định từ chối, và nói cho Vinh về không phải vì sự giữ gìn, nhưng chỉ để nàng thăm bà ở nhà. Bà thăm kín bảo Lân:

- Chả lẽ lại để nó ở trong này mãi rồi bà cụ ở nhà nhớ nó, lại bảo đi là đi biệt, không còn thiết gì đến nhà !

Sự lo lắng về Vinh đã khiến bà không lúc nào xa hẳn nàng. Bởi thế nên tuy trở về Phúc Yên cũng chẳng có gì bận bịu, bà cũng mang Vinh về.

Trước kia, khi bà còn muốn gả Vinh cho Thanh, thì về Phúc-Yên, nàng còn phải học buôn bán ; bây giờ về nhà cũng chẳng có việc gì, có lẽ chỉ có ăn rồi ngủ ; nhưng dù thế chẳng nữa, bà cũng không muốn để Vinh ở lại. Chưa gả bán hẳn cho Lân, thì bà còn cần phải giữ gìn. Trước khi về Bắc, bà đã cẩn thận dặn dò Lân :

- Anh đừng lo lắng gì ; dù em nó ở đây hay về Bắc cũng vậy, tôi đã hứa như thế là như thế. Bao giờ anh muốn làm lễ hỏi thì cứ bảo Thúc nó viết giấy về hay anh viết lấy cũng được, gửi về Phúc-Yên cho tôi biết trước vài ngày.

Nhờ dặn dò để cho Lân bớt lo thì ít, nhưng để cho câu chuyện kết nút chặt chẽ hơn, để chàng không thể thoải thác được thì nhiều.

Rồi bà Cang cùng con gái lên tàu về Bắc.

V

Ở tàu xuống, bà Cang và Vinh đến nhà một người quen gửi hành lý rồi cả hai tới nhà Thanh, gian nhà mà chính bà đã mất bao nhiêu công thuê cho chàng. Nhưng khi tới nơi thì người chủ mới cho bà biết Thanh đã dọn đi được gần hai tuần lễ và hiện nay ở trên phố Tiền-Quân-Thành số nhà... Chỗ ở mới này là của mấy người bạn Thanh, vì thấy chàng mỗi ngày ốm một nặng mà chỉ có một mình thằng bếp trông nom nên đã xuống đón chàng về cùng ở để trông nom chàng cho tiện.

Bà Cang và Vinh tìm đến nơi. Lúc đó chỉ có một mình Khoa, bạn Thanh, ở nhà. Khoa vội cúi đầu rồi hỏi :

- Thưa bà và cô cần hỏi điều gì ?

Vinh thẹn thùng không biết nói sao. Bà Cang đưa mắt nhìn gian buồng xuềnh xoàng phía trong chắn một tấm vải chia gian buồng thành hai ngăn. Ngăn ngoài là một bàn học và chỗ tiếp khách. Bà Cang tự giới thiệu :

- Chúng tôi là hai mẹ con ở Saigon mới về. Chúng tôi được tin anh Thanh ở đây là bạn học của Thúc, con giai tôi, bị ốm; chúng tôi lại hỏi thăm.

Khoa lễ phép mời hai người ngồi chơi. Bà Cang nhanh nhẩu :

- Chúng tôi xin vô phép.

Bà chắc Thanh nằm ở ngăn trong, có chắn màn, bèn nói :

- Ông cho chúng tôi vào thăm anh Thanh ngay để còn ra tàu về Phúc-Yên.

Vẻ mặt buồn rầu, Khoa nghẹn ngào đáp lại :

- Tiếc rằng bà và cô về hơi chậm. Anh Thanh đã chết và chôn cất được ba ngày nay.

Bà Cang cảm động hỏi :

- Anh Thanh chết rồi ! Sao lại chóng đến thế được !

Khoa lễ-phép :

- Xin mời bà và cô ngồi chơi để tôi xin nói chuyện.

Lúc đó bà Cang và Vinh mới chịu ngồi xuống ghế ; và Khoa bắt đầu nói :

- Anh Thanh trước vẫn ở một mình. Nhưng vì ốm nặng quá mà anh ấy chỉ có một mình thẳng bếp săn sóc, tôi và mấy người bạn nữa đón anh ấy về đây trông nom. Chúng tôi có mời bác sĩ và gắng sức săn sóc, nhưng cũng không sao được. Sau mấy ngày ho dữ dội, rồi chết. Bác sĩ nói là phổi yếu quá, thở không đủ khí trời.

Khoa ngừng một lúc như để cố giấu những hạt nước mắt thâm, rồi lại nói tiếp :

- Trong khi gần chết, anh chỉ nói mê-sảng nào Phúc-Yên, nào Saigon. Có lúc kêu to lên và chỉ bắt đưa ra ga để lên tàu đi, chẳng biết là định đi đâu. Hai giờ trước khi chết, anh ra vẻ tỉnh táo lắm, và đòi giấy, bút chì rồi viết lại một lá thư. Nhưng vì mệt quá, không đủ sức viết hết nên cả bức thư chỉ có hai câu. Lá thư tôi còn giữ đây.

Khoa cảm động quá, thỉnh thoảng phải ngắt câu để chân tĩnh. Bà Cang và Vinh yên lặng, vẻ hơi buồn buồn chăm chú nghe. Khi Khoa đứng dậy lấy lá thư, Vinh thở dài đưa mắt nhìn mẹ. Bà nhìn theo Khoa rút ở ngăn kéo bàn lá thư. Khoa vừa giở lá thư gấp từ ra, bà Cang vội hỏi :

- Thư viết cho ai thế ông ?

Khoa đưa mắt nhìn lá thư, trả lời :

- Thừa bà viết cho ai tên là Vinh.

Rồi một linh ứng gì đã khiến chàng tin rằng Vinh chính là thiếu nữ mới tới đó, chàng bèn đặt câu hỏi :

- Hay Vinh chính là cô đây ?

Vinh cảm động quá, khẽ nói : « Vâng ». Khoa đưa lá thư cho nàng. Trên giấy Vinh đọc thấy mấy dòng chữ sau đây :

« Em Vinh,

« Anh chỉ yêu có một em; và tới khi anh biết rằng anh sắp chết, anh cũng chỉ nghĩ đến một mình em...»

Tất cả lá thư chỉ có mấy câu đó, viết nguệch ngoạc bằng bút chì, phải nhìn cẩn thận mới đọc được. Vinh vừa xem xong, bà Cang khẽ hỏi :

- Anh ấy viết gì lại đấy ?

Vinh cảm động không trả lời. Bà lại ngọt ngào hỏi gặng :

- Gì thế con ?

Vinh cố chán tỉnh đáp :

- Thừa mợ chả có gì.

Bà Cang, vẻ không tin :

- Sao lại chẳng có gì ?

Khoa ngồi bên, tưởng rằng giữa Thanh và Vinh đã có tình yêu đậm thắm mà tình yêu đó còn giấu diếm bà Cang; và khi nàng trả lời mẹ như vậy là nàng không

muốn để cho mẹ biết mình đã yêu Thanh, nên chàng tìm cách chống đỡ cho Vinh :

- Vâng, không có gì đâu ạ.

Mấy câu trong lá thư của Thanh viết trong khi chàng gần chết với sự sung sướng trong lòng. Chàng đã tự an ủi trước khi nhắm mắt, bằng cách tưởng tượng trong óc một cảnh gia đình sau đây : Bà Cang, Vinh và chính chàng. Ba người sum họp, sống với nhau trong một cảnh xuề xòa, giản dị, không giàu sang, nhưng cũng chẳng đến nỗi thiếu thốn vì chàng đã ra công làm việc để mưu sự sống cho gia đình chàng mới có. Bà Cang, người mẹ vợ, mà chàng vẫn tôn kính yêu đương như người mẹ đẻ, luôn luôn an ủi khuyên nhủ chàng như đã sẵn sóc đến chàng từ khi mới được gặp chàng ; Vinh, người vợ hiền lành mà chàng đã tha thiết yêu, luôn luôn ấp ủ, chiều chuộng chàng như một đứa trẻ.

Mới tưởng tượng trong trí có thể thôi mà chàng tưởng như mình đã được sống trong gia đình đó trong cuộc đời thực. Vì thế mà trước khi nấc lên một cơn ho rồi chết hẳn, chàng còn sung sướng mỉm cười.

Bà Cang và Vinh ngượng ngùng khó chịu, không biết hỏi thêm gì, cứ ngồi yên. Khoa muốn phá tan cái yên lặng đó, nói thêm :

- Đám ma anh Thanh đã cất được ba ngày. Xuềnh xoàng lắm. Và có vẻ tro trọi cũng như đời anh vậy. Chỉ có một người cậu và một người chú là chỗ ruột thịt đi đưa, còn thì toàn là bạn. Mà kể cả bạn bè có lẽ cũng chỉ được mười người.

Tất cả những nhời nói đó đánh mạnh vào trí óc bà Cang và Vinh, làm cho hai người nhìn rõ thấy cuộc đời cô độc, vất vả của chàng từ khi nhón lên cho đến khi từ giã hẳn cõi đời. Đối với hai người, gian buồn như chật chội khó thở. Bà Cang đứng dậy xin về. Khi ra tới phố, bà thấy trong người như được nhẹ nhàng, vừa thoát khỏi được một nơi ghê gớm, một cái nghĩa địa thanh vắng nào. Trong lòng bà nôn nao, một tính tình là lạ, gần như sự... vui sướng ! Vì khi đặt chân tới chỗ nhà cũ của Thanh, bà còn đang lưỡng lự chưa biết nên cho Thanh biết là bà đã gả chồng cho Vinh hay nên giấu diếm rồi « cứ để mặc », không nói rõ ra sao.

- Nói ra, bà nghĩ thầm, thì cũng chỉ sượng ý một tý thôi, chứ sự thực, nào mình đã hứa gì với anh ấy, chẳng qua cũng chỉ mới bắt tin gọi là. Có trách móc gì, thì mình có thể cãi lại được rằng tại anh ấy không nói năng gì đến việc muốn lấy con Vinh cả.

Rồi bà sung sướng rằng trước kia bà đã khôn ngoan chỉ nhờ bà Hiến bắt tin, chứ chính bà, bà đã không tự ý nói điều gì thẳng ngay với Thanh.

Trước kia thì bà cố gây tình thân mật với Thanh để tìm cách gả Vinh cho chàng, nhưng bây giờ thì bà lại hối hận... đã trót quá thân mật và một đôi khi đã quá thực thà với chàng để đến nỗi câu chuyện thành ra khó xử. Cái chết của Thanh đã làm bà ra khỏi cái băn khoăn, cái khó xử đó.

Bà Cang vẫn chưa yên tâm về lá thư của Thanh để lại. Bà chỉ e rằng Thanh đã được biết rõ ràng những sự thay đổi của bà, và lá thư để lại chỉ là lá thư trách móc. Bà lại hỏi lại Vinh :

- Thư gì của anh Thanh đấy con ?

Vinh không muốn nhắc lại những nhời đã làm mình đau đớn, bèn tìm cách nói dối mẹ :

- Anh ấy viết lại rằng anh ấy biết mình không thể nào sống được nữa nên có lời chào mẹ và con.

Nghe câu nói đó, bà khẽ thở dài, giọng thản nhiên :

- Lại còn chào với hỏi ! Rõ lắm chuyện !

Và bà điềm tĩnh đặt bước. Vinh đi thông thả bên mẹ. Nàng thấy lòng nàng buồn chán vô cùng ; một nỗi buồn gây nên bởi sự thương pha với tình yêu chân thật của nàng đối với Thanh. Cái tình yêu chân thật, yêu ra ngoài mọi điều kiện, lúc ấy nàng mới thấy nảy rõ ràng trong

lòng. Nàng đã thừa hiểu Thanh yêu nàng; và trước kia nàng vẫn ước ao chàng nói ra với nàng mối tình đó ; nào ngờ đâu, lúc nàng được như ý thì lại là lúc chàng đã qua đời và nàng đã ruồng bỏ chàng.

Nghĩ lại rằng vì sự suy tính mà nàng đã phụ tình một người yêu mình tha thiết, yêu mình cho tới khi chết, lòng nàng như tưới đầy nước mắt ngấm ngấm. Bỗng nhiên nàng cho rằng tất cả mọi cái mẹ nàng đã xếp đặt, và chính nàng cũng đã xếp đặt lấy để kiếm một tương lai chắc chắn đều là tầm thường nhỏ nhen, không có nghĩa lý gì. Đến mãi khi người yêu của nàng đã không còn nữa, nàng mới biết được rằng chỉ có tình yêu là cao quý, là đáng kể và bằng tình yêu ta có thể khinh thường được hết mọi sự trong cuộc đời. Nàng đánh bạo đưa mắt nhìn mẹ như để dò lòng mẹ trước cái chết của Thanh. Bà đang bước một, cúi đầu đi, vẻ suy nghĩ. Nhớ lại những điều bà đã dàn xếp để gây dựng cho con gái, bà cũng mang máng thấy mình hơi tàn ác với Thanh. Nhưng bà vội che đậy cái tàn ác của bà bằng ý nghĩ sau đây :

- Chẳng qua là số kiếp cả !

Rồi ngay từ lúc đó, bà cố tin ở số kiếp để khỏi phải hối hận, để tỏ với chính mình rằng đối với Thanh bà không hề có một tội lỗi gì. Bà không có đủ can đảm để tự thú với chính mình rằng tuy Thanh chết không phải

vì bà, nhưng đối với người đến khi chết vẫn còn tin tưởng ở sự trung thành của bà, mà đã là người thay đổi, thì bà cũng là người có tội.

Sự tin tưởng ở số kiếp như đã làm bà được yên tâm. Bà thấy lòng bớt khó chịu và bà lại nghĩ thầm :

- Chẳng qua là số kiếp cả !

Thế là bà không còn bận lòng gì về Thanh nữa. Bà bắt chéo hai tay, què sau lưng; rồi thủng thỉnh bước một bà điềm tĩnh mớ mành đến cái đám cưới của con gái bà nay mai, bừa bộn nào bánh dầy, nào bánh chưng, nào chè, nào lợn quay... Và rồi thiên hạ sẽ bao nhiêu người ca tụng cái tài gây dựng của bà. Họ sẽ thì thầm bảo nhau :

- Thực là đảm đang có một !

janvier - août 1940

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

Khái - Hưng

Hồn bướm mơ tiên — hết
Nửa chừng xuân — hết
Tiếng suối reo — hết
Giộc đường gió bụi — hết
Tục lỵ — hết Gia đình — hết
Đội chờ — hết Thoát ly — hết
Thừa tự — hết
Tiêu sơn tráng sĩ — hết
Hạnh — hết
Những ngày vui — 0p75
Đẹp — 0p90
Trống mái (tái bản) đang in
Đội mũ lệch (sắp in)
Tội lỗi (sắp in)

Nhất - Linh

Đoạn tuyệt — hết
Tối tăm — hết
Hai buổi chiều vàng — hết
Hỏi bạn — hết
Lạnh lùng — hết
Bướm trắng — hết
Bèo giạt (sắp in)

Khái-Hưng và Nhất-Linh

Đời mưa gió — hết
Anh phải sống — hết
Gánh hàng hoa — hết

Thạch - Lam

Gió đầu mùa — hết
Nắng trong vườn — hết
Ngày mới — hết
Theo giòng... (loại Nắng Mới) đang in
Sợi tóc (sắp in)

Tú - Mỗ

Giòng nước ngược I — hết
Giòng nước ngược II — hết

Hoàng - Đạo

Trước vành móng ngựa — hết
Mười điều tâm niệm — hết
Con đường sáng — 0p50
Tiếng đàn — 0p75
Sổ phận (sắp in)

Thế - Lữ

Bên đường thiên lý — hết
Lê phong phóng viên — hết
Mai hương và Lê phong — hết
Mấy vần thơ (tập mới) — 1p 00
Vàng và Máu — 0p68
Gói thuốc lá — 0p70
Giỏ ngà (sắp in)

Huy - Cận

Lửa thiêu (thơ) — 1p00

Trần - Tiểu

Con trâu — hết
Chồng con — hết

Nguyễn - Hồng

Bỉ vỏ — hết
Những ngày thơ ấu — 0p60

Thanh - Tịnh

Quê mẹ — 0p65

Đoàn - Phú - Tứ

Những bức thư tình — hết
Mơ hoa (sắp có bản)

Bùi - Hiên

Nằm vạ — 0p65

Mạnh - Phú - Tư

Làm lễ (giải thưởng T. L. V. Đ.
(1939) — hết

Gây dựng — 0p70

Cô Anh - Thơ

Bức tranh quê (giải thưởng
khuyến khích về thơ do T. L.
V. Đ. tặng — 0p80